

TRÊN ĐƯỜNG TÌM HIỂU CHỦ NGHĨA NHÂN CHỦ DUY DÂN

Của

NHÀ ĐẠI CÁCH MẠNG THÁI DỊCH LÝ ĐÔNG A

Thái Kinh Dương

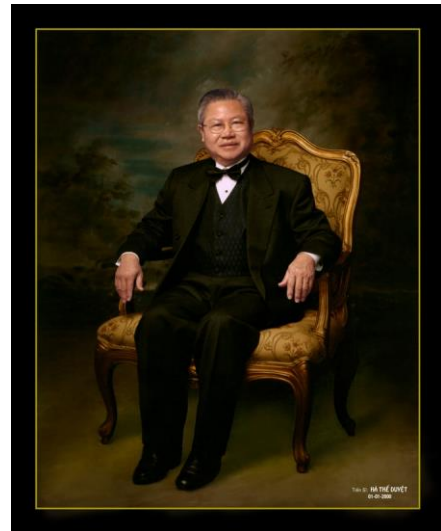
Lời mở đầu:

Chủ nghĩa Duy Dân ra đời đã trên 40 năm nay.

Các tác phẩm do người thanh niên cách mạng Lý Đông A viết, ngoài phần văn chương trác tuyệt và tâm huyết ngút trời đối với Dân Tộc Việt và đối với Nhân Loại, còn hàm chứa một hệ thống Tư Tưởng tuyệt vời cao sâu, đầy thực tế, viển kiến và nhân ái, làm nền tảng cho một cuộc cách mạng sắp tới của Loài Người.

Tâm huyết và tài năng của Người khác phàm đến độ các Đồng Chí của Người lúc đương thời dầu tài cao, học rộng, dầu cao tuổi hơn Người, được sinh hoạt bên Người trước và sau 1945, hiện còn đang sống, trên dưới 70 tuổi, vẫn cho rằng Người là một thanh niên Sinh Nhi Tri, dưới trần không ai bì kịp.

Theo lời kể lại, Người tên thực là Nguyễn Thanh, sanh ngày mồng 1 tháng 11 năm Canh Thân (1920), tại huyện Kim Bảng tỉnh Hà Nam. Người thông hiểu về Dịch Lý, Phật Học và Lịch sử khi mới 12, 13 tuổi. Năm 1940 lúc Người 20 tuổi được mời làm Ủy Viên Chính Trị cho Việt Nam Kiến Quốc Quân thuộc Việt Nam Phục Quốc Hội, một tổ chức Cách Mạng do Đức Cường Để và Cụ Phan Bội Châu sáng lập... Ngày 22 tháng 9 năm 1940, Việt nam Kiến Quốc Quân tiến đánh Đồng Đăng, Lạng Sơn để chuẩn bị giải phóng đất



Tiến sĩ Hà Thế Ruyệt
tự Thái Kinh Dương

[Type here]

nước. Sự thỏa hiệp giữa Pháp và Nhật khiến Kiến Quốc Quân Bị thiệt hại nặng, Cụ Trần Trung Lập tử trận. Thanh Niên Lý Đông A cùng các đồng chí rút sang Trung Hoa, hoạt động trong Việt Nam Cách Mệnh Đồng Minh Hội do cụ Nguyễn Hải Thần làm Chủ Tịch (1942). Tại đây ông theo học trường huấn luyện quân sự Liễu Châu, đồng thời tham khảo các sách vở về triết học, lịch sử, xã hội, khoa học Tây Phương và Đông Phương, khảo sát Lịch Sử và văn minh Việt. Thuyết truyền ông đọc rất mau, thấu tóm tư tưởng rất lẹ, tưởng như thần, thánh. Tại thư viện Liễu Châu, ông bắt đầu viết các sách thuộc bộ "*Đại Việt Duy Dân Đại Cương Thảo Án Quốc Sách Toàn Pho*", tức là các sách thuộc tư tưởng Duy Dân Nhân Chủ, còn lưu truyền qua hiện tại. Năm 1943 ông thành lập Duy Dân Đảng. Năm 1946 chống đối sự thỏa hiệp Quốc Cộng do Hồ Chí Minh chủ trương vì biết rõ đó là âm mưu giả trá của họ Hồ. Sau trận Nga My và Hòa Bình (1946) giữa các Chiến Sĩ Duy Dân và Cộng Sản, Ông Lý Đông A vắng mặt cho đến bây giờ.¹

¹ LỜI XÁC ĐỊNH LẠI

Tôi, bút hiệu Thái Kinh Dương, tác giả "Phụ Bản Thứ Hai" này: TRÊN ĐƯỜNG TÌM HIỂU CHỦ THUYẾT NHÂN CHỦ DUY DÂN của NHÀ ĐẠI CÁCH MẠNG THÁI DỊCH LÝ ĐÔNG A, in trong sách Huyết Hoa, do Bình Minh Ấn Quán ở San José xuất bản và **phát tại Hoa Kỳ năm 1986**, trong phần LỜI MỞ ĐẦU, trang 2 có đoạn viết như trên. Nay 11-20-2020, trước khi phổ biến lại bài này trên Website Thăng Nghĩa, để kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Cụ Lý Đông A, tôi xin xác định lại như sau:

Sau bài của tôi được phổ biến trong 2000 cuốn Huyết Hoa 1986, thì có 3 sự kiện:

- 1) Năm 1988, khi tôi đến thăm Hoà Thượng Thích Minh Thông, Viện Chủ chùa Vĩnh Nghiêm, ở đường Reservoir, thành phố Pomona, thì Hoà Thượng cho tôi biết rằng: **Năm 1949 Cụ Lý Đông A** cùng Ông anh ruột của Hoà Thượng, trên đường đi đến khu Tự Trị Bùi Chu, Phát Diệm, có ghé ngủ tại chùa của Hoà Thượng vùng Hà Nội một đêm. Hoà Thượng Thích Minh Thông nay hiện vẫn còn trụ trì tại chùa ở Pomona.
- 2) Năm 1990, khi tôi lên hoạt động ngoại giao tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, ngủ tại nhà Cụ Bà Đức Thụ, một đồng chí Lão Thành, cùng hoạt động sát cánh với Cụ Lý Đông A các năm 1944-1946, **Cụ Bà Đức Thụ cho tôi biết, năm 1950, chính Cụ đã gặp lại Cụ Lý Đông A** tại nhà một đồng chí Duy Dân tại phố Hàng Bông, Hà Nội. Cụ Lý dặn không được cho ai biết đã gặp cụ Lý. Nay Cụ đã già và đã là năm 1990, nên Cụ Đức Thụ phải cho tôi biết. Và có lẽ sau đó cụ Lý Đông A đã về An Toàn Khu.
- 3) Năm 2005, Cụ Lý Trường Trân, khi hoạt động chung trong cùng tổ chức tại Santa Ana, có cho tôi biết, theo tin tức từ Ngoại Trưởng Vũ Văn Mẫu, rằng **năm 1958, Ông Ngô Đình Nhu** cho người đi tìm, được biết **Cụ Lý Đông A đang ở ẩn trong một vùng núi miền Bắc Miền Điện.**

Đó là những điều chính tôi được nghe các bậc có uy tín kể lại.

Năm nay tới tháng 11 năm 2020 là đúng 100 năm [sinh] của cụ Lý Đông A, giải đáp thắc mắc của Giáo Sư Đào Văn Dương, tôi xin xác định lại như trên.

Thái Kinh Dương Hà Thế Ruyệt

[Type here]

Qua các sách vở, tài liệu còn lại, qua sự kể lại của các Đồng Chí lão thành còn sống, thì sự hiểu biết, tài năng, tâm huyết của Người Thanh Niên Lý Đông A đã vượt cả không, thời gian, như tích lũy cả mấy ngàn năm tinh hoa Việt, như thâm tóm trí hiểu biết và kinh nghiệm của cả loài người trong quá khứ, hiện tại và tương lai vào một mối, như tích lũy tất cả đức từ tâm và lòng nhân ái của Chúa, của Phật, của các nhà lập đạo vào một NGƯỜI, NGƯỜI LÝ ĐÔNG A.

Tư tưởng, tác phẩm của NGƯỜI hiện phần lớn chỉ luân lưu trong những người đang cố gắng theo bước chân NGƯỜI. Một số sách được in ra cũng có để tại các thư viện lớn.

Cho đến nay, trên 40 năm, tư tưởng của NGƯỜI hẳn không còn là tư tưởng riêng của Đảng Viên Duy Dân nữa. Tư tưởng cao sâu ấy phải là vốn liếng văn hóa chung của cả Dân Tộc và Nhân Loại, của những Người tuy chưa phải là đảng viên Duy Dân mà đã giác ngộ Duy Dân rồi, mà đã là NGƯỜI, đã tự tu dưỡng trước khi biết đến Duy Dân.

Để hiến dâng cho các vị đó, để hiến dâng cho các anh, chị, em đã tìm hiểu Duy Dân, để đền ơn các bậc Cha, Anh đã huấn luyện, chỉ bảo, dạy dỗ/ bằng vào sự hiểu biết và kiến thức hiện tại/ tôi viết tập tài liệu này, với ước nguyện đóng góp như một chất liệu, để từ đó làm sáng tỏ thêm cho các cuộc nghiên cứu về sau đầy đủ của Chủ Nghĩa Nhân Chủ Duy Dân; để đóng góp như một chút dầu tươi thêm vào ngọn lửa yêu nước, yêu nhân loại nồng nàn sẵn có của các thanh niên Việt và thanh niên thế giới, đang trưởng thành lên trong chia rẽ cùng tủi nhục của cha, anh và nước nòi vong quốc, của nhân loại đầy tranh chấp, ác tâm mà đứng lên làm cuộc Cách Mạng lớn lao cho nòi Việt và cho Nhân Loại.

Vì rằng nhu cầu của Dân Tộc Việt và của Nhân Loại cho một cuộc Cách Mạng tự giải phóng các áp lực và vong thân thì cấp bách; Dân Tộc Việt đang bị một lớp người Việt Cộng Sản già nua, ngoan cố, cố tình áp dụng một chủ thuyết ngoại lai, lạc hậu, tàn ác để tự tiêu diệt văn minh của Tổ Tiên mình, làm đê tiện hóa cả một giống nòi mình; Nhân loại thì đang rơi vào sự khủng hoảng cách biệt trầm trọng giữa tiến bộ của trí tuệ và tâm thức, đe dọa đến sự sống còn của cả nhân loại.

[Type here]

Quốc Dân Việt không phải chỉ bị đe dọa bởi sự đói khát, áp bức, Quốc Dân Việt còn bị đe dọa bởi sự sống không còn là Người, sống trong nước mà vong quốc, vì không còn được là Người Việt nữa.

Nhân loại không phải chỉ bị đe dọa bởi sự tiêu diệt của chiến tranh nguyên tử do những người có quyền lực mà thiếu tu dưỡng; Nhân loại còn bị đe dọa bởi một cuộc khủng hoảng lớn lao hơn nữa giữa Tâm và Trí. Những tiến bộ khoa học đang và sẽ đạt tới, có thể đưa loài người đến tột đỉnh tiến bộ, đến trình độ giải phóng con người ra khỏi sự lao động chân tay, nhưng cũng có thể đưa loài người đến chỗ diệt vong, hoặc thêm lệ thuộc, nếu tổ chức và phương thức sống nhân loại không được điều chỉnh kịp thời để đón nhận sự tiến bộ vượt bậc của khoa học. Tổ chức và phương thức sống cho kịp tiến bộ khoa học ấy vốn là sản phẩm của Tâm: Sống thế nào thì người đạt trọn vẹn hạnh phúc, sống thế nào thì tới được gần Chân, Thiện, Mỹ.

Tư tưởng Nhân Chủ Duy Dân ra đời, chính là để đáp ứng cho nhu cầu của cách mạng lớn lao này, cho Dân Tộc Việt đứng lên cởi bỏ xích xiềng, cứu vớt nòi giống; cho nhân loại quân bằng được Tâm và Trí. Ước nguyện rằng sẽ có lớp Thanh Niên Việt thân yêu nào đó, hoặc một lớp Thanh Niên tiên tiến tại một quốc gia nào đó, xử dụng được ánh sáng của gươm thần tư tưởng Nhân Chủ Duy Dân mà cứu nòi Việt, mà cứu Nhân Loại qua cuộc khủng hoảng lớn lao này.

Riêng cá nhân tôi ước nguyện xin được chia sẻ khả năng, hiểu biết của mình với tất cả những người Việt, trong nước và ngoài nước, còn muốn là Người Việt và còn dám là Người Việt, không ngừng chiến đấu cho Dân Tộc và Tổ Quốc, cùng nguyện lòng riêng kính cẩn và trung thành với Đường Lối Nhân Chủ Duy Dân và với Thư Ký Trưởng Việt Duy Dân Đảng, Thái Dịch Lý Đông A.

TÌM HIỂU CHỦ THUYẾT NHÂN CHỦ DUY DÂN

Cho rằng chủ thuyết Duy Tâm tuy đáp ứng được một phần chân lý, thỏa mãn khát vọng tâm linh của con người, nhưng đồng thời cũng đưa con người vào vòng vòng thân của la võng siêu hình.

Cho rằng chủ thuyết Duy Vật tuy đáp ứng được một phần chân lý đối với vũ trụ khách quan vật chất, nhưng đồng thời cũng tha hóa con người, đồng hóa người với vật chất vô tri, đưa con người vong thân trong vật chất và gây thảm họa vô tiền khoáng hậu cho con người bằng sự áp dụng các quy luật thuần túy khách quan vật chất vào chính con người, khiến con người không còn nhân tính, triển miên đấu tranh trong mâu thuẫn hủy diệt.

Cho rằng chủ thuyết Duy Sinh tuy đã đem người trở về với chính mình nhưng đã chỉ chú trọng đến con người cá thể mà không đáp ứng được sinh mệnh người trong toàn thể sinh mệnh xã hội và nhân loại.

Nên chủ nghĩa Duy Dân, tích lũy từ tinh túy 5.000 năm của văn minh Việt, tập đại thành các ngành ngọn học hiểu của loài người, đã thiết lập một hệ thống triết học trọn vẹn, hiện thực và sáng tạo để xây dựng lại toàn bộ xã hội loài người, đưa dẫn loài người vào một chu kỳ tiến hóa mới: Chu kỳ văn minh Nhân Chủ, Người được sống thực là Người, vì Người và cho Người.

Được gọi là một hệ thống triết học trọn vẹn, hiện thực và sáng tạo vì chủ thuyết Nhân Chủ Duy Dân bao gồm được suốt mặt từ phần căn bản tư tưởng thuộc hình nhi thượng tới phần áp dụng tư tưởng căn bản vào đời sống thực tế nhân sinh thuộc hình nhi hạ để cải tạo thực tiễn xã hội, cùng hiệu quả biện chứng soi sáng viễn kiến tương lai.

Căn bản tư tưởng của chủ thuyết Nhân Chủ Duy Dân bao gồm Vũ Trụ Quan Duy Dân, Nhân Sinh Quan Duy Dân và phần Kiến Thiết Nhân Loại.

Chân ngôn

“Duy dân biện chứng pháp chối bỏ lối trông thời đại của duy tâm là xâm lược với phản xâm lược hay quốc dân chiến tranh, lại chối bỏ lối xem thời đại của duy vật là tư bản với vô sản hay giai cấp cách mạng, đồng thời còn chối bỏ nốt lối xem thời đại của thứ triết học duy sinh

phiến diện (Superficielle) bình diện và thực dụng (Empirique), là chính trị đấu tranh thường phát sinh ra từ hội nghị nọ hay hòa ước kia."

Thái Dịch Lý Đông A/ Huyết Hoa [Nxb Gió Đáy, Duy Dân Học Xã, Chợ Lớn Sài Gòn, 1969]/ trang 64

(Cuốn *Huyết Hoa* trên trang Thăng Nghĩa Lý Đông A được đổi tên thành *Tiểu Luận Thăng Nghĩa*. Vì lý do kỹ thuật, số trang của sách và ấn bản điện tử sẽ khác nhau)

*"Chủ Nghĩa Nhân Chủ Duy Dân:
Tung hợp đông tây kim cổ
Kế thừa dân tộc uyên nguyên
Phát nguyện độc sáng năng lực."*

(theo Duy Nhân Cương Thường [Nxb Gió Đáy]/ trang 171)

CÁCH MẠNG, CHÍNH TRỊ, LÃNH ĐẠO:

- *"Ý nghĩa và tác dụng của cách mạng là cải tiến và tu chỉnh xã hội cho sang được một xã hội hợp lý hơn, tiến bộ hơn, hy vọng hơn, được đi vào một con đường hợp quy luật, hợp với nguyên tắc tiến hóa, hợp với tương lai có dự biết trước, có một trông ngóng của lý tưởng hàm dưỡng tự sâu xa."*

Lý Đông A/ Huyết Hoa /trang 4

- *"Thế cho nên cách mạng phải có một tinh thần chuẩn bị sẵn, một nguyên tắc tiềm tàng sẵn, lại một phong khí tắm nhuần sẵn, nung nấu sẵn từ chủ quan được phối hợp với thời cơ và kích thích ở bên ngoài và để nổ bùng ra trên một giai đoạn đã thành thực."*

Lý Đông A/ Huyết Hoa/ trang 5

- *" Cách mạng chính trị và kiến thiết phải nối liền và hợp nhất vào một tinh thần và luật tắc chỉ huy nó, vận dụng nó, nắm giữ nó và hiểu biết nó..."*

- *"Cách mạng, kiến thiết, chính trị, cần phải có hướng thượng."*

- *"Chính trị không được chỉ đạo bằng cả một đề uẩn của lịch sử và cả một thể hệ của triết học, khoa học với thuật học, thống nhất, sâu dày, đầy đủ, cặn kẽ, đứng đắn và tiến bộ thì thế nào cũng bị thất bại."*

Lý Đông A/ Huyết Hoa/ trang 80

PHẦN I

VŨ TRỤ QUAN NHÂN CHỦ DUY DÂN

Vũ Trụ Quan Duy Dân gồm 2 phần :

- Ba tầng triết lý
- Biện Chứng Pháp Duy Dân

TIẾT I: BA TẦNG TRIẾT LÝ

Lấy người làm trực, Duy dân phân thân lý thành 3 tầng: Duy Nhiên, Duy Nhân và Duy Dân. Phần Duy Nhiên khám phá ra các quy luật khách quan khoa học của vũ trụ vật chất. Phần Duy Nhân khám phá các quy luật khoa học xã hội của nhân loại. Phần Duy Dân khám phá các quy luật khoa học của các dân tộc. Hiệu quả là tìm cách áp dụng các quy luật ấy một cách thích đáng riêng cho mỗi phạm trù để hạnh phúc người được sung mãn và nhân tính được thể hiện trọn vẹn.

Thực tại, hiện người đang chủ động trong việc xử dụng các quy luật khoa học (thuộc phạm trù Duy Nhiên); quy luật Nhân Văn Xã Hội Học (thuộc phạm trù Duy Nhân); quy luật Dân Văn Xã Hội Học (thuộc phạm trù Dân Tộc Học hay Duy Dân) để phục vụ cho hạnh phúc và lợi ích của Người.

Để hạnh phúc của người thực sự được sung mãn và trọn vẹn, có những quy luật thuộc phạm trù Duy Nhiên khi áp dụng vào Người cần phải được biến đổi, thích nghi hóa mà không áp dụng nguyên luật, tuy hữu hiệu về một khía cạnh, nhưng đưa đa số nhân loại vào vòng triền miên đau khổ (Luật Mâu Thuẫn Hủy Diệt, luật mạnh được yếu thua, Luật Phản Ứng Có Điều Kiện vv...vv...). Cũng như thế, các quy luật Nhân Văn Xã Hội Học khi áp dụng vào mỗi Dân Tộc, cũng phải được thích nghi biến đổi cho phù hợp với nhu cầu và đặc tính của mỗi Dân Tộc sao cho dân Tộc ấy thấy mình có Hạnh Phúc (Các Quy Luật sinh hoạt đang áp dụng tại Mỹ, hay Nga không thể áp dụng nguyên vẹn cho Việt Nam, hoặc nước khác... Hay ngược lại).

1-Duy nhiên hay vũ trụ tự nhiên

Vũ trụ tự nhiên là vũ trụ vật chất hiện hữu chung quanh con người.

Bản thể của vũ trụ vật chất là vô nguyên, tức là vô hạn duyên khởi, vô hạn cứu cánh, vô hạn lượng tính, vô hạn phương trình. Quy luật của vũ trụ tự nhiên là các quy luật khoa học của vật chất, trong đó các khoa học gia đã khám phá được một phần chân lý.

Vũ trụ vật chất và các quy luật khoa học hiện hữu trước con người, nhưng chỉ có giá trị khi có sự hiện hữu và với sự khám phá của con người.

Trong nhận thức người, vũ trụ vật chất là phần thuần túy khách quan, là lý tính thuần túy.

Các quy luật khoa học khách quan chỉ áp dụng cho vật chất khách quan. Con người khám phá các quy luật khách quan để khai thác vũ trụ khách quan phục vụ cho phúc lợi của con người.

Con người làm chủ vũ trụ vật chất khách quan.

Các quy luật khách quan khi áp dụng cho chính loài người, cần được áp dụng thích nghi, hợp với bản chất người và lợi ích cho người, không được áp dụng nguyên luật, không được phản nhân tính và nguy hại đến con người.

Do đó mà cần có tầng Duy Nhân.

2-Duy nhân hay xã hội nhân loại

“Người do cực chất vô trình diễn, vô trình thức, vô cùng cứu cánh, vô cùng duyên khởi mà phát sinh”. Nhưng người là tổng thể độc đặc trong vũ trụ bao gồm cả vật, tâm, sinh và khác với vũ trụ vật chất thuần túy. Người trong xã hội nhân loại là cùng một thể. Bản thể người là nhất nguyên.

Người trong vũ trụ bị chi phối bởi quy luật thiên nhiên, nhưng sinh hoạt theo quy luật nhân văn, quy luật xã hội vận động, phát sinh từ nhân tính. (xem Mở Quyển)

[Type here]

Quy luật xã hội nhân văn vận động khác hẳn với quy luật khách quan vật chất.

Người làm chủ vật chất khai thác vũ trụ vật chất khách quan và thích nghi áp dụng các quy luật vật chất khách quan theo quy luật của người để phục vụ người.

Hai tầng triết lý Duy Nhiên và Duy Nhân tuy tương quan nhưng phải được phân biệt để người không đồng hóa với vật chất và bị chi phối bởi quy luật thuần túy vật chất khách quan, phản nhân tính.

Trong tương quan người với người, người không sống đơn độc mà cùng nhau thành lập xã hội. Xã hội nhân loại hình thành là do nhân tính, tự thể tính, và bản tính tự nhiên của con người: Bản tính tự nhiên của con người gồm 4 yếu tính:

- (1)- nhu yếu tính (nhu cầu ăn, ở, mặc).
- (2)- sắc tính (tình nam nữ, vợ chồng, nhu cầu truyền giống)
- (3)- xã hội tính (nhu cầu công tác, hợp đoàn, trao đổi, truyền tiếp)
- (4)- tự vệ tính (nhu cầu sống còn trước ác thú, thiên nhân)

Con người hình thành xã hội là để cùng nhau mãn thích nhân tính mà căn bản là 4 yếu tính kể trên, và để làm chủ thiên nhiên, làm chủ chính mình trước vật tính để phát triển nhân tính tiến tới nhân chủ.

Người không phải là vật chất thuần túy như Marx nói. Mà Người được kết tập bởi ba phần: Phần vật chất như các vật chất trong thiên nhiên. Phần tâm lý với đời sống tâm lý, trí thức đa dạng. Hơn nữa, Người là một thể sống linh động. Cả ba phần Vật, Tâm, Sinh ấy tạo tác nên mỗi Người thành một Sinh Mệnh Bản Vị hoàn toàn khác với vật chất thuần túy.

Người là nhất nguyên vì tuy mỗi Người là một Sinh Mệnh Bản Vị khác nhau, nhưng tất cả đều cùng Nhân Tính, Nhân Thể và Nhân Sinh.

3-Duy Dân hay Dân Tộc

"Loài người là một nhưng dân tộc là nhiều."

[Type here]

Loài người trên toàn thể nhân loại là nhất tính, nhất nguyên.

Nhưng tùy theo chủng tộc, văn hóa, tập quán, lịch sử hoàn cảnh, và trung tâm sống còn (quốc gia) mà hình thành các dân tộc. Bản chất dân tộc là đa nguyên.

Mỗi dân tộc như vậy là một hợp thể sinh mệnh đặc thù, sinh hoạt theo các quy luật đặc thù do sinh mệnh đặc thù hay dân tộc tính phát sinh.

Các quy luật xã hội nhân văn, và quy luật vật chất khách quan đã biến chế hóa như vậy không thể áp dụng chung cho các dân tộc, mà mỗi dân tộc tùy theo đặc tính riêng thích nghi áp dụng các quy luật ấy sao cho phù hợp với bản tính đặc thù để hạnh phúc quốc dân của dân tộc mình được tối hảo mãn thích.

Phân biệt hai tầng triết lý Duy Nhân và Duy Dân là để bảo đảm hạnh phúc tối đa của mỗi quốc dân trong tập đoàn nhân loại được sống, còn, nổi, tiến hóa trong môi trường thuận hảo của chính mình.

Phân biệt ba tầng triết lý Duy Nhiên, Duy Nhân và Duy Dân, chủ thuyết Nhân Chủ Duy Dân muốn:

1-) Hiệu chính sự lầm lẫn lớn lao của các Chủ Thuyết Duy Vật:

a) Lầm lẫn trong việc đồng hóa con Người với Vật Chất và áp dụng các quy luật vật chất khách quan vào con Người, coi con người với Vật Chất là đồng nhất thể, tiêu hủy Nhân Tính, tiêu hủy Dân Tộc Tính đặc thù, từ đó mà Tự Do, Nhân Phẩm và hạnh phúc người bị tiêu diệt.

b) Lầm lẫn trong việc áp dụng thẳng Quy Luật "Mâu Thuẫn Hủy Diệt" trong thiên nhiên vào xã hội loài Người qua hình thái "Giai Cấp Đấu Tranh" khiến loài người chém giết, hận thù, tố giác lẫn nhau, đau khổ triền miên không bao giờ chấm dứt...

2-) Cảnh giác các cá nhân Cường Quốc vì tham vọng riêng, dựa theo Quy Luật "Mạnh được yếu thua" trong thiên nhiên để cưỡng chiếm, bóc lột, đô hộ và nô lệ hóa các cá nhân hay Dân Tộc khác yếu kém hơn.

Phân Triết Lý thành Ba Tầng Chân Lý, Duy Dân Nhân Chủ muốn xác quyết rằng mỗi phạm trù Duy Nhiên, Duy Nhân hay Duy Dân tức Thiên Nhiên, Nhân Loại hay Dân Tộc đều có riêng tự nó một chân lý. Nhưng Loài Người phải lấy chính Người làm trục, làm cứu cánh cho mỗi suy tưởng và hành động, nên khi cần phải áp dụng các quy luật của phạm trù thiên nhiên vào Loài Người, hay quy luật Khoa Học Nhân Văn vào mỗi Dân Tộc, thì cần

[Type here]

được Biến Đổi, thích nghi hóa sao cho thực sự phục vụ được lợi ích của Người và của mọi Quốc Dân trong mỗi dân Tộc, mà không được áp dụng nguyên luật, hoặc gây đau khổ cho Loài Người.

Thí dụ:

a) Các quy luật khoa học thiên nhiên do các khoa học gia khám phá sẽ được áp dụng để chế các phi thuyền, người máy, máy điện toán, các động cơ, các dược phẩm, nhiên liệu v.v... để phục vụ lợi ích và hạnh phúc Người mà không xử dụng các quy luật và sự hiểu biết ấy để làm hại Người, hoặc gây đau khổ cho loài Người (vũ khí chỉ được chế tạo để ngăn ngừa tội ác và chế ngự các ác lực mà thôi).

b) Các quy luật Xã Hội Nhân Văn như các quy luật về Tâm Lý Học, Sinh Lý Học, Xã Hội Học, Kinh Tế Học v.v... là các Quy Luật được áp dụng riêng cho loài người, để người được trở nên hoàn hảo, Sung Mãn Tiến Bộ trên cả ba mặt Tâm Lý, Sinh Lý và Trí tuệ. Đặt người làm cứu cánh phục vụ thì người không thể khai thác những quy luật tiêu cực để làm hại Người, biến Người thành những Sinh Vật thiếu Nhân tính như Cộng Sản đang áp dụng. (Một trong các định luật mà Cộng Sản đang áp dụng là Định Luật Pavlov; phản ứng có điều kiện, xử dụng sự đói và hình phạt để điều khiển toàn dân như điều khiển bày thú).

c) Các quy luật về Nhân Chủng Học, Dân Tộc Học, Ngôn Ngữ học, Lịch Sử Học, Phong Tục Học v.v... được nghiên cứu để áp dụng cho mỗi dân Tộc để phát huy các Dân tộc mỗi ngày thêm phong phú và đồng thời biết sống hòa hài trong cộng đồng Nhân Loại.

d) Các quy luật "Mâu Thuẫn Hủy Diệt" hay Định Luật "Mạnh Được Yếu Thua" không thể đem áp dụng vào người như những định luật phổ biến, thường trực, trái lại chỉ coi là trường hợp bất thường, bệnh thái mà thôi. Quy luật thường thái để vũ trụ, vạn vật tồn tại, phát triển là quy luật "Đối Lập Thống Nhất" hay "Hỗ Tương Biện Chứng".

TIẾT II: BẢN VỊ HỌC THUYẾT VÀ BIỆN CHỨNG PHÁP DUY DÂN

Bản Vị Học Thuyết là một Học thuyết giải thích mọi Uyên Nguyên, hình thành, kết cấu, vận động của các Bản Vị trong Vũ Trụ, Vạn Vật, Nhân Loại y cứ trên thường luật Hỗ Tương của Tạo Hóa và con Người.

[Type here]

Sự hình thành, kết cấu, vận động của các Bản Vị diễn tiến theo Biện Chứng “Động Tha, Tự Kỳ, Ý Tha, Hố Tương, Vận Động và Kết Hợp”.

Bản Vị theo định nghĩa là một đơn vị cơ bản, một thể tự nó đủ sức tự tồn và tác động vào các thể khác.

Bản Vị Cơ Bản do các cực chất vận động và theo cơ duyên phối hợp mà tự hình thành. Thí dụ: Nguyên tử Hydro, Oxy, một cây, một sinh vật, một cá nhân. Sau đó, các Bản Vị cơ bản cùng tự vận động để kết hợp nên các Bản Vị lớn hơn. Thí dụ: một phân tử, gia đình, Dân Tộc.

Các Bản Vị liên tục hình thành, vận động và kết quả hợp tạo nên vũ trụ vạn vật và nhân loại với các sinh hoạt hiện hữu.

Từ Bản Vị Cơ Bản đến các Bản Vị lớn hơn do các Bản Vị Cơ Bản vận động kết hợp nên được hình thành do các quy Luật và Biện Chứng sau:

- 1)- Đạo Kỳ là Tự Kỳ nguyên nhân.
- 2)- Vận Động và Kết Hợp là Hố Tương Nguyên Nhân
- 3)- Bản Vị và Cơ Năng là Hố Tương Nguyên Nhân
- 4)- Hố Tương Nguyên Nhân là Tự Kỳ Nguyên Nhân
- 5)- Tự Kỳ, Ý Tha, Hố Tương Vận Động và Kết Hợp.

QUY LUẬT I: ĐẠO KỶ LÀ TỰ KỶ NGUYÊN NHÂN

Đạo là cái Uyên Nguyên, cái Bản Thể của Sự, Vật và sự vận động của Bản Thể ấy.

Kỷ là các Quy Luật, các giềng mối, các cách thức, đường lối phát tiết, vận động, biến chuyển của Bản Thể được phát sinh trên đường diễn hóa của chính Bản Thể ấy.

Tự Kỳ Nguyên Nhân là do bởi tự mình, do mình mà có, do mình mà ra, là nguyên nhân tự mình.

Đạo Kỳ là Tự Kỳ Nguyên Nhân nói chung có nghĩa là sự hình thành của Bản Thể và các diễn hóa của Bản Thể ấy theo các diễn trình, quy luật, nguyên tắc bởi chính tự nó, bởi nó mà ra.

Đạo Kỳ là Tự Kỳ Nguyên Nhân nói rộng ra là các Bản Vị Cơ Bản do các cực chất trong vũ trụ, bởi cơ duyên phối hợp theo con đường riêng nó mà tự

[Type here]

hình thành và phát triển. Các Bản Vị hình thành dưới nhiều dạng thức khác nhau là do tính chất vô trình thức, vô trình diễn, vô cùng duyên khởi, vô cùng cứu cánh của các cực chất và quang năng luân lưu trong vũ trụ.

Đạo Kỳ là Tự Kỳ Nguyên nhân là quy luật áp dụng cho mọi phạm trù. Không phạm trù nào ra khỏi được quy luật ấy dầu trong lãnh vực Duy Nhiên, Duy Nhân hay Duy Dân.

Trong Vũ Trụ, Vạn Vật, vì lấy Người làm trục nên *Đạo Kỳ là sự trông về trước, ngoái về sau, đứng vào lập trường Người mà tìm đường Đạo.* Lấy Người làm trục thì Đạo của Người là đi tìm hạnh phúc cho cả loài Người trong đó có cả cá nhân lẫn tập thể. Lấy Người làm trục thì Đạo Làm Người, lấy Bản Chất Người, lấy Bản Tính Người (Nhân Bản, Nhân Tính), làm sở cứ để xây dựng xã hội Người, không lấy sở cứ trên vật chất hay các sự vật ngoài Người, không bị ràng buộc bởi Nhất Nguyên hay Nhị Nguyên, chân như hay Vô cực. Đó chỉ là những đối tượng ở ngoài con Người.

QUY LUẬT II: VẬN ĐỘNG VÀ KẾT HỢP LÀ HỒ TƯƠNG NGUYÊN NHÂN

Mỗi Bản Vị khi tự hình thành, có riêng tự nó một tính đặc thù (Hydro, Oxy, Nam, Nữ) và sẵn có riêng tự nó một trục lõi, một trung tâm Bản Vị (Trục của trái đất, Bản Ngã của con người).

Quanh trục lõi, các Bản Vị tự phát sinh một sức quy tâm, một sức ly tâm (Ở trái đất là sức hút và sức đẩy. Ở Người là sự hướng tâm, hướng tha và hướng thượng). Sức quy tâm là sức hướng tâm vận động. Sức Ly Tâm là sức sinh hoạt vận động hướng tha và hướng thượng.

Các sức Hướng Tâm vận động và Hướng Tha vận động phát sinh cùng lúc, vừa tạo ra sự củng cố, bảo toàn, phát huy nội lực, vừa tạo ra sức vươn tới, phóng ngoại. Cả hai vừa tạo ra sự đối lập vừa tạo ra sự thống nhất trên trục lõi. Nói khác đi, sức vận động quy tâm và ly tâm của Mỗi Bản Vị Hồ Tương tác động nhau, phát sinh tình trạng Đối Lập Thống Nhất trong Kết Hợp tại mỗi Bản Vị-Để tạo nên một Quân Hành Trạng Thái ở mỗi Bản Vị-khiến Bản Vị tồn tại.

Các Bản Vị trong cuộc Vận Động Sinh Tồn vừa nỗ lực hướng tâm vận động để bảo toàn Bản Vị, vừa nỗ lực hướng tha và hướng thượng vận động để thực hiện hoạt động kết hợp hầu Bản Vị trở nên Viên mãn, phát triển hơn. Mỗi Bản Vị trong các xu hướng vận động ấy, gặp gỡ nhau, bổ túc cho nhau,

[Type here]

để đi đến một kết hợp mới, hình thành một bản Vị mới đầy đủ, viên mãn, lớn mạnh hơn (Hydro+Oxy = Nước; Nam+Nữ = Gia Đình).

Các Bản Vị lớn hình thành do sự mới kết hợp này (Nước Uống, Gia Đình) cùng có riêng tự nó một tính đặc thù, một trục lõi hay trung tâm Bản Vị, một sức quy tâm hay Hướng Tâm vận động, một sức ly tâm hay Hướng Tha, Hướng Thượng Vận Động, một đối lập thống nhất và đạt được một Quân Hành Trạng Thái để tồn tại.

Do sức Hướng Tâm và Hướng Tha Vận Động, các Bản Vị này lại tiến đến một kết hợp lớn hơn nữa, viên mãn hơn nữa, thành các Bản Vị phong phú hơn nữa, và tạo nên Vũ Trụ, Vạn Vật, Nhân Loại.

Sự vận Động ấy là tự nó, nó có.

Sự Kết Hợp cũng là hệ quả đương nhiên của Vận Động. Vận Động để đi đến kết hợp. Kết Hợp là Nguyên Nhân của Vận Động. Vận Động và Kết Hợp Hỗ Tương với nhau và luân lưu vô cùng, vô tận. Sự Vận Động và Kết Hợp ở Người trong tiến trình Nhân Chủ vừa có tính cách đương nhiên, vừa vô cùng súc tích, toàn triệt, vừa đòi hỏi nhiều kỹ thuật, ý chí.

Sức Quy Tâm, Sự Hướng Tâm Vận Động ở Người, đúng nghĩa không phải là sự Vị Kỳ, chỉ biết nghĩ đến cái lợi cho chính mình dầu có hại cho người khác, vì như vậy không có chỗ cho sự hướng tha, không đạt nổi quân hành trạng thái và không đến được sự kết hợp, tiến bộ.

Sự Hướng Tâm Vận Động ở Người, đúng nghĩa là sự xử dụng nỗ lực, ý chí của chính mình phối hợp với các kỹ thuật vật chất (Thể thao, Khoa học), Tinh Thần (Phương pháp Tu Dưỡng), Trí Tuệ (Phương pháp suy tưởng, học hỏi) để phát triển toàn bộ sinh mệnh Người trên cả ba mặt Thể Chất, Tâm Hồn và Trí Huệ. Hướng Tâm Vận Động là đem mình ngày một cao hơn, trên con đường tiến bộ Làm Người, thể xác mỗi ngày một mạnh khỏe cường tráng hơn, tâm hồn ngày một trở nên Người hơn, biết yêu thương, tha thứ Người khác, biết yêu thương đến cả muôn loài. Trí huệ ngày càng mở mang mình mẫn hơn, thấu hiểu được nguồn gốc, quy luật vạn vật, chế ngự được vũ trụ, sáng chế được mọi thứ để đưa Người đến tuyệt đỉnh văn minh.

Hướng Tâm Vận Động mà thành tựu thì Hướng Tha Vận Động sẽ phát triển rộng lớn, kết quả phi thường, sự sống, phong cách, phong thái cách sống mỗi ngày một đầy đủ, thoải mái hơn, tự do hơn, đầm ấm hơn, kết quả phi thường, gia đình, dân tộc, nhân loại sung mãn, thịnh vượng, hạnh phúc,

[Type here]

hòa hài. Hướng Tâm Vận Động sa đọa thành Vị Kỳ thì xung khắc cá nhân, giai cấp không dứt. Gia Đình, Dân Tộc, Nhân Loại suy thoái rồi tan rã.

QUY LUẬT III: BẢN VỊ VÀ CƠ NĂNG LÀ HỔ TƯƠNG NGUYÊN NHÂN

Mỗi Bản Vị trong tiến trình vận động, kết hợp với các Bản Vị khác để lập nên một Bản Vị Tập Đại Thành mới lớn hơn (Oxy+Hydro = nước H₂O hay Nam+Nữ = Gia Đình). Khi Bản Vị mới được thành lập (Gia đình, nước), thì các Bản Vị nhỏ, thành phần của kết hợp (nam, nữ, hay Oxy, Hydro) trở thành bộ phận hay cơ năng thành phần của Bản Vị Tập Đại Thành mới.

Các Cơ Năng (Bản Vị nhỏ: Nam, Nữ, H, O), khi vận động thì Hổ Tương, phù trợ nhau, bổ xung nhau, để kết hợp nên Bản Vị mới (Gia đình, nước), và đồng hóa mình trong Bản Vị mới là chính mình: (Nước = H₂O) (Gia Đình = Vợ, Chồng, Con, Cái). Mỗi vận động, mỗi hành vi của Cơ Năng lại chính là mỗi vận động, mỗi hành vi của Bản Vị.

Ngược lại Bản Vị (thí dụ Gia Đình) khi vận động lại Hổ Tương, phù trợ cho các Cơ Năng (Vợ, Chồng, Con, Cái), đưa đẩy Cơ Năng vận động trong vị thế vững vàng, hiệu năng hơn.

Như vậy trong Bản Vị (TD: Gia Đình), có Cơ Năng (TD: Vợ, Chồng, Con, Cái). Các Cơ Năng (TD: Vợ, Chồng, Con, Cái) là Bản Vị (TD: Gia Đình). Bản Vị (Gia Đình) là nguyên nhân của cơ Năng (Vợ, Chồng, Con, Cái). Cơ Năng (Vợ, Chồng, Con, Cái) cũng lại là nguyên nhân của Bản Vị (Gia Đình). Một là Hai, mà Hai cũng chỉ là một, cùng hổ tương nhau.

Cho nên:

Bản Vị và Cơ Năng là Hổ Tương nguyên nhân.

Như vậy:

Bản Vị và Cơ Năng vừa vận động, vừa kết hợp.

Khi kết hợp nên Bản Vị mới, sức hướng tâm của các Cơ Năng (TD: Vợ, Chồng, Con, cái) cùng hòa nhập thành sức hướng tâm của Bản Vị mới (TD: Gia đình). Trong Bản Vị mới (Gia Đình) các sức Đối Lập (cá tính của các cá nhân) trở thành thống nhất (đặc tính và ý chí chung của gia đình). Mỗi thành phần và Bộ Phận (Vợ, Chồng, Con, Cái) chịu chung cái hướng tâm xu thế của cả Bản Vị Lớn (Gia Đình). Và mỗi bộ phận (Vợ, Chồng, Con, Cái)

[Type here]

đảm nhiệm một trách vụ, một vị thế thích hợp, hưởng một lợi ích thích đáng, trong toàn bộ cơ cấu của Bản Vị Lớn (Gia Đình).

Khi kết hợp nên Bản Vị mới, sức hướng tha của các Cơ Năng hòa nhập thành hợp lực hướng tha của cả Bản Vị mới để tác động lên các Bản Vị khác với Bản Vị mới.

Bản Vị mới tiếp tục Vận động theo Xu thế Hướng Tâm và Hướng Tha, tự điều tiết để đạt trạng thái Quân Bình, đồng thời tiếp tục vận động để đi tới kết hợp và trở thành Cơ Năng của một Bản Vị lớn hơn nữa.

Bản Vị và Cơ Năng Hỗ Tương để tồn tại và phát triển. Đó là chân ý Nghĩa của Sinh Tồn.

Bản Vị như vậy cần hiệp điệu và thống nhất.

Cơ năng cần phân công và hợp tác.

Trong thiên nhiên, sự mâu thuẫn giữa Cơ Năng và Bản Vị có thể phát sinh, hoặc vì chất lượng, giữa các Cơ Năng quá biến đổi theo động tính và thời gian, hoặc do tác động của các yếu tố ngoài xâm nhập hay ảnh hưởng, khiến mất Quân Bằng trạng thái, và Bản Vị tan rã.

Trong nhân loại, sự mâu thuẫn phát sinh giữa các Cơ Năng trong Bản Vị là do Chủ quan tính hơn là khách quan tính. Nhưng cá nhân Nhân Chủ là phải biết chế ngự Chủ quan tính, biết điều hợp khách quan tính để khắc chế mâu thuẫn, phát triển Hỗ Tương hầu bảo vệ Bản Vị hay tổ chức tồn tại và phát triển cường kiện. Sự tìm hiểu tự mình, tu dưỡng tự mình và đối thoại tương nhượng giữa các Cơ Năng, các Phần Tử trong Tổ Chức là điều kiện ắt có và đầy đủ để Tổ Chức tồn tại. Nguyên tắc Phân Công, Phân Mệnh, Phân Hưởng cần được nghiêm chỉnh áp dụng để Mâu Thuẫn không có cơ hội phát sinh.

Để tình trạng mâu thuẫn giữa Cơ Năng và Bản Vị xảy ra trong một tổ chức Người, ấy là đi trái với lẽ thường của Đạo, là còn để tư kỷ bệnh thái lẫn át minh thức Nhân Chủ.

Khai thác mâu thuẫn giữa cơ năng và cơ năng, giữa cơ năng và Bản Vị là cố tình làm tan vỡ Bản Vị. Các cơ năng trong cùng Bản Vị theo lẽ đạo tự nhiên không thể có những hành vi như thế được. Sự chân, giả của cơ năng trong Bản Vị cũng theo lẽ đó mà phân định. (Trong dân tộc, gia đình, đoàn thể, giai cấp là cơ năng, Dân tộc là Bản Vị. Trong đoàn thể, các đoàn viên là cơ năng, đoàn thể là Bản Vị.)

[Type here]

QUY LUẬT IV: HỒ TƯƠNG NGUYÊN NHÂN LÀ TỰ KỶ NGUYÊN NHÂN

Quy luật Hồ Tương giữa Bản Vị và Cơ Năng, giữa vận động và kết hợp là quy luật tự nhiên trong vũ trụ, vạn vật, nhờ đó mà vũ trụ vạn vật tồn tại; không tan rã.

Quy luật Hồ Tương Nguyên Khởi ấy chính là Bản Chất của Đạo, là Đạo Kỳ, giếng mối của Đạo khi Đạo phát tiết vận động. Quy luật Hồ Tương có nguồn gốc ở tự nó, tự kỷ nguyên nhân, tự nó nó có, tự nó chứa sẵn trong mỗi Bản Vị, để tồn tại và phát triển, cũng chính nhờ đó mà vũ trụ, vạn vật tồn tại và phát triển.

Tại mỗi Bản Vị khi Vận Động, sức Hướng Tâm, sức Ly Tâm cũng tự vận động hồ tương điều hợp để đạt trạng thái quân bình trên trục lõi, để tồn tại, để phát triển và để kết hợp.

Nếu mâu thuẫn phát sinh, trạng thái quân hành không đạt được thì Bản Vị hoặc sẽ tan rã, hoặc tồn tại bệnh hoạn, è uột, héo mòn, trước khi tan rã.

Cho đến nay vũ trụ, vạn vật và nhân loại còn tồn tại ấy chính là nhờ, tự bản chất của lẽ đạo tự nhiên có sẵn quy luật Hồ Tương nơi các Bản Vị. Hồ Tương là quy luật thường thái. Mâu thuẫn, Hủy diệt, chỉ là quy luật Bất Thường Thái trong thiên nhiên, hoặc là trạng thái bệnh hoạn nơi con Người chưa Nhân chủ.

QUY LUẬT V: TỰ KỶ, Ý THA, ĐỘNG THA HỒ TƯƠNG VẬN ĐỘNG VÀ KẾT HỢP

Cái quá trình Hồ Tương Nguyên Nhân được suy diễn thành Công Thức Biện Chứng:

Ý Tha-Tự Kỷ-Động Tha

Tự kỷ, Ý Tha, Động Tha Hồ Tương Vận Động và Kết Hợp mà thành vạn vật.

Đó là chân ý nghĩa của Đạo Kỳ.

Đó cũng là Uyên Nguyên của sự hình thành, kết cấu, vận động của các Bản Vị trong vũ trụ, vạn vật và nhân loại.

[Type here]

Các cực chất khi vận động, gom góp các thành phần chất, lượng thành một hồ tương có chủ thể, có tự ngã, có tự kỷ, đó là Bản Vị Cơ Bản. Các Bản Vị Cơ Bản đó lại vận động và phối hợp vận động với các Bản Vị khác mà hình thành Vũ trụ, Vạn Vật, Loài Người.

Trình thức Biện Chứng Tự kỷ, Ý Tha, Động Tha Hồ Tương Vận Động và kết hợp ấy cứ nối tiếp không ngừng theo mỗi cấp độ và tiến lên mãi theo các chu kỳ tiến hóa của vạn hữu.

Dưới trình thức biện chứng và các quy luật trên mà các nguyên tử, phân tử, tinh cầu, thái dương hệ và vạn hữu trong đó có nhân loại được hình thành. Trong nhân loại, mỗi cá nhân là một bản vị cơ bản. Các bản vị cơ bản (nam, nữ) có tính tương đồng, Tự kỷ ý tha hồ tương vận động và kết hợp mà thành gia đình bản vị. Các gia đình bản vị tự kỷ ý tha hồ tương vận động và kết hợp mà thành dân tộc. Các dân tộc tự kỷ ý tha hồ tương vận động và kết hợp mà thành nhân loại. Phối hợp bản vị học thuyết và ba tầng triết lý ấy là căn bản tư tưởng thuộc vũ trụ quan nền móng của Nhân Chủ Duy Dân.

Theo bản vị học thuyết và biện chứng Duy Dân như vậy thì những tiền đề của thuyết Duy Vật như vạn vật mâu thuẫn, vạn vật tương quan, vạn vật động và biện chứng chính đề, phản đề, hợp đề chỉ là những khám phá thô sơ và không toàn triệt.

Theo Duy Dân, bản chất của vạn vật không mâu thuẫn mà đối lập thống nhất và Hồ Tương như Âm, Dương.

Các quy luật "vạn vật tương quan", "vạn vật động" không tách rời nhau mà kết hợp trong quy luật "vận động và kết hợp là Hồ tương nguyên nhân".

Tiến trình, Biện chứng vạn vật, đại thể không phải là chính, phản, hợp đề mà là tự kỷ, ý tha, động tha hồ tương vận động và kết hợp.

* Quy luật mâu thuẫn chỉ đúng ở phạm trù tự nhiên- còn ở xã hội người chỉ có tác dụng trong giai đoạn quá độ khi có trạng thái áp bức mất quân bằng; hoặc chỉ phát lộ trong trạng thái cục bộ nhiều bệnh hoạn, khi con người chưa giác ngộ Nhân Chủ.

* Quy luật mâu thuẫn và biện chứng chính, phản, hợp có thể áp dụng trong vũ trụ khách quan nhưng trong xã hội nhân loại biện chứng của

[Type here]

sự sinh thành, nối, tiến, hóa của con người là tự kỷ, ỷ tha, động tha hồ tương vận động và kết hợp.

Cho nên Duy Dân đặt hẳn các quy luật và biện chứng của Duy Dân vào phần Duy Dân, trong kiến thiết, nhất là kiến thiết dân tộc và nhân loại. Duy Dân lấy Người làm tối cao căn cứ và lấy quy luật hồ tương làm nền tảng vận động và kết hợp các lực lượng đối xung khác biệt.

Trong xã hội, mỗi cá nhân là một bản vị có đặc thù tính, còn gọi là cá tính, hình thành kết cấu bởi những yếu tố thiên nhiên và tự tạo khác nhau, bị chi phối bởi các quy luật chung, nhưng sinh hoạt theo quy luật riêng thích nghi với cá tính, để hạnh phúc cá nhân được viên mãn. Mỗi cá nhân như vậy vận động sinh hoạt theo một biện chứng riêng, mỗi cá nhân là một sinh thể tự do trong bản chất, tự kỷ, ỷ tha, động tha hồ tương vận động và kết hợp với các sinh mệnh cá thể tự do khác mà thành gia đình bản vị. Mỗi gia đình bản vị tự nó cũng có một đặc thù tính phát sinh do điều kiện và hoàn cảnh riêng của chính nó, bị chi phối bởi các quy luật chung, nhưng vận động sinh hoạt theo quy luật biện chứng riêng phù hợp với các đặc tính gia đình để hạnh phúc gia đình được tối đa sung mãn. Các bản vị gia đình tự kỷ, ỷ tha, động tha hồ tương vận động và kết hợp mà thành dân tộc.

Mỗi dân tộc có một đặc thù tính còn gọi là Dân Tộc Tính, tự kỷ, ỷ tha, động tha hồ tương vận động và kết hợp mà thành nhân loại. Các Đoàn thể, các giai cấp trong xã hội hình thành là các nhu yếu có tính cách giai đoạn, để đáp ứng một hoàn cảnh giới hạn. Chính nó không có giá trị tự tồn vĩnh cửu. Nó không là một bản vị, nó chỉ là những cơ năng phát sinh do nhu cầu của Dân Tộc.

Nhân loại kết hợp như vậy không thể là một nhân loại đại đồng đồng nhất thể kết cấu bởi giai cấp không biên cương mà là sự kết hợp hồ tương hòa hài giữa các Bản Vị có dân tộc tính khác nhau, nhưng có cùng nhất nguyên nhân tính, và tự thể tính. Sự xung đột đang xảy ra giữa một số cá nhân, đoàn thể, quốc gia ấy chỉ vì trình độ nhân chủ của nhân loại còn chưa trọn vẹn. Bệnh thái tự kỷ cá nhân còn hoành hành, trình độ tự thẳng và giác ngộ Nhân Chủ còn thấp kém. Khi trình độ giác ngộ Nhân Chủ của con người tiến tới cấp càng ngày càng cao hơn thì Xã Hội sẽ tiến tới mức Hòa hài, Nhân đạo và Ổn Định.

PHẦN II

NHÂN SINH QUAN NHÂN CHỦ DUY DÂN

Duy Dân Nhân Chủ ra đời là để xây dựng một xã hội Người cho thật là Người, một xã hội Người cho Người được thực hạnh phúc, được thực giải phóng và được thực chủ động, muốn được vậy:

- Nhân Bản phải là tối cao căn cứ
- Nhân chủ phải là tối định tiền đề
- Nhân Tính phải là tối sơ xuất phát

A- Tối Cao Căn Cứ: Nhân Bản

Nhân chủ Duy Dân lấy Người làm gốc.

Lấy Người làm gốc thì đối tượng tối cao của Người phải là Người.

Người là căn cứ tối cao.

Người là nguồn gốc và đồng thời là cứu cánh của xã hội Người, của mọi sinh hoạt, định chế, tổ chức.

“Nhân bản là lấy loài người làm gốc, lấy xã hội loài người trên tự tính làm gốc, lấy nhân dân làm gốc, lấy toàn thể giới nhân loại làm gốc của mỗi kiến chế, kiến trúc và kiến thiết xã hội.” (Chu Tri Lục 7, trang 155).

Lấy người làm gốc thì các sự, vật khác ngoài người sẽ là phụ. Cho nên sứ mệnh của người trong xã hội là phục vụ Người, vì Người, cho Người mà không vì sự, vì vật.

“Phải cả người khác với loài người đều là mục đích. Người đứng trước người là thần thánh.”.

(Thái Dịch Lý Đông A/ Huyết Hoa/ trang 19)

Người trở về Người và cởi bỏ mọi thứ vong thân.

B- Tiên đề tối định: Nhân Chủ

Người là tối cao căn cứ thì mọi sự, mọi việc là do Người quyết định.

Lấy Người làm gốc thì chủ đạo sinh hoạt của loài người do chính Người Chủ Động.

Số phận Người, Lịch sử Người, Xã hội Người, Đời sống Người do chính Người xây dựng định đoạt.

“Nhân Chủ là lấy loài người làm chủ đạo sinh hoạt cho loài người, lấy loài người làm chủ đạo sinh hoạt cho vũ trụ” (Chu Tri Lục 7, trang 55).

Người làm chủ chính mình trên đường thẳng hóa nhân chủ từ nhân đạo sơ khai, nhân đạo thành lập, nhân đạo tinh tiến đến nhân đạo ổn định. Làm chủ chính mình là tự thẳng chính mình trong cuộc đấu tranh diệt trừ ác tính, vật tính để cùng người hoàn thành nhân đạo trong xã hội người. *“Phải coi mình là một vật mình phải thờ phượng và nâng cao lên thật lành và thật đẹp, đối với người cũng như thế.”*

(T.D. Lý Đông A/ Huyết Hoa/ trang 19)

Người làm chủ Người, chế ngự các tổ chức lực lượng phản nhân tính để xây dựng Nhân Đạo cho Người. *“Nhưng mà lý tưởng đó vào đời phải qua cuộc đấu tranh để thắng cả tự mình với tất cả những ác thế lực nữa”.*

(T.D. Lý Đông A/ Huyết Hoa/ trang 19)

Người làm chủ vũ trụ vật chất, làm chủ các quy luật khách quan khoa học vật chất và làm chủ ngoại vọng tâm linh.

Người không để Người bị chi phối, lệ thuộc bởi ngoại vật khiến Người chìm đắm trong vong thân vật chất hoặc siêu hình.

C- Xuất phát tối sơ: Nhân Tính

Người làm chủ mình, làm chủ vũ trụ vật chất là để phục vụ loài người.

Để phục vụ Người cho thực có hạnh phúc thì phải lấy nhân tính làm xuất phát điểm và nền tảng cho việc thành lập xã hội, để tiến hành đời sống thực tế Người trong xã hội Người. (xem Chu Tri Lục 6 và Triết Học Chính Thống).

[Type here]

Muốn xã hội người có hạnh phúc thì nhân tính phải là yếu tố nền tảng cho mọi kiến thiết nhân sinh, vì "*xã hội người chính là một tổ chức có nhân tính.*" (1), vì bởi nhân tính mà con người hình thành xã hội. Nhân tính nguyên khởi để cấu tạo xã hội là nhu yếu tính, sắc tính, hợp đoàn tính và tự vệ tính. Con người tự thân nhỏ yếu trước thiên nhiên, vạn vật, muốn có đủ nơi ở, cái ăn, đồ mặc, con người phải cần đến sự tương trợ của nhau để thỏa mãn nhu yếu tính. Do nhu yếu sinh lý, nam nữ cũng bị lôi cuốn đến ở chung nhau để thỏa mãn sắc tính, từ đó mà sinh ra gia đình, tông tộc và nhu cầu truyền dõi dòng giống. Do nhu cầu tâm lý, con người cần có những người khác để san sẻ tâm tình trao truyền kinh nghiệm và bớt cô đơn, nghĩa là để thỏa mãn hợp đoàn tính. Trước đe dọa của các loài ác thú, dã nhân, bão lụt, sấm sét, thiên tai, động đất, con người một mình không đủ sức đối phó để bảo vệ sự sống còn. Con người cần đoàn kết với nhau để chống đỡ ngoại vật. Đoàn kết thì hiệu năng an ninh được bảo đảm và nhu cầu tự vệ tính được thỏa mãn.

Xã hội người từ khi thành lập, cơ bản phải đáp ứng được sự mãn thích bốn nhân tính căn bản cho mọi thành viên. Bốn nhân tính được mãn thích khi nhu yếu phẩm được phân chia bình đẳng (Bình). Vợ, chồng là của riêng nhau, không bị chung chạ, hiếp đáp, gia đình, nòi giống được bảo vệ (Trinh) và người người không ai bị áp bức, bóc lột mà cùng được bảo vệ, được sống với nhau một cách yên lành, hòa ái thân mật, tương trợ, giúp đỡ nhau (Hòa). Trinh, Bình, Hòa là 3 cứu cánh và mục đích của xã hội nhân sinh để cơ bản nhân tính được tối đa thỏa mãn.

Các xã hội mà 4 yếu tố cơ bản của nhân tính và 3 cứu cánh của xã hội không đạt được thì xã hội đó là xã hội phản nhân tính. Xã hội đó còn bị bản năng sinh vật tính chi phối. Đó là xã hội của bạo lực, mâu thuẫn đối kháng, bóc lột, đàn áp, mạnh được yếu thua.

Loài người cho đến nay vẫn còn xa lìa nhân tính, bị chế ngự bởi vật tính. Con người chưa làm chủ được chính mình.

Để xã hội người thực sự phục vụ cho người, thì mọi xuất phát của kế hoạch và hành vi nhân sinh phải y cứ vào nhân tính.

Công nghiệp của mỗi chế độ đương thời là điều lý trình độ nhân tính và đưa đẩy trình độ nhân tính đương thời tiến cao hơn trên đường Nhân Chủ.

Người, khi tự động hình thành xã hội không những muốn được mãn thích các nhân tính cơ bản mà còn mong được mãi sống, còn, nổi, tiến hóa

[Type here]

trên tiến trình Nhân Chủ, làm chủ chính mình và làm chủ thiên nhiên để tập đoàn người ngày thêm cùng nhau sung mãn hạnh phúc.

Lịch sử của loài người là lịch sử của cuộc đấu tranh không dứt để sống còn, nổi, tiến, hóa, để "*hoàn thành phạm trù lý tưởng Người*" trên tiến trình Nhân Chủ, để đạt cứu cánh Trinh, Bình, Hòa hầu nhân tính ngày thêm mãn thích. (xem Bình Sản Kinh Tế).

Cuộc đấu tranh để tiến lên Nhân Chủ là cuộc đấu tranh hết sức gay go: "*Chỉ có cuộc thánh chiến giữa Phật và tinh, ma khi [Phật] thắng mới mang được đến ánh sáng và thanh thoảng cho loài người.*"

(T.D. Lý ĐôngA/ Huyết hoa/ trang 27)

Chân Ngôn

- "*Chỉ có khi nào ta làm chủ được để thụ xuống làm tôi đòi trước cái ý thức và văn hóa, chúng ta mới thực biết làm chủ của vũ trụ, văn hóa, xã hội, văn minh và thời đại*".

Lý Đông A/ Huyết Hoa/ trang 81

- "*Người nào đi tìm lẽ sống cho riêng mình, nói rộng ra cho một dân tộc, đều phải nan hành, khổ hạnh... Người đó phải là thắng nhân đã. Người đó phải thắng tự mình trên từng bộ phận của mình, và từng cơ năng của sinh mệnh thắng mình đã, cái thắng lợi xiết bao gian nan, yêu cầu biết bao gắng gỏi đã, rồi mới có thể thắng được mọi ngoại vật.*"...
- "*Chết đi là một việc dễ dàng hơn là đã chết ở nơi tự mình một lần, rồi lại sống lại với thai cốt mới.*"
- "*Cho nên cách mạng phải đi đôi với một tu dưỡng của cách mạng mới.*"

Lý Đông A/ Huyết Hoa/ trang 112

PHẦN III

LỊCH SỬ QUAN NHÂN CHỦ DUY DÂN

“Loài Người là loài Người của loài Người Sống, Còn, Nổi, Tiến, Hóa ở trên nền tảng và điều kiện loài Người. Cho nên một nhận thức rõ rệt và sống chính về loài Người là cái y quy thực tiễn cho Người ta sống.” (Thái Dịch Lý Đông A/ Thiết Giáo trang 98)

I- QUAN NIỆM VỀ SỰ HÌNH THÀNH CON NGƯỜI

Con Người do cực chất trong vũ trụ, vận động và kết hợp dưới hình thái vô trình diễn, vô trình thức, vô cùng cứu cánh, vô cùng duyên khởi, theo quy luật “Đạo Kỳ là Tự Kỳ Nguyên Nhân” và “Hỗ Tương Vận Động và Kết Hợp” mà thành. (Mở Quyển).

Con Người khi hình thành là một Tổng Thể của Vật, Tâm, Sinh.

Thể chất Người được cấu tạo bởi vật chất. Do tính chất vô trình thức của vũ trụ vận động, Thể xác Người được cấu tạo hoàn bị hơn các sinh vật khác, nhất là não bộ. Là vật chất, Thể xác Người bị chi phối bởi các quy luật vật chất khách quan.

Cùng với Thể xác, Người có cuộc sống Tâm Linh với các Nhân Tính: Tự Nhiên Tính do “Trời” phú và Thành Tự Tính do tự mình và xã hội làm nên. Cuộc sống Tâm Linh bao gồm các sinh hoạt tình cảm và trí tuệ, bị chi phối bởi quy luật Nhân Văn xã hội.

Ngoài Thể xác và Tâm Linh, Người còn là một Thể Sống. Thể Sống bao gồm những sinh hoạt của sự sống, những nhu cầu của sự sống. Thể Sống bị chi phối bởi các quy luật Sinh Vật Học.

Cuộc sống của Người không thuần Tâm, thuần Vật hay thuần Sinh mà bao gồm cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh, khiến Người trở thành một Bản Vị có Sinh Mệnh Tính, nghĩa là cuộc sống trọn vẹn có Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng vận động, có Tự Chủ Tính, Tự Do Tính và có mục đích. (xem Mở Quyển, Chìa Khóa Thẳng Nghĩa, Bản Vị Học Thuyết).

Hướng Tâm Vận Động là xu hướng tự do bảo tồn, phát triển cá nhân về Thể xác, Tinh Thần, và sự sống. Do Hướng Tâm vận động mà con Người tự thương mình và những gì liên hệ đến mình, cùng có tư hữu tính. Do

[Type here]

Hướng Tâm vận động mà con Người sáng tạo các môn thể thao, võ thuật, vũ thuật để luyện tập, phát triển thể xác. Do Hướng Tâm vận động mà con Người tạo lập các Tôn Giáo, các hệ thống Tư Tưởng, Luân lý, nghệ thuật, văn hóa để thỏa mãn và phát triển khát vọng tâm linh. Do Hướng Tâm vận động mà con Người nghiên cứu khoa học, sáng tạo dụng cụ, máy móc, điện toán, người máy để thỏa mãn và phát triển khả năng, khát vọng trí tuệ. Do Hướng Tâm vận động của Người mà Người sáng tạo các dụng cụ, máy móc... để chiến đấu hữu hiệu với thiên nhiên; để phát triển sự sống mà người sáng tạo các loại vũ khí ngày một tối tân để chiến đấu hữu hiệu bảo tồn sự sống. Có thể nói, tất cả các sinh hoạt về Thể xác, Tâm lý, Trí tuệ của người đều là những tác động của công cuộc Hướng Tâm vận động của Người.

Hướng Tha vận động là xu hướng thương yêu, giúp đỡ người khác, dẫu quen biết hay không quen biết, nhất là khi người khác gặp nguy hiểm, khốn cùng; là xu hướng vươn tới người khác, tạo liên hệ tốt với người khác, xu hướng hợp Đoàn. Do Hướng Tha vận động mà con người tạo lập xã hội, thiết lập gia đình, Thị Tộc, Bộ Lạc, Dân Tộc, nương theo nguyên lý "Vận Động và Kết Hợp là Hồ Tương Nguyên Nhân". Do Hướng Tha vận động mà người có nhu cầu tập thể, sáng tạo ngôn ngữ, nghệ thuật, văn hóa, luật pháp, cơ cấu, định chế v.v... để cùng sống với nhau, trong tập thể.

Hướng Thượng vận động là xu hướng muốn mình và người khác cùng tiến cao hơn; là xu hướng biết lo lắng, nguyện ước, vui sướng, tích cực phục vụ lý tưởng, gia đình, đoàn thể, dân tộc, nhân loại, công ích, khát vọng Chân, Thiện, Mỹ và dám hy sinh cả thân mình cho nghĩa vụ. Xu hướng Hướng Thượng là một đặc hữu tính của Người, chỉ Người mới có, khiến Người tiến cao mãi lên hơn loài cầm thú.

Ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng của Người, mỗi xu hướng đều có tiềm năng rất cường kiện, nhưng thường phát triển mất quân bằng, tùy theo trình độ kiến thức, tu dưỡng, ý chí và quan niệm sống. Sự phát triển mất quân bằng giữa ba xu hướng đã làm nên chiến tranh, chém giết, bóc lột, tranh chấp giữa người với người từ trước đến nay. Sự phát triển mất quân bằng giữa ba xu hướng cũng là một trong các yếu tố quan trọng làm nên các cá tính khác nhau, và tùy đó mà xã hội trị giá mỗi người tốt, xấu khác nhau. Trên tiến trình tiến hóa và nhân đạo, lý tưởng sống của người trong xã hội là người dùng ý chí cá nhân và tập thể để quân bằng được ba xu hướng.

[Type here]

Sự vận động của ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng của con người trong thời đại và các tác động của ba xu hướng đó trên thiên nhiên, trên loài người làm nên các sinh hoạt của người trên các lãnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Sự biến chuyển của lịch sử loài người chính là những biến chuyển qua sự vận động của các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng. Nói khác đi, chính con người làm nên lịch sử của Người, trong đó kinh tế chỉ là một trong những sản phẩm quan trọng của Người. (Kinh tế không là tất cả biến động lịch sử như Marx chủ trương).

II- QUAN NIỆM VỀ SỰ HÌNH THÀNH XÃ HỘI NHÂN LOẠI

Do Nhân Tính và các khuynh hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng mà Người kết hợp thành xã hội. Xã hội nguyên thủy được gọi là xã Hội Tự Tính, vì được kết hợp bởi nhân tính, trong đó có 4 yếu tính nguyên thủy: Nhu yếu tính (ăn, ở, mặc), sắc tính (nam nữ), xã hội tính (hợp quần) cùng tự vệ tính (tranh đấu tự tồn). Xã Hội từ đó trở đi được gọi là Nhân Loại, được kết hợp bởi các Cá Nhân Bản Vị, cùng Nhân Tính với các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng vận động, cùng Nhân Thể, Nhân Dạng, cùng sống trên trái đất, khác với Vật Chất và Động Vật. (xem Duy Nhân Cương Thường trang 44, xem Mở Quyển).

Nhân Loại được hình thành, tự nó là một Bản Vị, một thể riêng biệt, có đặc thù tính, gọi là Nhân Tính, có các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng vận động, khác với Vật Chất và Động Vật. Đời sống con người bị chi phối bởi cả Quy Luật Thiên Nhiên lẫn các Quy Luật Nhân Văn Xã Hội, xử dụng và đãi lọc các quy luật khoa học thiên nhiên để làm lợi cho Người. Bản Vị Nhân Loại là một Bản Vị có Sinh Mệnh Tính.

III- QUAN NIỆM VỀ SỰ HÌNH THÀNH CÁC DÂN TỘC

Bị chi phối bởi quy luật "Tự Kỷ Ý Tha Hổ Tương Vận Đông và Kết Hợp" của các Bản Vị Cá Nhân, lại do các hoàn cảnh địa lý phân bố, kết cấu chủng tộc, diễn tiến lịch sử, phong tục, tập quán, ngôn ngữ, văn hóa riêng mà các Dân Tộc hình thành. Mỗi Dân Tộc khi hình thành là một Bản Vị có đặc thù tính gọi là Dân Tộc Tính, sinh hoạt theo quy luật riêng của Dân Tộc mình, xử dụng và đãi lọc các quy luật Nhân Văn Xã Hội, các quy luật Khoa Học Thiên Nhiên thích hợp riêng cho Dân Tộc mình. Bản Vị Dân Tộc khi hình thành có

[Type here]

trọn vẹn ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng Vận Động. Mỗi Dân Tộc là một Bản Vị có Sinh Mệnh Tính. Các Bản Vị Dân Tộc Hồ Tương Vận Động và Kết Hợp mà thành Nhân Loại. Sự bảo tồn và phát triển Đặc Tính Dân Tộc, văn hóa Dân Tộc qua xu hướng Hướng Tâm Vận Động không làm loài người phân hóa xa cách nhau mà trái lại làm cho Bản Vị Nhân Loại trở nên sung mãn phong phú hơn, như xu hướng Hướng Tâm vận động khiến cá nhân phát triển toàn bộ làm Gia Đình và Dân Tộc trở nên phong phú, sung mãn hơn. Sự tranh đấu giữa Dân Tộc và Dân Tộc, cũng như sự tranh đấu giữa cá nhân và cá nhân đã xảy ra, đó chỉ vì trình độ con Người trên tiến trình Nhân Chủ đang trên đà tiến bộ. Sự dã man của con người đã dần dần cải tiến theo mỗi thời đại, theo sự tu dưỡng, và theo khả năng giác ngộ Nhân Chủ, đưa dẫn bước đi của lịch sử nhân loại từ Nhân Đạo Sơ Khai qua Nhân Đạo Thành Lập đến Nhân Đạo Tinh Tiến sang Nhân Đạo Ổn Định. Loài người trải qua các thời đại đấu tranh vẫn còn tồn tại và mãi mãi còn tồn tại ấy là vì nguyên lý Hồ Tương vốn là nguyên lý thường tồn của vũ trụ và nhân loại của các Bản Vị. Nguyên lý mâu thuẫn có đó, nhưng chỉ là những bất thường thái của vũ trụ và loài người trong những quá độ của hủy diệt. Trong sinh hoạt thực tiễn của các Bản Vị qua Tự Kỷ Ý Tha Hồ Tương Vận Động và Kết Hợp thì mâu thuẫn hủy diệt đã trở nên Mâu Thuẫn Thống Nhất. Vì vậy mà vũ trụ, nhân loại tồn tại. Trong loài người, vì có trọn vẹn ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, và Hướng Thượng, có tự chủ, tự do và mục đích tính, tiến tới Chân, Thiện, Mỹ và Nhân Chủ, nên sự Hồ Tương và Mâu Thuẫn Thống Nhất càng ngày càng trở nên rõ rệt, mạnh mẽ. Sự đấu tranh hủy diệt giữa cá nhân và cá nhân, giữa quốc gia và quốc gia, giữa giai cấp và giai cấp càng ngày càng bị loài người ghê tởm và lên án, coi như dấu tích của thời man dã. Vì mỗi Bản Vị là một khác biệt, mỗi Cá Nhân là một khác biệt, mỗi Dân Tộc là một khác biệt. Sự khác biệt đó là Tự Kỷ, tự nó nó có vừa do Tiên Thiên vừa bởi tự thành nên không bao giờ bị tiêu diệt, trừ khi chính nó, Bản Vị tự nó bị tiêu diệt. Tuy khác biệt nhưng nhờ Quy Luật Hồ Tương thường tồn, và ở loài Người còn thêm ý chí Sống, Còn, Nối, Tiến, Hóa, nên mâu thuẫn trở nên Thống Nhất, sự Hủy Diệt biến thành Cạnh Tranh Tiến Bộ và tính chất Nhân Đạo, Nhân Chủ càng ngày càng phát triển, cho tới lúc mọi hình thái dã man, bóc lột, lạm dụng giữa Người và Người không còn nữa.

Lịch sử của loài người cho đến nay đã minh chứng cho tiến trình Nhân Chủ ấy. Đó là sự tiến hóa của người về Nhân Sinh và Nhân Đạo mà kết quả là người tiến từ Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân Đạo Thành Lập đến Nhân Đạo Tinh Tiến.

[Type here]

Mọi đấu tranh giữa cá nhân với cá nhân, giữa quốc gia với quốc gia, giữa giai cấp với giai cấp sẽ bị loài người dần dần tìm cách chối bỏ. Sự bóc lột, lạm dụng giữa người và người đang bị chính loài người loại trừ.

Mọi chủ chương đúc khuôn con người thành Một, xóa bỏ mọi cá tính, mọi dân tộc, chỉ làm khổ thêm loài người và không bao giờ thành tựu vì trái với định luật thiên nhiên Tự Kỷ Bản Vị và trái với Bản Chất của chính loài người, có khuynh hướng hướng tâm vận động.

Thế Giới sẽ là một Thế Giới Đại Đồng, trong đó mỗi Bản Vị Cá Nhân, Gia Đình, Dân Tộc còn tồn tại và Hồ Tương kết hợp để cùng Sống, Còn, Nổi, Tiến, Hóa trong khung cảnh Chân, Thiện, Mỹ, Nhân Chủ và Hòa Hài.

Các nòi giống linh lạc, hậu quả của những man dã giữa loài người khi chưa giác ngộ Nhân Chủ, sẽ dần dần được phục hưng lại.

Các loài người yếu sẽ liên minh kết hợp với nhau, dưới sự yểm trợ của các thành phần nhân loại tiến bộ, để đấu tranh chế ngự các Ác Thế Lực đưa dẫn loài người tiến cao hơn trên tiến trình Nhân Chủ. Sự Kết Khối đầu tiên sẽ là các Tập Đoàn Quốc Tế An Toàn như Thị Trường Chung Âu Châu.

IV- DIỄN TRÌNH LỊCH SỬ NHÂN LOẠI

Lịch sử loài người không phải là lịch sử của giai cấp đấu tranh như Karl Marx chủ trương; cũng không phải được quyết định do tinh thần tuyệt đối như Hegel thuyết, mà là hiệu quả của sự vận động phát sinh từ Bản Chất Người, Bản Tính Người, Khả Năng Người qua mỗi thời đại.

Lịch sử đó, trên lý tưởng của loài người là đi tìm tự do, tự chủ, đi tìm nhân đạo cho chính loài người. Trên đời sống thực tế là cuộc đấu tranh không dứt với thiên nhiên, với đồng loại và với chính cá nhân mình để được Sống, Còn, Nổi, Tiến, Hóa cho cá nhân và cho Tập Thể.

Lịch sử đó, trong Nguyên Động Lực là hiệu quả của cuộc vận động Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng của các Bản Vị Cá Nhân, Gia Đình, Dân Tộc qua mỗi thời đại. Hiệu quả thuần của các tác động đó qua mỗi thời đại tạo nên diễn trình Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân Đạo Thành Lập, Nhân Đạo Tinh Tiến, và Nhân Đạo Ổn Định, tương đương với các thời kỳ Thần Tắc, thời kỳ Lý Tắc, thời kỳ Thực Nghiệm và thời kỳ Văn Minh Toàn Triệt.

A- THỜI KỲ NHÂN ĐẠO SƠ KHAI

Khi loài người mới xuất hiện, động lực hoạt động tự nhiên của con người là tìm cách thỏa mãn các Nhu Cầu Căn Bản phát sinh từ Nhân Tính:

Nhu Yếu Tính:	Ăn, ở, mặc...
Sắc Tính:	Kết hợp nam nữ, phát triển nòi giống.
Xã Hội Tính:	Cộng tác, hợp đàn.
Tự Vệ Tính:	Chiến đấu để tranh sống, để tự vệ.

Thời kỳ này là thời kỳ tự nhiên, con người sống trong tự nhiên như muông thú. Khi sản phẩm thiên nhiên còn thừa thãi, con người sống với nhau hòa bình. Khi sản phẩm thiên nhiên trở nên khan hiếm, con người phải tranh đấu để được sống còn, tranh đấu với thiên nhiên, tranh đấu lẫn nhau để thỏa mãn các Nhu Cầu Căn Bản. Giữa loài người với nhau, con người bị chi phối khắc nghiệt bởi Quy Luật Tranh Đấu: "mạnh được, yếu thua; khôn sống, mống chết"; với thiên nhiên, con người bất lực, sợ hãi, khuất phục nên tôn thờ tà thần để cầu sống, và cầu cho có nhu cầu căn bản mà sống.

Con người như vạn vật, được hình thành trong thiên nhiên theo quy luật "*Đạo kỹ là tự kỹ nguyên nhân, hổ tương vận động và kết hợp*". Khi sinh ra thì mỗi người đã là một Bản Vị. Bản Vị Người khi hình thành đã là một bản vị hoàn hảo, vì không những có một thể hoàn hảo có các khuynh hướng Hưởng Tâm, Hưởng Tha như các Bản Vị khác mà còn có đặc hữu tính Hưởng Thượng Vận Động, đưa đẩy các khuynh hướng Hưởng Tâm và Hưởng Tha của mình tiến cao mãi lên, khiến con người dần dần làm chủ được chính mình và làm chủ được vũ trụ, vạn vật, sánh ngang cùng trời, đất.

Trong thời kỳ sau, khi con người xuất hiện, sản phẩm thiên nhiên bắt đầu khan hiếm, các nhu cầu căn bản cần được thỏa mãn khẩn thiết, xu hướng Hưởng Tâm vận động thoái hóa thành đơn thuần, vị kỷ.

Dầu xu hướng Hưởng Tâm vận động trong Bản Vị người thuộc thời đại này rất cường kiện, nhưng xu hướng Hưởng Tha và Hưởng Thượng vẫn hiện hữu. Do khuynh hướng Hưởng Tha vận động mà con người muốn kết hợp với người khác, trước hết là người khác phái để thỏa mãn các nhu cầu sắc tính, sau là kết hợp với người khác để thỏa mãn các nhu cầu Xã Hội Tính và Tự Vệ Tính.

[Type here]

Xu hướng vươn tới người khác, kết hợp với người khác vừa để thỏa mãn các xu hướng Hướng Tha Vận Động, vừa gia tăng hiệu năng Hướng Tâm Vận Động của mình, đồng thời để đáp ứng nhu cầu kết hợp, thỏa mãn xu hướng Hướng Tha và Hướng Tâm vận động của người khác. Sự hỗ trợ ấy phát sinh tinh thần nghĩ về nhau, thương yêu nhau, giúp đỡ nhau, giữa đôi nam nữ với nhau, giữa những người trong Đoàn.

Đó là khởi nguyên của Tình Nhân Đạo.

Đó là thời Kỳ Nhân Đạo Sơ Khai.

Sự tiến bộ của con người là thành quả của sự Hỗ Trợ phát triển giữa Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng vận động khiến tình cảm mở mang, văn hóa, nghệ thuật phát sinh; trí tuệ phát triển, kỹ thuật sáng tạo; thể xác khỏe mạnh, lao động tăng tiến; sự sống, cách sống, tương quan sống cải tiến, các nhu yếu căn bản dần dần được thỏa mãn nhiều hơn, tình yêu thương ngày một rộng rãi, sự chém giết tranh cướp trong nội bộ ngày một bớt ác liệt. Con người từ từ tiến sang thời kỳ Nhân Đạo Thành Lập.

B- THỜI KỲ NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP

Do các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng vận động và do Nguyên Lý "Tự Kỳ, Ý Tha, Động Tha Hỗ Trợ Vận Động và Kết Hợp" của các cá nhân mà các Bản Vị Gia Đình, Thị Tộc, Bộ Lạc, Dân Tộc dần dần được thành hình.

Ngoài nhu cầu sống còn của cá nhân, con người đã bắt đầu có nhu cầu sống còn của tập thể. Nhu cầu sống còn của tập thể đòi hỏi nòi giống được tiếp nối, bảo vệ, kinh nghiệm được trao truyền, kỹ thuật, dụng cụ được sáng tạo tập thể, ngôn ngữ được thiết lập, văn hóa, nghệ thuật được hình thành.

Hoạt động của con người đã vươn từ nhu cầu Sống, Còn sang nhu cầu Nối, Tiến, Hóa.

Từ đó sinh hoạt con người tiến mãi lên về mọi mặt.

Chữ viết, thi ca, hoạt họa được sáng tác.

Nhạc cụ, dụng cụ, vũ khí được sáng chế.

Kỹ thuật chiến đấu, kỹ thuật sản xuất, kỹ thuật di chuyển được canh cải.

[Type here]

Văn học, nghệ thuật, tôn giáo, tư tưởng được thành lập. Các sáng tạo về dụng cụ và kỹ thuật sản xuất (đồ đá đẽo, đồ gốm, đồ đồng, đồ sắt, kỹ thuật săn bắn, chăn nuôi, canh tác), khiến cuộc chiến đấu với thiên nhiên càng ngày càng thắng lợi, đời sống căn bản (nhu cầu ăn, ở, mặc) càng ngày càng cao.

Các sáng tạo về thi ca, nghệ thuật, tư tưởng, tôn giáo, khiến tình người càng ngày càng rộng lớn. Con người tiến triển mọi mặt về kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục, quân sự, về tổ chức cũng như về sinh hoạt.

Cuộc đấu tranh, giết chóc, đàn áp, bóc lột giữa người và người trong một tập thể càng ngày càng bớt khốc liệt. Luật pháp được thiết lập để tiêu chuẩn hóa. Công thức hóa sự giết chóc và bóc lột. Tập thể được nhân danh để xử dụng quyền hành. Sinh hoạt người, ngoài hướng về lợi ích cá nhân còn hướng chung về công ích. Luân lý được đặt ra để khuyến khích sự giao hảo tự nguyện giữa người với người từ gần đến xa. Tư tưởng, Tôn Giáo, Văn Học, Nghệ Thuật phát triển khiến tâm linh người ngày càng thêm cao đẹp trong mối tương quan giữa người với người, trong khi phục vụ thần linh. (Do Thái Giáo, bà La Môn Giáo, Dịch Lý, Đạo Thờ cúng Ông bà, Tổ Tiên, truyền thuyết, ca dao, tục ngữ v.v...)

Tình người càng ngày càng rộng, sinh hoạt người càng ngày càng hướng về tập thể, về nhân sinh, sự giết chóc bớt có tính cách cá nhân, được luật pháp hóa, tiêu chuẩn hóa, nhân danh quyền lợi và sự sống tập thể:

Nhân Đạo được thành lập.

Con người tiến dần từ Đa Thần sang Độc Thần.

Bước cao hơn, con người dần dần thiên về lý trí, chuyển dần từ Thần Tắc sang Lý Tắc.

Về kinh tế, con người tiến dần từ du mục, săn bắn sang định cư, canh tác, tự động (công kỹ nghệ, khoa học, điện toán).

Về chính trị, con người tiến từ chế độ nô lệ sang chế độ phong kiến, từ tổ chức đàn sang chế độ thị tộc, bộ lạc, rồi dân tộc, quốc gia (Dân chủ, Đại Đồng trong khác biệt).

Về xã hội, khuynh hướng cá nhân phát triển song hành với tinh thần tập thể.

Từ nhân đạo thành lập, con người vươn sang nhân đạo tinh tiến.

C- THỜI KỲ NHÂN ĐẠO TINH TIẾN

Sự tiến bộ của con người về mọi mặt, ngày một cao hơn theo trình thức lũy tiến là do thành quả của công cuộc hổ tương vận động giữa các khuynh hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng qua chính con người, của các Bản Vị cá nhân, gia đình, và dân tộc, nhân loại với nhu cầu sống, còn, nổi, tiến, hóa. Từ nhu cầu sống, còn, nổi, tiến, hóa, người càng ngày vừa tìm cách thỏa mãn các nhu cầu căn bản ở mức độ cao hơn, vừa cố gắng vươn lên lý tưởng thực hiện chân, thiện, mỹ để sống thực là người, theo đạo làm người.

Do Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng vận động mà tình người ngày càng phát triển, cởi mở, trí tuệ, kiến thức người càng ngày càng tiến bộ, trao truyền kinh nghiệm sống, cảnh sống càng ngày càng tích lũy, cải tiến.

Hướng tâm vận động khiến rung cảm ngày một tế nhị, sâu sắc, rộng lớn vươn từ cảnh sống người đến vẻ đẹp của thiên nhiên, vũ trụ, vạn vật. Trí tuệ, kiến thức người mỗi ngày một mở mang, hiểu biết các nguyên lý vũ trụ, quy luật, kỹ thuật khoa học, nhân văn, xã hội; sáng tạo các dụng cụ, máy móc, cơ giới (nghiên cứu tiến trình khoa học của con người); sáng tạo các tư tưởng triết học (nghiên cứu lịch sử triết học Đông, Tây; các chủ thuyết kinh tế, kỹ thuật, dụng cụ sản xuất, phương pháp, phương tiện phân phối (nghiên cứu lịch trình phát triển kinh tế nhân loại); các phương pháp tổ chức, quản trị, điều hợp (nghiên cứu phương pháp tổ chức và quản trị, điều hợp qua các chế độ). Hướng tâm vận động, ngoài phát triển phần tâm (tình cảm, trí tuệ), còn phát triển phần thể xác tự mình qua dinh dưỡng và luyện tập để thể xác trở nên hiệu năng trong công cuộc chiến đấu tự vệ và sản xuất (nghiên cứu nghệ thuật dưỡng sinh, phương pháp luyện tập và phong trào võ thuật qua các thời đại); cảnh sống người vươn từ mộc mạc đến văn mỹ, từ bất công đến công bằng, từ hận thù đến bác ái, từ phản trắc đến trung trinh, từ bất bình đẳng đến bình đẳng, từ mâu thuẫn đến hòa hài (nghiên cứu lịch sử văn minh nhân loại).

Thành quả đó là do tác dụng hổ tương của cuộc Hướng tâm vận động giữa cá nhân và tập thể, mà bản vị căn bản của tập thể là Gia Đình, Dân Tộc và Nhân Loại.

[Type here]

Do thành quả ngày càng tích lũy to lớn của Hướng tâm vận động về cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh mà khả năng Hướng tha và Hướng thượng của con người càng trở nên mạnh mẽ. Các hoạt động của người càng ngày càng hướng về công ích. Sự thương yêu bước từ bản thân lần đến anh em, họ hàng, bè bạn, đồng bào, rồi dần bước đến tình nhân loại.

Các hỗ tương tác động giữa Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng đưa đẩy con người tiến hóa theo dạng thức xoáy tròn ốc có nút biển để văn minh phát triển toàn diện nối tiếp liên tục vô cùng tận.

Trí thức mở mang thì lý luận thêm sắc bén (từ so sánh đến Tam Đoạn Luận, đến Biện Chứng Pháp; Từ Biện chứng Pháp Duy Tâm đến Biện Chứng Pháp Duy Vật đến Biện Chứng Pháp Nhân Chủ Duy Dân)- Hiểu biết thêm chính xác và hướng về nhân sinh (từ Thần tặc đến Lý tặc đến Thực nghiệm; từ Duy Tâm đến Duy Vật, Duy Sinh rồi đến Nhân Chủ)- Khoa học thêm tiến bộ (từ quả đất dẹp đến quả đất tròn, đến thái dương hệ động, đến vũ trụ đầy các chòm tinh vân, chứa hàng triệu tinh tú, cách xa nhau hàng triệu năm ánh sáng, ở trong khoảng không gian vô biên giới; từ khảo sát con người đến các sinh vật, đến các vi khuẩn; từ các chất vô cơ đến các phân tử, nguyên tử, năng lượng)- Kỹ thuật dụng cụ sản xuất thêm tân tiến (từ kỹ thuật sản xuất đồ đồng, đồ sắt đến kỹ thuật sản xuất các hợp kim, hợp loại vô cùng bền bỉ, hữu dụng, từ sản xuất các lưỡi cày lưỡi cuốc đến nhà máy sản xuất cơ giới, đến máy điện toán và người máy tự động đến kỹ nghệ không gian...)- Đời sống kinh tế ngày càng phát triển (từ sản xuất tự cung cấp đến sản xuất để bán, đến sản xuất để cho không, từ phân phối bằng sức người, đến phân phối bằng sức vật, đến phân phối bằng cơ giới, đến phân phối bằng người máy và điện toán). Kết quả là nhu yếu căn bản được thỏa mãn để chuyển sang nhu yếu về tiện nghi. Đời sống cá nhân, xã hội mỗi ngày một cao.

Tình cảm sung mãn thì con người càng ngày càng ghê sợ sự chém giết, tàn ác, bóc lột và từ đó mà con người càng ngày càng hoàn hảo hóa các định chế, cơ cấu tổ chức, tìm cách loại bỏ sự chém giết, tàn ác, bóc lột do chủ trương của cá nhân; tìm cách loại bỏ sự chém giết, tàn ác, bóc lột do chủ trương của tập thể như đoàn thể, dân tộc, giai cấp. Chế độ phong kiến hạn chế sự chém giết, tàn ác, bóc lột trong tay các Lãnh Chúa, Quân Vương. Tổ chức phong kiến dần được thay bằng chế độ dân chủ hình thức kiểu tư bản hoặc cộng sản. Sự chém giết tàn ác, bóc lột thi hành do quy luật và quyết định của tập đoàn cai trị. Trào lưu hiện tại, con người đang tiến tới việc loại

[Type here]

bỏ hẳn sự chém giết, tàn ác, bóc lột giữa người và người (tài giảm binh bị, tiêu hủy vũ khí chiến tranh, lên án xâm lược, kết án kẻ giết người).

Thể xác càng tinh anh thì sức lao động càng ngày càng dồi dào, khí lực của người không những chỉ để sử dụng vào công việc trực tiếp sản xuất phân phối mà còn sử dụng vào các công tác xã hội, phục vụ nhân sinh về các mặt xã hội, nghệ thuật, văn hóa. Thể xác tinh anh cũng tác động vào tâm lý, khiến tình cảm dồi dào, tinh thần rộng rãi, thoải mái, khiến trí tuệ sáng suốt, khẩn nhuệ, quyết định chính xác. Thể xác tinh anh, não bộ phát triển khiến người thái được mọi dữ kiện phức tạp, suy luận được những nguyên nhân, hậu quả sâu xa, tính toán được những điều chưa nhìn thấy. Não bộ là cơ năng của trí tuệ.

Thời kỳ từ lúc loài người đặt ra các luật lệ, cơ chế để giảm thiểu sự chém giết, tàn ác, bóc lột cho đến khi người loại bỏ hẳn được sự chém giết, tàn ác, bóc lột giữa người và người là thời kỳ Nhân Đạo Tinh Tiến.

Con người hiện đang mất quân bằng giữa Tâm và Trí. Sự Sống, Còn, Nối, Tiến, Hóa của con người đang bị đe dọa bởi chiến tranh Nguyên Tử, bởi tranh chấp toàn cầu. Nhân Chủ Duy Dân ra đời là để đáp ứng với tình thế và cứu vớt nhân loại. Y cứ trên khảo luận về sự hỗ tương giữa các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng vận động nơi Bản Vị Người, nút điều chỉnh tự động phát sinh nơi con người, dưới ánh sáng của Tư Tưởng Nhân Chủ Duy Dân, con người sẽ tự tìm ra lối thoát.

Do nút điều chỉnh tự động và sự hỗ tương giữa ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng vận động nơi các bản vị người, nên diễn tiến lịch sử loài người trong thời kỳ Nhân Đạo Tinh Tiến là:

Khuynh hướng nhân loại chính trị sinh hoạt tiến từ Phong Kiến sang Dân Chủ hình thức, tới khuynh hướng Quốc Dân Dân Chủ Chính Trị Hóa, trong đó quốc dân thực sự làm chủ vận mệnh mình.

Khuynh hướng nhân loại kinh tế xã hội sinh hoạt tiến từ chế độ tư hữu phong kiến, đến chế độ tư bản bóc lột, và vô sản chuyên chính tập quyền sang khuynh hướng Quốc Dân Kinh Tế Xã Hội Hóa, trong đó mọi người đều có tư hữu ngang nhau, cùng có cơ hội nghĩa vụ bình đẳng.

Khuynh hướng cơ cấu sinh hoạt, tiến từ tổ chức Quốc Gia cực quyền, đến khuynh hướng Dân Tộc Hướng Tâm Vận Động (Nga Sô từ Staline trở đi, Trung Quốc từ Mao Trạch Đông trở đi, các nước Nam Tư, Ba Lan hiện nay, các nước thuộc khối Phi Liên Kết, và các nước có chế độ Dân Chủ). Từ Dân

[Type here]

Tộc Hướng Tâm Vận Động đến Quốc Tế Tập Đoàn An Toàn (Thị trường Chung Châu Âu; Liên Hiệp Các Quốc Gia Đông Nam Á, Khối Trung Đông, Liên Hiệp Các Quốc Gia Nam Mỹ; Khối các Quốc Gia phát triển Kỹ Nghệ; Khối Thịnh Vượng chung Anh, Ấn; Khối kinh tế Comecon cộng sản). Từ quốc tế tập đoàn an toàn tới nhân loại đại đồng dân tộc hỗ tương bản vị, theo đó các dân tộc cùng chung sống hòa hài trong một tổ chức quốc tế, hữu hiệu, bình đẳng trước vận mệnh chung của nhân loại.

D- THỜI KỲ NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH

- Là thời kỳ mà công cuộc Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng của mỗi cá nhân đã hoàn bị. Người đã thực là người, không còn dã tâm, thú tính. Tranh chấp giữa người và người không còn hận thù, sát máu, chỉ còn yêu thương, đua tranh sáng tạo, và văn mỹ. Mỗi người đã trở thành một "thăng nhân" hoàn toàn tự chủ được chính mình, đầy nhân ái, và cởi bỏ được mọi thứ vong thân.

- Là thời kỳ mà công cuộc Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng của các dân tộc đã hoàn bị. Văn minh, văn hóa các Dân Tộc đã phục hoạt. Khoa học, tiến bộ đã phổ cập trong mọi Dân Tộc. Kinh tế, sản phẩm thừa thãi, cơ giới, người máy thay sức người trong các nghiệp vụ lao động giải phóng người ra khỏi các lo âu phải tự mình mưu tìm sinh kế để thỏa mãn các nhu cầu căn bản. Người được hoàn toàn tự do, Quốc Dân Dân Chủ Chính Trị Hóa được thi hành, Quốc Dân Kinh Tế Xã Hội Hóa được thực hiện.

- Là thời kỳ các Quốc Tế Tập Đoàn An Toàn được thành lập trên tiêu chuẩn bình đẳng, hỗ tương. Liên Hiệp Quốc là một tổ chức thực sự bình đẳng, hữu hiệu để duy trì hòa bình, bảo vệ và phát huy nhân đạo, phát triển kinh tế, xã hội chung cho toàn thể nhân loại.

Ngày mà mọi người, mọi dân tộc đều sống trong hòa ái, hạnh phúc, thương yêu, no ấm, ngày ấy là ngày của Thời Kỳ Nhân Đạo Ổn Định được hình thành, chế độ Nhân Chủ Duy Dân được thành tựu. Ngày ấy là ngày người đạt được mục tiêu:

Tận kỳ sở năng

Toại kỳ sở nhu

Chính kỳ sở mệnh

Ngày ấy là ngày khởi đầu thời đại từ 2000 trở đi.

IV- TÓM LƯỢC VỀ LỊCH SỬ QUAN NHÂN CHỦ DUY DÂN

Lịch sử quan Nhân chủ Duy Dân y cứ trên kinh nghiệm tích lũy của nhân loại, trên khảo sát về vũ trụ, khảo sát về con người, khảo sát về lịch sử và chứng nghiệm tự thân, đưa đến một kết luận:

Người do cực chất trong vũ trụ, vận động và kết hợp dưới hình thái vô trình diễn, vô trình thức, vô cùng cứu cánh, vô cùng duyên khởi, theo quy luật “Đạo Kỳ là Tự Kỳ Nguyên Nhân, Tự Kỳ, Ý Tha, Động Tha Hổ Tương Vận Động và Kết Hợp” mà phát sinh.

Khi hình thành, người là một bản vị độc đặc, hoàn bị nhất, có đầy đủ ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng vận động. Người là một tổng thể của Tâm, Vật, Sinh. Về thể chất, người bị chi phối bởi quy luật vật chất, có nhu cầu thể chất như ăn, ở, mặc, sinh lý... cần thỏa mãn. Về tâm linh, người có tính tình và trí tuệ tiên thiên trời phú, bao gồm cả ác tính hay vật tính, lẫn thiện tính hay nhân tính. Khi sống trên đời, người lại có tính tình và trí tuệ Hậu Thiên Tự Thành, do chính mình thâm thập từ ngoài vào, hoặc do xã hội trợ trưởng. Cả hai hổ tương phát triển hoặc chế ngự để thành cá tính, thành đời sống tâm linh. Đời sống tâm linh có thể hoàn hảo qua tu dưỡng, và bị chi phối bởi quy luật nhân văn, xã hội. Ngoài phần xác và tâm, người còn là một thể sống, có khát vọng của sự sống còn; sống nối tiếp và sống tiến hóa cho bản thân và cho tập thể. Ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng hổ tương vận động nơi người khiến người luôn luôn vừa nghĩ đến làm lợi cho mình, vừa nghĩ đến làm lợi cho người khác, lại vừa muốn đưa mình, đưa người khác tiến lên một mức cao hơn.

Động lực của các sinh hoạt của loài người, diễn tiến của lịch sử Dân Tộc và Nhân Loại, trong tương quan giữa người với thiên nhiên, người với người là sự vận động hổ tương giữa ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng của Bản Vị người với nguyên lý “Tự Kỳ, Ý Tha, Động Tha Hổ Tương Vận Động và Kết Hợp”.

Từ Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng vận động mà tâm người ngày một mở rộng, trí người ngày một hiểu biết sâu, xa, thể xác người ngày một tinh anh, sự sống người ngày một đầy đủ, tiến bộ. Sự tác động hổ tương giữa thể xác, tâm linh (tính tình và trí tuệ), cùng sự sống, nơi mỗi cá nhân, cùng sự tác dụng hổ tương giữa các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng nơi người và tập thể người khiến cuộc sống toàn bộ của người tiến cao mãi lên theo dạng thức xoáy tròn ốc, vô cùng, vô tận.

[Type here]

Sự phát triển về trí khiến cuộc đấu tranh giữa người với thiên nhiên ngày thêm hiệu quả: Từ lệ thuộc, sợ hãi thiên nhiên, con người tiến lên làm chủ thiên nhiên. Với tiến bộ khoa học, người không những khai thác thiên nhiên để đủ thỏa mãn các nhu yếu căn bản, lại đưa được các nhu cầu khác đến mức tiện nghi, tối cao. Với các sáng tạo mới về kỹ thuật và dụng cụ sản xuất, như cơ giới, người máy, máy điện toán, người giúp người giảm thiểu sự xử dụng sức lao động, và mai đây sẽ giải phóng người ra khỏi hẳn sự lao động, giải phóng người ra khỏi sự mưu sinh. Các phát triển về trí sẽ hỗ tương tác động vào tâm, xác và sự sống của người, để cuộc sống toàn bộ của người chuyển hóa.

Sự phát triển về tâm khiến người tiến từ chỗ vị kỷ, tàn ác, đến chỗ ngày một hướng về nhân ái và quyền lợi tập thể. Người tiến từ hiện tượng tàn ác, bóc lột do chủ trương của cá nhân, đến sự tàn ác, bóc lột nhân danh tập thể, đến chỗ ghê tởm sự tàn ác, bóc lột do bất cứ ai, tập thể nào chủ trương. Người đứng lên tranh đấu để lật đổ những nhà cầm quyền tàn ác, vị kỷ, những nhà cầm quyền bất lực không đem được cơm no, áo ấm cho tập thể, những nhà cầm quyền phản tiến hóa; không thích hợp với ước vọng và nhu cầu tiến bộ chung của dân tộc và thời đại. Người thiết lập các tôn giáo, xây dựng các tư tưởng, định chế, cơ cấu tổ chức để giảm thiểu sự tàn ác, chém giết, bóc lột và đang tìm cách loại bỏ hẳn sự chém giết, tàn ác, bóc lột.

Hiện người đang có hiện tượng khủng hoảng về sự cách biệt giữa tiến bộ về tâm và tiến bộ về trí. Y cứ trên bản chất về sự hỗ tương vận động giữa các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng của các Bản Vị người, sự tác động hỗ tương giữa tâm, trí, thể xác, và sự sống của người, nút tự động điều chỉnh sẽ phát sinh, sự tu dưỡng tích cực của loài người sẽ thực hiện, và con người sẽ vượt qua khủng hoảng để tiếp tục Sống, Còn, Nối, Tiến, Hóa.

Sự tác động hỗ tương giữa vật, tâm, sinh nơi người, sự vận động hỗ tương giữa ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng nơi các Bản Vị Người, sự tự kỷ, ỷ tha, động tha hỗ tương vận động và kết hợp nơi bản vị người đã khiến người từ khi xuất hiện đến nay và mai sẽ tuần tự diễn tiến như sau:

- Về tổ chức: Tiến từ Cá Nhân đến Gia Đình, Thị Tộc, Bộ Lạc, Dân Tộc, sang Quốc Tế tập Đoàn An Toàn, sang Nhân Loại Hòa Hải Đại Đồng.

[Type here]

- Về Chính trị: Tiến từ chế độ Nô-Lệ tới chế độ Phong-Kiến, sang chế độ Dân Chủ Tư Bản và Vô Sản Tập Quyền đến chế độ Quốc Dân Dân Chủ Chính Trị Hóa.

- Về kinh tế: Tiến từ kinh tế tự nhiên, đến kinh tế tư hữu phong kiến qua kinh tế tư hữu tư bản và kinh tế tập quyền vô sản sang chế độ quốc dân kinh tế xã hội hóa với chính sách kinh tế tư hữu bình sản.

- Về đấu tranh: Cuộc đấu tranh của người là cuộc đấu tranh để sống, còn, nổi, tiến, hóa. Người đấu tranh với thiên nhiên để sống còn và vượt thắng thiên nhiên, hầu thỏa mãn những nhu yếu căn bản cho thể xác người. Người đấu tranh với người, diệt trừ ác lực để được sống còn; phát huy nhân đạo để được nổi, tiến hóa, thỏa mãn khát vọng tâm linh, hướng đến Chân Thiện, Mỹ, Trinh, Bình, Hòa. Người đấu tranh với chính mình để chế ngự thú tính, phát triển Vật, Tâm, Sinh.

Thành quả đấu tranh của người trong việc tự chế ngự và tự phát triển, chế ngự ác lực và phát triển tập thể, chế ngự thiên nhiên và phát triển thiên nhiên đã đưa đến tiến bộ, toàn diện cho loài người, chuyển hóa loài người tiệt tiến qua các thời kỳ:

Nhân Đạo Sơ Khai.
Nhân Đạo Thành Lập.
Nhân Đạo Tinh Tiến.
Nhân Đạo Ổn Định.

*

Chân Ngôn

- *"Chỉ có thể ca tụng được những cái đặc thắng không tội lỗi, cái đặc thắng thuần túy trên loài người không chia thắng với bại, không chia phải trái với người ta nữa, cái đặc thắng vô ngã, nó làm muôn nghìn nghìn hết thảy không còn sót một chúng sinh nào còn "Mắt mù" và "Mặt cú" nữa.*

Lý Đông A/ Huyết Hoa/ trang 32

- *"Lãnh đạo là tâm thuật."*
- *"Thủ đoạn đồng thời phải là bản thân của mục đích, thủ đoạn ấy mới chân chính."*

(Lý Đông A/ Huyết Hoa/ trang 113)

PHẦN IV

ĐẤU TRANH QUAN CỦA NHÂN CHỦ DUY DÂN

“Lịch sử là sự biểu hiện toàn bộ cái ý chí Sinh Tồn và cái ý chí thực hiện của loài Người”.

(Thái Dịch Lý Đông A/ Huyết Hoa/ trang 150)

TIẾT I. LỊCH SỬ ĐẤU TRANH CỦA NGƯỜI

Lịch sử loài Người là một diễn tiến đấu tranh không dứt để Sống, Còn, Nổi, Tiến, Hóa trên để uẩn sao cho - Sinh mệnh Người được sống cho ra sống - Nòi giống Người được còn mãi nơi thế gian, Văn hóa, hiểu biết Người được nối tiếp mãi qua các Thế Hệ. Văn minh Người ngày một tiến lên để giải phóng Người trước ác lực của Thiên Giới, Nhân Giới và sự Cằn Lao. Toàn bộ cuộc sống Người được chuyển hóa nhịp nhàng theo bước tiến của thời gian vô tận, khiến vận hành của Nhân Đạo sớm đến nơi Ổn Định.

Cuộc đấu tranh của Nhân Loại, tùy theo tiến triển của trình độ tiến hóa Nhân Đạo và kỹ thuật khoa học của mỗi thời đại mà tính cách thể hiện đấu tranh để Sống, Còn, Nổi, Tiến, Hóa trước thiên nhiên và trước loài Người mỗi thời mỗi khác. Thành quả tổng hợp qua cuộc đấu tranh của Người trong quá khứ, diễn tiến theo liên tục của thời gian, thì lịch sử người đã và sẽ kinh qua các tiến trình Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân đạo Thành Lập, Nhân Đạo Tinh Tiến, Nhân Đạo Ổn Định.

Mặt trận đấu tranh của Người để Sống, Còn, Nổi, Tiến, Hóa thể hiện cùng lúc trên ba bình diện: Đấu tranh giữa Người với thiên nhiên; Đấu tranh giữa Người với Người; Đấu tranh giữa người với chính mình. Nguyên Động lực tiến hóa trong cuộc đấu tranh chính là Người, với tác dụng hỗ tương của các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, và Hướng Thượng Vận Động, thể hiện qua tác dụng hỗ tương giữa Vật, Tâm, Sinh nơi Bản Vị Người.

Thời sơ khai, cấu tạo thể xác Người còn thô sơ, não bộ Người chưa phát triển, hiểu biết còn hẹp hòi, tâm hồn còn thô sơ, Người sống theo Đàn để kiếm ăn, tranh đấu với thiên nhiên để được sống còn trước bão tố, lụt lội, động đất, thời tiết nóng lạnh, tranh đấu với dã thú để không bị tiêu diệt và có cái ăn. Vì sản phẩm trong thiên nhiên thừa thãi, Người và Người sống với

[Type here]

nhau hòa ái, cùng nhau thỏa mãn các nhu cầu căn bản phát sinh từ Nhân Tính: nhu yếu tính, sắc tính, xã hội tính và tự vệ tính.

Khi sản phẩm trong thiên nhiên trở nên khan hiếm, con người thiếu ăn, thiếu mặc, đói, rét, nhu cầu thể xác không được thỏa mãn, xu hướng Hướng Tâm phát triển phần tiêu cực thành vị kỷ. Vì tranh sống, tranh ăn nên con người phát triển thú tính: chém giết, tàn ác bóc lột để được sống, còn.

Khi no ấm, đầy đủ, khuynh hướng Hướng Tâm con người lại phát triển phần tích cực: mở mang tình cảm, phát huy trí tuệ, tăng triển thể xác, cải tiến cuộc sống. Các sáng tạo, phát minh xuất hiện đưa cuộc đấu tranh giữa người với thiên nhiên, người với người và người với chính mình lên một mức cao hơn: Lực lượng sản xuất tăng tiến, nhu cầu căn bản thỏa mãn nhiều hơn, tình nhân đạo rộng lớn hơn, tương quan sản xuất cơ cấu, định chế tiến bộ hơn.

Lịch sử chứng nghiệm rằng: Tâm thức, trí tuệ, thể xác và sự sống Người phát triển tới đâu, thì lịch sử Người trong việc đấu tranh với thiên nhiên, trong việc đối đãi giữa Người với Người tiến triển tới đó.

Nói như thế có nghĩa là: do tác dụng hỗ tương giữa ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng, qua các tác động hỗ tương giữa thể xác, tinh thần, trí tuệ và sự sống nơi người ở mỗi thời đại mà các thành tố lịch sử sau đây phát sinh và chuyển đổi:

- Các lực lượng sản xuất và tương quan sản xuất.
- Các phương thức sản xuất, chăn nuôi, canh nông, kỹ nghệ, thương mại.
- Các cơ chế du mục, định cư, phong kiến, dân chủ, tư bản, vô sản chuyên chính...
- Các hệ thống tôn giáo, tư tưởng, ngôn ngữ, văn tự, nghệ thuật, phong tục, tập quán...

Vậy nguyên ủy các biến chuyển và thành tố lịch sử là do thành quả của công cuộc hỗ tương vận động giữa ba xu hướng: Hướng-tâm, Hướng-tha và Hướng-thượng của bản vị Người, cá nhân và tập thể. Thành tố kinh tế và các biến chuyển kinh tế chỉ là một trong các sản phẩm quan trọng của Người.

[Type here]

Y cứ trên bản chất và thành quả của cuộc hổ tương vận động giữa ba xu hướng thuộc bản vị người thì:

- Lịch sử đấu tranh của Người là lịch sử đấu tranh của các bản vị cá nhân để tự phát triển.
- Lịch sử đấu tranh của Người là lịch sử đấu tranh để diệt ác, cải tiến tập thể thị-tộc, bộ-lạc, dân-tộc, nhân loại và phát huy Nhân-đạo; tiến tới tự do, no ấm, công bằng, bác ái, chân, thiện, mỹ hay trinh, bình, hòa.
- Lịch sử đấu tranh của Người với người, ngày càng bớt sắt máu và chuyển thành giáo dưỡng. Sự giáo-dưỡng và chương trình thiết kế thực hiện cho quốc dân tại mỗi dân tộc, chính là sự hướng tâm vận động của dân tộc ấy trong cuộc đấu tranh để tự phát triển.

Cuộc Cách-mạng Nhân-Chủ Duy-Dân nhằm đưa Dân-tộc và Nhân-loại chuyển từ thời kỳ Nhân-đạo tinh tiến sang thời kỳ Nhân-đạo ổn định đã kết tinh nỗ lực đấu tranh vào ba mặt trận: cá nhân tu dưỡng tự thẳng, đấu tranh chế ngự các ác lực, đấu tranh toàn bộ quốc dân quân giáo dưỡng.

TIẾT II. ĐẤU TRANH TU DƯỠNG TỰ THẰNG

Đấu tranh tu dưỡng tự thẳng là cuộc đấu tranh đã được khai mở từ ngàn xưa, trong xã hội loài người qua xu hướng hướng tâm, hướng tha, hướng thượng vận động trong bản vị Người. Kinh nghiệm đấu tranh tu dưỡng đã được kết tinh qua các lời răn, ca dao, tục ngữ, giáo lý, chủ thuyết, phong trào thể thao, võ thuật, hệ thống văn hóa, giáo dục... mà mục tiêu là để con người tự khai mở cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh, hay thể xác, tâm linh và sự sống.

Những vị đưa ra các lời răn, ca dao, tục ngữ, giáo lý, chủ thuyết, hệ thống ấy chính là những vị đã tự mình trên đường đấu tranh tự thẳng, đã tự trở nên những "Thẳng Nhân" của thời đại. Đức Phật, Đức Lão, Đức Khổng, Đức Chúa Zésus... là điển hình những "Thẳng nhân" của thời đại. Mỗi vị một lý thuyết, một phương cách tu dưỡng để đạt "Thẳng nhân". Hấp thụ các lời răn, giáo lý, lý thuyết qua lịch sử tu dưỡng, tự thẳng trong nhân loại, rút tía tinh hoa trong văn hóa, sử Việt, lại nhìn thấy nguyên động lực của tiến hóa sử, L.T Lý Đông A rải rác trong khắp các tác phẩm nhất là ở phần "Tâm Lý Thần Linh Học" trong *Huyết Hoa [Tiểu Luận Thẳng Nghĩa]* và phần "Tu Dưỡng" trong *Thiết Giáo* đều đưa Tu-Dưỡng tự thẳng lên hàng tối quan trọng

[Type here]

trong công cuộc Cách-mạng Nhân-chủ Duy-dân. Phần trình bày sau chỉ là sơ lược:

A- CUỘC ĐẤU TRANH TỰ THẮNG VÀ BẢN CHẤT NGƯỜI

Người là một tổng thể của Vật, tâm, Sinh.

Về thể xác, người được cấu tạo bởi vật chất. Vật chất là một phần của chính con người, cho nên các bản tính của vật chất, các quy luật phát sinh từ vật chất cũng áp dụng cho người.

Tuy được cấu tạo bởi vật chất, nhưng Người không phải là chính vật chất và thuần vật chất (như Marx chủ trương). Ngoài vật chất, Người có phần tâm linh mà thuần vật chất không có. Đời sống tâm linh bao gồm các tình tự, rung cảm, phản ứng tâm lý, và những sinh hoạt trí tuệ.

Ngoài đời sống vật chất và tâm linh, người còn là một thể sống có sinh mệnh. Là một thể sống, người sống như các sinh vật, có những nhu cầu thể chất cần thỏa mãn như cơm ăn, áo mặc, nhà ở, sắc dục, nghỉ ngơi, di chuyển; Người có những nhu cầu xã hội, họp đàn; Người có xu hướng tranh đấu và tự vệ để sống còn. Khác với sinh vật, thể xác người được cấu tạo tinh vi, đa dụng, hiệu năng, Tâm linh, kiến thức người linh động và đầy tự do sáng tạo. Người sống có lý tưởng và có mục-đích. Người là một thể sống có sinh mệnh.

Người không sống thuần tâm, thuần vật hay thuần sinh mà người sống trong một thể sống trọn vẹn là **Người**, có những nhu cầu thể chất cần thỏa mãn, có một đời sống tâm linh bao gồm thiện, ác và lý tưởng, có khả năng chế ngự ác tính, phát triển thiện tính, thấu hiểu sâu xa uyên nguyên, kết quả mọi sự, mọi vật; sáng tạo tư tưởng, kỹ thuật, dụng cụ để tự cải tiến hành động toàn bộ cuộc sống; chế ngự vũ trụ, vạn vật, xây dựng văn minh, điều lý xã hội, tiến tới thực hiện chân, thiện, mỹ. Người là một sinh vật không những có khả năng Sống, Còn, mà còn có khả năng Nổi, Tiến, Hóa. Người là một bản vị trọn vẹn có đầy đủ ba xu hướng Hướng-Tâm, Hướng-Tha và Hướng-thượng. Người không những chỉ muốn phát triển toàn bộ cá nhân mình về cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh mà còn muốn đưa đẩy Gia-đình, Dân-tộc, Nhân-loại phát triển mọi mặt và đạt tới chân, thiện, mỹ.

[Type here]

Nhu cầu vật chất là nhu cầu rất mạnh mẽ, cần được thỏa mãn, điều chế. Khi nhu cầu thể xác không được thỏa mãn, hoặc không được điều chế, xu hướng Hướng tâm vận động dễ thoái hóa thành Vị-kỷ, vì ác tính vốn là một bản tính của sinh vật, người. Xu Hướng Vị-kỷ gặp ác tính tăng trưởng ác tính mà thành tàn ác, chém giết, bóc lột. Khi các nhu yếu căn bản như ăn, ở, mặc, sắc tính đã được đầy đủ, mà ác tính không được điều chế thì xu hướng Hướng-tha và Hướng-thượng của con người khó được phát triển.

Muốn diệt trừ ác tính, phát triển đầy đủ ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng, người, cá nhân phải tự mình tranh đấu để tự thắng; Xã hội phải được tổ chức, trước hết cung cấp đầy đủ các nhu cầu căn bản, sau, điều lý nhân tính vì trong nguyên lý hổ tương giữa cơ năng và bản vị, người vốn là sản phẩm của thời đại bị chi phối bởi cảnh sống, thiên nhiên, kinh tế, lịch sử, văn hóa và xã hội của thời đại.

B- CUỘC ĐẤU TRANH TỰ THẮNG

“Sống nghĩa là bỏ ác được tự mình. Hãy nên tự giác (Connais-toi toi-même). Hãy tự kiến lập lấy một sinh mệnh hệ thống, lấy cái chủ ngã của tôi viên mãn ở trong nơi tự mình, làm tối cao thống súy cho tự mình.”

(T.D. Lý Đông A/ Huyết Hoa/ trang 141)

“Phật, Tinh, Ma là thể thống nhất trên chế độ loài người.” “Chỉ có cuộc thánh chiến giữa Phật và Tinh, Ma khi (Phật) thắng mới mang được ánh sáng và thanh thoảng cho loài người.” (Huyết Hoa tr. 26-27)

Nhân-chủ chính là một tiến trình hành động để tự thắng, để từ đó mà tạo điều kiện giúp cho người khác tự thắng và đưa loài người đến mức tự thắng. Các bậc tu hành, các nhà tín đạo, các bậc quân vương, anh-hùng, nghĩa-sĩ là hiện thân của cuộc đấu tranh này.

Tự thắng trước hết là tự thắng tất cả những yếu hèn, dục vọng, dốt nát, chia rẽ, dã man còn ẩn tàng đang làm vẩn đục tình Người trong chính mình.

“Phải coi tự mình là mục đích, tuyệt không phải coi là thủ đoạn, như thể tự mình với đời sống tự mình là thực thể của cái Lý-tưởng trong thuần luy tính hiện thân trên thế gian. Phải làm cho tự mình thành một mục đích của cái lý tưởng đó.” (Huyết Hoa tr. 19)

[Type here]

Tự thắng sau nữa là vận động, khai triển được hết khả năng tốt đẹp ẩn tàng, đem tinh hoa làm rực rỡ cho cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh của mình, để từ đó làm rực rỡ phát triển cho cuộc sống của người khác, của Gia-đình, Dân-tộc, Nhân-loại.

“Phải coi tự mình là một vật mình phải thờ phụng và nâng lên thật lành, thật đẹp. Đối với người khác cũng như thế.”

“Phải cả người khác với loài người đều là mục đích, Người đứng trước người là thần thánh.”

“Nhưng mà Lý-tưởng đó vào đời phải qua đấu tranh, sự đấu tranh để thắng cả tự mình với tất cả những ác thế lực nữa.”

(T.D. Lý Đông A/ Huyết Hoa/ trang 19)

Đấu tranh tự thắng là tự thắng trên thể xác, tự thắng trên tình tự, trí tuệ, tự thắng trên thể sống với mình và với người, loại bỏ phần xấu xa tiêu cực và phát triển phần tích cực tốt đẹp.

“Khí chất là chủ thể con người. Sao cho thận vững, tim trong, óc sáng, mình nhẹ, tay mạnh. Sao cho có một nhân cách trọn vẹn: kinh sinh, khí vũ, đạo đức, trí thức và văn mỹ. Sao cho có một tinh thần cao thượng: Tổ quốc, chính nghĩa, lý tưởng, nhân cách và danh dự. Sao cho có một hiệu xuất thích đáng: Cứu quốc, tồn chủng, độc lập, thống nhất, thắng nghĩa và kinh dương.”

(Thái Dịch Lý Đông A/ Thiết Giáo [Nxb Gió Đáy, Sài Gòn 1969]/ trang 16)

Phương pháp tu dưỡng trước hết là Lập Chí rộng lớn, Lập Tâm chí thành, và khởi tự mình.

“Có ba lối tu: Thứ nhất là tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa; cho nên tu ở tại mình là chìa khóa của thời đại mới, của sự đạt tới tiêu đích Đại Vô Úy, Đại Tự Tại, Đại Giải Thoát, cho cả Dân-tộc, cho Mỗi Một Người ta.”

(T.D. Lý Đông A/ Huyết Hoa/ trang 168)

“Quốc Dân, mỗi người nên có mục tiêu lập chí, và chung thân công tác viễn đại.” (Thiết Giáo/ trang 93)

“Lập chí chí thành: Lập một chí nguyện, một Lý Tưởng trên sự giác ngộ, rất xác thiết đối với dân tộc, ở đó sinh ra một lòng chí nhiệt, chí thành, suy động hết thảy sinh mệnh cơ năng.” (Huyết Hoa tr. 168)

“Cái nhiệt lực của Chí-thành làm thành thực cái Thiên-tài.”...

[Type here]

“Cái Nhiệt-thành khó quá thay! Nhiệt thành phát sinh trong chủ quan, từ sự giác ngộ bản nhiên đã đưa con người lên Thiên-tài. Nhưng ta muốn rằng nhiệt thành phạm quân chính công dân trở xuống, trở lên đều có cả.” (Thiết Giáo trang 60)

“Người sống ví như người trong nhà bước ra khỏi cửa để đi đến một mục đích, địa điểm nhất định. Phải có sẵn cái mục tiêu nơi lòng.”

Có thể chia:

“Thiết lập một phương châm sống và lý tưởng làm nguyên bản. Có thể nói: Nhân sinh chi kế tại ư xuân. Lúc thanh niên chính là lúc mình lập chí.”...

“Bằng cái lý tưởng phương châm sống, kiến lập một cái sinh mệnh chủ quan tuyệt đối có tính chất tiến hóa và sáng tạo...”

(Huyết Hoa trang 152-153)

“Nuôi Tâm sinh Thiên Tài.

Nuôi óc sinh Nhân Tài.

Nuôi Thân sinh Nô Tài.”

“Trong trời đất, nhiệt với thành là hai yếu tố nguyên thủy và hoạt động. Vạn vật ở đó mà ra, Tình, Ý, Chí đều ở đó mà ra. Nhưng tất cánh nhiệt với thành chỉ là những thể chất đồng nhất (homogene) thuần túy tự năng và tự động, trải qua một quá trình sung thực tình, ý, chí; đem tình, ý và chí quy lại một lý tưởng tối cao và biểu hiện ra một trung tâm công tác hóa.” (xem Huyết Hoa trang 154-155)

Lập Tâm lập Chí như vậy y cứ trên tự mình và lấy Dân-tộc mình làm Gốc, lấy Nhân-loại làm cứu cánh cho trung tâm phục vụ.

“Lấy dân-tộc làm trung tâm: đảm đương sứ mệnh của lịch sử hết thảy sự nghiệp hoặc văn hóa, kinh tế, quân sự, xã hội, chính trị, giáo dục; y cứ trên cái nền tảng lịch sử sinh hoạt mà phối hợp với các nhiệm vụ cách mệnh cứu quốc, lý tưởng của nòi giống. Chỉ có lấy đó làm trung tâm, nhiên hậu mới phát huy đến bờ cõi được cái vĩ đại của tự lực và sáng tạo lực.” (xem Huyết Hoa trang 170)

Lấy dân-tộc làm trung tâm lập Tâm, lập Chí thì cá nhân phải biết nhận thức lịch sử của Dân-tộc, biết sống đời sống lịch sử, biết cảm ứng lịch sử của Dân-tộc.

[Type here]

Nhận thức lịch sử của Dân-tộc là đọc và truy hiểu lịch sử của Dân-tộc, tìm lấy triết sử trong lẽ sống còn của Dân-tộc, trong giòng sinh mệnh của Dân-tộc, ứng nghiệm lấy đó mà làm lẽ sống cho riêng mình và cho Dân-tộc

Sống đời sống lịch sử là đem lẽ sống của đời mình hòa trong lẽ sống của Dân-tộc, đem hồn mình cảm chiêu vào hồn lịch sử, vào quá trình diễn biến của giếng nòi; Lấy sinh mệnh cá nhân mình, hòa nhập với sinh mệnh của giếng nòi mà tiếp nối cuộc Sống, Còn, Nối, Tiến, Hóa của Dân-tộc.

Cảm ứng lịch sử của dân-tộc là vui, buồn, khổ, oán, thù, mừng, hy vọng thuần túy bằng cái vui, buồn, khổ, oán, thù, mừng, hay hy vọng của dân tộc; không vui, buồn, khổ, oán, thù, mừng hy vọng riêng theo hoàn cảnh cá nhân. (Theo Huyết Hoa trang 169)

Lấy dân tộc làm trung tâm cho việc lập tâm, lập chí, đó là cội gốc của cá nhân, nhưng con người có tâm, chí viễn đại còn phóng tâm chí mình đến cả cuộc sống nhân sinh trong nhân loại. Những hăm hiu của các nòi giếng bị linh lạc, của các dân tộc yếu bị áp bức, của những thành phần còn đau khổ, ta phải làm gì cho họ? Quy luật của các Bản-vị hỗ tương vận động và kết hợp, khiến các Dân-tộc cùng sống hài hòa, tiến lên quốc tế tập đoàn an toàn, tiến lên thế giới Đại Đồng Hòa Hải. Sứ mệnh cũng ở mỗi cá nhân "Duy Nhân Cương Thường" được Thái Dịch Lý Đông A viết ra vì lẽ đó.

Sau khi Lập Tâm, Lập Chí, trước khi bước vào đường vinh triển Vật, Tâm, Sinh, cá nhân tiến lên "Bồn Gột Rửa" để giữ sạch trong mình các bệnh thái, đang gây cản trở cho cuộc làm người.

"Lòng người như con vượn, ý người như con ngựa, dục người như con lợn. Vượn bay nhảy, leo trèo, ngựa chạy rong nước kiệu, lợn ì ục lười biếng."

"Sự thực hiện tự mình, trước hết, bỏ trừ những thú tính trong mình, kiến thiết tự mình thành một tấm thiêng liêng, kim cương vô ngã, rắn rỏi và trong suốt."

"Cho nên sự tịnh hóa (purification) là công phu đầu tiên để rửa sạch ba cái bánh xe nhân sự, nó là khẩu luân (mồm), Thân Luân (thân thể) Ý luân (dục vọng). Sạch sẽ rồi mới thơm tho, sáng láng, sáng khoái và có chủ ý. Connais-toi toi meme, đó là chủ chỉ của mình tâm, kiến tính và thành Phật." (Huyết Hoa trang 163)

Lên Bồn Gột Rửa, trước hết là:

* "Gột rửa những trầm trệ bệnh của tâm lý về lịch sử;

[Type here]

- Tâm lý thù oán tổ tiên.
- Tâm lý miệt thị tổ tiên.
- Tâm lý quên bỏ tổ tiên.
- Tâm lý kiêu nịnh tổ tiên.
- Tâm lý lằm lẩn nguồn gốc.

* Gột hết những trầm trệ bệnh của tâm lý về hiện tại:

- Tâm lý thù ghét xã hội.
- Tâm lý quảng phiếm xã hội (coi mọi thứ vô nghĩa như nhau).

- Tâm lý giai cấp đơn độc.
- Tâm lý cá nhân đơn độc.
- Tâm lý Dân-tộc đơn độc.
- Tâm lý thế hệ đơn độc.

* Gột rửa những trầm trệ bệnh của tâm lý về tương lai:

- Tâm lý cầu thả sinh hoạt.
- Tâm lý bạo khí sinh hoạt.
- Tâm lý thiển khích sinh hoạt.
- Tâm lý dao động sinh hoạt."

(T.D. Lý Đông A/ Huyết Hoa/ trang 179)

* Gột rửa cả bệnh thái cá nhân:

- Bệnh thái Tiềm Di mặc Hóa: Sống với cái xấu chung quanh, rồi dần dần nhiễm cái xấu ấy.

"Nước suối trên non thì trong. Nước suối dưới dòng thì đục, từ cái lành sang cái ác chỉ cách một tóc, một tơ."

(T.D. Lý Đông A/ Huyết Hoa/ trang 14)

- Bệnh thái tự kỷ ám thị (auto suggestion): Tự tạo thành kiến về một người, một sự, một việc nào đó rồi cứ bị trôi buộc bởi thành kiến đó.

[Type here]

- Bệnh thái tinh thần thôi trọc (somnia ambulatoria): Bị người khác khuyến dụ như thôi miên, tin tưởng mù quáng, như tỉnh, như mê không thoát ra được nên phải cẩn thận khi có một mình- cẩn thận từ cái mấp máy của lòng khi khởi đầu ý nghĩ và hành động- cẩn thận từ khi mới bắt đầu để tránh nhiễm điều xấu xa. (Theo Huyết Hoa/ trang 146)

Bước thứ ba của cuộc đấu tranh tu dưỡng là phát triển các tinh hoa ẩn tàng của thể xác, tâm linh và thể sống nơi tự mình.

- **Về Thể xác:** Thể xác là cơ năng quan trọng của bản vị người. Nó là dụng cụ tối cần yếu của Cảm, Suy, Hành nơi người, từ đó mà thâm phát rung cảm, thâm phát suy tư, thâm phát hành động. Toàn bộ cơ thể cần được săn sóc, bảo trì, phát triển. Phương pháp dinh dưỡng phải được thực hiện đúng mức. Công cuộc luyện tập phải được thi hành để cơ thể được bền bỉ, dẻo dai, sống lâu, sống khỏe. Có sống khỏe thì não bộ, một cơ năng đặc hữu của con người, mới phát triển và tác động đúng mức trong việc tạo dựng văn minh, làm chủ vũ trụ, vạn vật. Các cơ năng trong thể xác người nếu được bảo trì, phát triển, luyện tập đúng mức có thể tiến tới tuyệt kỹ, diệu hảo (thí dụ võ điệu, võ thuật...)

“Phải làm sao cho thân ta hoàn toàn hóa thành một thiện cụ cho ta và một khí cụ cho đoàn thể ta.”

(T.D. Lý Đông A/ Thiết Giáo/ trang 14)

- **Về Tâm linh:** Phương pháp tu dưỡng tâm linh là tiềm tại tu dưỡng. Tiềm tại tu dưỡng bao gồm Nội Tính và Ngoại Tâm.

A/ Nội Tính:

Là bảo tồn các khí lực, minh tính nơi người, bảo tồn cái thiện tính tiên thiên và tự thành, bảo tồn các kinh nghiệm, kiến thức tích lũy, thâm thái.

Là hàm dưỡng tính, lý, nuôi dưỡng tính tình, gìn giữ sâu xa rung cảm. chậm rãi suy nghiệm sự việc, hành động, thể thái, nhân tình, ôn nhu hòa nhã xử thế.

Là phản tỉnh, quay nhìn lại chính mình, trông suốt đáy lòng mình, tìm lấy nguyên ủy và hệ quả của mỗi rung cảm, suy tư, hành động, lấy lẽ công chính, khách quan mà tìm phải trái, để ăn năn, sửa chữa, và chuẩn bị cho bước đường sắp tới. Phản tỉnh cũng là quay mắt trở về trông suốt cái thâm tâm của xã hội và loài người, cái uyên nguyên, cứu cánh của trời đất, của sự vật, của tự mình, từ đâu mà có, thực nó là gì, mục đích tới đâu.

[Type here]

B/ Ngoại Tâm:

Là lẩn mình trong khổ hạnh, thiệp liệp non song, nhân tình, thể thái, cảnh sống quốc dân.

Là đắm mình thể nghiệm cảnh trí đất nước, non sông, tầm nhuần nghệ thuật, phong tục xưa, nay.

Là thực tiễn thực nghiệm, hành động, trong các lao vụ, kỹ thuật, học thuật.

Là dầu dãi nắng mưa, xông pha nguy hiểm, nắm gai nếm mật, thử thách sự chịu đựng trong lý tưởng phục vụ.

Là Học, Hiểu, Hành các kiến thức của loài người kim, cổ, trong mọi lãnh vực triết lý, khoa học, chính trị, kinh tế, xã hội, quân sự. (theo Huyết Hoa trang 170)

• Về cuộc sống:

Người sống tức là sống ở trong xã hội, mà Bản vị thân cận nhất trong xã hội là gia đình và dân tộc, rồi đến nhân loại. Sự nghiệp đấu tranh tu dưỡng bao gồm các điểm:

“Quốc Dân mỗi người nên có một mục tiêu lập chí và chung thân công tác viển đại, phát thệ cống hiến cho Quốc Gia một cây cỏ, một ly phân, một chương cú, tức mỗi người phải tùy theo tạo nghệ của mình, trông thấy cái nhu yếu bách thiết của Quốc gia ta là thiếu máu văn hóa, hết sức cống hiến Quốc gia về thực hành và lý luận, sung thực huyết quản cho Văn Lang.”

“Mỗi Quốc Dân y chiếu quốc sách 5 trình tự tự thân xử thế là: Duy Đạo, Duy Lực, Duy Hành, Duy Quốc, Duy Gia, làm quy củ và y quy cho nhân sinh sự nghiệp của mình.”

“Mỗi Quốc Dân Nam phải y chiếu Nam sách: Đại Ngã, Đại Mệnh, Đại Học, Đại Hành, Đại Nghiệp, hết sức tạo tự.”

“Mỗi Quốc Dân Nữ phải y chiếu Nữ sách: Hiền Nữ, Hiền Phụ, Hiền Đại Nữ, hết sức tu dưỡng.”

“Mỗi Quốc Dân trong Bản vị là gia đình kiến thiết; Gia đình có Gia sách: Gia Phả, Gia Hệ, Gia Thống, Gia Nghiệp, Gia Giáo, hết sức duy trì các cơ sở đó của Quốc Gia.”

[Type here]

“Mỗi Quốc Dân tự mình gồm ba Bản Vị sự nghiệp: Tiểu Bản Vị là nhân cách tu dưỡng cho kiên toàn; Trung Bản Vị là lãnh đạo gia đình cho phúc lợi; Đại Bản Vị là lãnh đạo quốc dân (Quân), giáo dưỡng xã hội (Sư), phục vụ dân tộc (Nô), đồng tình nhân loại.”

“Mỗi Quốc Dân phải thực hành dân tộc danh dự vô thượng, quốc gia nghĩa vụ vô thượng. Toàn bộ quá trình sinh mệnh đem hy sinh, phó thác cho dân tộc, quốc gia, thề cùng với thế giới tiêu diệt, hay dân tộc bình đẳng cùng sống còn.”

“Mỗi Quốc Dân đều đoàn kết thành một Nguyên Tạng Cộng Đồng Thể, quán triệt cái tinh thần lục hòa thể, chiến đấu thể, huy hoàng, vĩ đại, thẳng tiến đến tương lai vô cùng...” (Thiết Giáo/ trang 93, 94)

TIẾT III. ĐẤU TRANH CHẾ NGỰ CÁC ÁC LỰC

Khi Nhân đạo chưa ổn định thì cuộc đấu tranh giữa Người với Người vẫn còn xảy ra. Nó là hậu quả đương nhiên của sự bất quân bằng giữa Hưởng Tâm, Hưởng Tha và Hưởng Thượng thuộc các Bản Vị từ Cá Nhân đến Gia Đình, Dân Tộc, Nhân Loại. Sự hoành hành của ác tính, khiến Hưởng tâm vận động thoái hóa thành Vị Kỳ, đưa đến các tranh chấp Quyền, Danh, Lợi giữa các cá nhân, các tổ chức, đưa đến sự mâu thuẫn giữa cơ năng và bản vị trong tổ chức. Hiện trạng trong xã hội là các cá nhân xung đột lẫn nhau, các cá nhân xung đột với gia đình, xung đột với đoàn thể, xung đột với xã hội. Các đoàn thể, giai cấp xung đột lẫn nhau, xung đột với dân tộc, xung đột với loài người. Các dân tộc xung đột lẫn nhau trước quốc tế.

Sự xung đột khiến thú tính phản ứng lại thú tính giữa cá nhân, giữa đoàn thể, giữa giai cấp, giữa dân tộc, và thế giới vẫn bị đe dọa bởi chiến tranh. Sự sống, còn, nổi, tiến, hóa của nhân loại bị đe dọa bởi một hành vi của cường quyền xuẩn động, qua chiến tranh nguyên tử.

Các tội phạm đang xảy ra cho loài người bởi các ác thế lực hoặc do cá nhân hành động, hoặc do bè đảng, hoặc do giai cấp, hoặc nhân danh dân tộc. Họ vi phạm quyền sống, quyền làm Người của những người khác, giai cấp khác, dân tộc khác.

Để chiến thắng các ác thế lực:

Đa số phải tự giác ngộ, đứng lên làm chủ lấy vận mệnh của chính mình, rồi bằng các phương tiện có được, thay đổi nhân sự cầm quyền, thay

[Type here]

đổi định chế, cơ cấu hầu tiến tới Quốc Dân Dân Chủ Chính Trị Hóa, Quốc Dân Kinh Tế Xã Hội Hóa. Những người bị áp bức, bị bóc lột tại mỗi dân tộc phải đoàn kết nhau lại để thực hiện cuộc cách mạng nơi tự mình để thực hiện cuộc cách mạng cho toàn thể dân tộc. Dân Ba-Lan đang đứng lên để làm cách mạng dân tộc, dân chủ. Đặng Tiểu Bình và các đồng chí của ông đang tự mình làm cuộc cách mạng tự giải phóng. Cố gắng tiến tới khuynh hướng Quốc Dân Kinh Tế Xã Hội Hóa tại Trung Hoa. Các quốc gia như Pháp, Ý, Thổ Nhĩ Kỳ đang tiến vào chế độ Quốc Dân Dân Chủ Chính Trị Hóa, Quốc Dân kinh tế xã hội hóa. Nước Mỹ, các địa phương tự trị đã thi hành một phần chính sách quốc dân dân chủ chính trị hóa. Phương pháp đánh thuế lũy tiến, chế độ an ninh xã hội một vài thí nghiệm để công nhân tham gia quản trị xí nghiệp là những khởi điểm cho khuynh hướng Quốc Dân kinh tế xã hội hóa. Đức Giáo Hoàng John Paul II, khi thuyết pháp đòi quyền sống và nhân phẩm cho công nhân dưới chế độ Cộng Sản và Tư Bản đòi tự do, Nhân Quyền, bênh loài người yếu, kêu gọi lòng nhân, thật trùng hợp với đường lối Duy Dân. Tiên đoán của T.D. Lý Đông A 40 năm về trước nay đã dần dần thể hiện. Thế có nghĩa là trong những quốc gia dân chủ, nếu dân chúng tích cực giác ngộ, các ác lực có thể được chế ngự bằng phương pháp đấu tranh tự giác và đấu tranh cách mạng hòa bình, đúng với hành vi nhân đạo của những người tiền tiến.

Đối với Quốc Dân dưới các chế độ áp chế, cai trị bằng bạo lực, và sắt máu, tu dưỡng tự giác vẫn là phần căn bản của Quốc Dân, để quyết đứng lên đòi quyền tự chủ. Khi quốc dân đa số đã giác ngộ, thì phương pháp đấu tranh sẽ diễn ra dưới nhiều hình thức trên khắp mặt xã hội, kinh tế, chính trị, văn hóa, quân sự kể cả sự đổ máu.

“Không đổ máu tuyệt không xoay chuyển được thời đại.”

(Thái Dịch Lý Đông A/ Huyết Hoa/ trang 125)

Nhưng mà đấu tranh của Nhân Chủ Duy Dân sẽ tuyệt đối không đổ máu cho những xu hướng bè phái, cá nhân hay giai cấp. Đấu tranh đổ máu của Nhân Chủ Duy Dân là đấu tranh cho quyền lợi tối cao của Dân tộc, cho toàn thể hạnh phúc của Quốc Dân.

Những người lãnh đạo các cuộc đấu tranh chống ác thế lực phải là những “Thắng Nhân” của thời đại, đã dày công tu dưỡng, kinh lịch học hiểu, khổ đau cùng quốc dân đau khổ. Họ lãnh đạo cuộc đấu tranh để giải cứu quốc dân, giai cấp, dân tộc, loài người ra khỏi những dã man, đàn áp, xâm chiếm, bóc lột.

[Type here]

Duy Dân là Vì Dân. Vì Dân là cùng dân, mình là dân, dân là mình, tất cả cùng hành động. Hành động là vì sinh mệnh, vận mạng của quốc dân, của mình, của những người chung quanh, những người cô thế, yếu đuối, của dân tộc đang bị áp bức, bóc lột, thoái hóa, đe dọa cho sự sống, còn, nổi, tiến, hóa chung.

“Lấy vũ lực ra cứu quốc nghĩa là đem sắt, lửa với máu ra tranh đòi lấy chủ quyền, cái chủ quyền của tự mình được tự do, dùng ý chí của mình đối với đất đai, dân chúng, việc làm, đường đi và vận mệnh của tự mình.”

(Huyết Hoa trang 125)

Những cuộc đấu tranh hiện nay đang xảy ra là vì tham vọng cá nhân, bè nhóm, tư đảng, giai cấp, dân tộc, cực quyền, chỉ là những cuộc đấu tranh giữa ác thế lực này với ác thế lực khác làm sa đọa loài người và làm quốc dân thêm đau khổ.

Lãnh đạo của Nhân Chủ Duy Dân là Lãnh Đạo trong đãi lọc, thể hiện trong công nghiệp dâng hiến với quốc dân qua thời gian, mà thành quả công tác, tư cách tu dưỡng, ý chí hy sinh đã được chứng nghiệm. Lãnh đạo ấy phát sinh từ quốc dân. Lãnh đạo ấy được quốc dân suy cử và công nhận.

Đường lối, chủ trương, mục đích của Nhân Chủ Duy Dân đã sáng tỏ trong những tác phẩm của Thư Ký Trưởng Lý Đông A lưu truyền trong nhân gian từ hơn 40 năm, nằm trong các thư viện lớn trên thế giới. Đường lối, chủ trương, mục đích của Nhân Chủ Duy Dân là để thi hành Nhân Đạo, nên thủ đoạn đấu tranh của Nhân Chủ Duy Dân Là để đạt mục tiêu Nhân Đạo, thể hiện Nhân Chủ.

Đấu tranh của Duy Dân là để kiến thiết. Kiến thiết là mục đích tối cao của chiến tranh, nên trong chiến tranh, phá hoại, sinh sát phải có giới hạn.

“Lực lượng xử dụng vào cách mạng phải có chừng. Lực lượng xử dụng vào kiến thiết là vô hạn.” (T.D. Lý Đông A/ Chu Tri Lục 5/ trang 114)

“Phải hạn định trước một cực hạn tuyến trên phá hoại, nghĩa là làm cuộc phá hoại có kế hoạch và có mục đích, mà mục đích tích cực của nó là để kiến thiết đời mới.”

“Còn cần hơn nữa là đặt để trước một chuyển di trực sang kiến thiết, như thế cách mạng mới khỏi thành công trên phá hoại mà thất bại trên kiến thiết.” (Kiến Quốc Nghiệp Vụ, Bộ 7)

[Type here]

Phương tiện đấu tranh là Quân đội, tổ chức theo các ngành Thủy Lục Không quân, Du Kích chiến, Dân Quân, an ninh, tình báo. Những chiến sĩ giác ngộ Nhân Chủ và Quốc Dân tiên tiến là đội ngũ căn bản thuộc các ngành. Toàn thể quân đội phải có Quân Hồn. Toàn thể quân đội chiến sĩ phải có cách mạng giáo dưỡng, để chiến đấu là vì dân, để hy sinh là có mục đích.

Kiến nghiệp quân vụ phải khế hợp trong toàn bộ Kiến Quốc cương lĩnh (xem Kiến quốc cương lĩnh và kiến quân nghiệp vụ của TD Lý Đông A)

TIẾT IV. ĐẤU TRANH GIÁO DƯỠNG

“Giáo Dưỡng là Chính trị Khởi Điểm và Chung Điểm”

(Thái Dịch Lý Đông A/ Thiết Giáo/ trang 23)

Mỗi cá nhân là một sản phẩm của thời đại, bị giới hạn bởi khả năng thành tựu của mỗi thời đại, giới hạn bởi nơi sinh, trưởng, điều kiện thiên nhiên, điều kiện lịch sử, văn hóa, xã hội, cảnh sống của nơi sinh, sống và của thời đại.

Cá nhân và thời đại là hai yếu tố phát triển biện chứng: Cá nhân đóng góp cho tập thể các sáng tạo và rung cảm, suy tư, hành động. Tập thể đóng góp cho cá nhân các kinh nghiệm tích lũy từ đời trước, các hiểu biết của hiện tại, các sáng tạo của người khác trong tập thể. Sự đóng góp đó thể hiện trên nhiều mặt sinh hoạt: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quân sự... và kết tinh qua phương pháp Giáo Dưỡng, để cá nhân thành tựu. Thành tựu của xã hội trong mỗi thời đại là tổng thể trung bình điểm thành tựu các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng của các Bản Vị cá nhân, gia đình và dân tộc trong thời đại.

Trong cuộc đấu tranh Nhân Chủ, đấu tranh sắt máu chỉ là bất đắc dĩ để tự vệ trước cuộc xâm lăng hay chiếm đóng bởi một ác lực với bạo lực, bạo quyền.

Cuộc đấu tranh thực sự và quyết liệt là đấu tranh giáo dưỡng. Giáo dưỡng để diệt ác lực. Diệt ác lực để giáo dưỡng tiến bộ.

Giáo dưỡng là tạo cơ hội, phương tiện mọi mặt để toàn thể quốc dân, quân tu dưỡng, học hỏi, kinh lịch, hầu phát triển cao độ khả năng Thể Xác, Tâm Hồn, Trí tuệ và sự sống của chính mình, của dân tộc mình ngày một cao lên mãi, cường thịnh lên mãi, khiến tự nó trở thành sức mạnh mà các ác thế

[Type here]

lực không dám xâm chiếm, hoành hành, khiến tự mình có khả năng đóng góp hữu hiệu vào hòa bình và sự ổn định cùng tiến bộ của dân tộc và nhân loại.

A- BIỆN CHỨNG CỦA GIÁO DƯỠNG

Giáo dưỡng là tiến trình của biện chứng Thủy Tạo, Kế Tạo và Thành Tạo.

Thủy Tạo là những đức tính tiên thiên khởi sinh trong khi hình thành người trước khi sanh, tiềm ẩn cả thiện lẫn ác.

Kế Tạo là công trình tu dưỡng tự mình hướng tâm vận động tự thành, tự tiến bộ về cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh, tình cảm, trí tuệ và cuộc sống. Kế tạo cũng là công trình nuôi dưỡng, giáo dục, xây dựng, vun bón của xã hội cho cá nhân được đầy đủ, trưởng thành về vật chất, thỏa mãn các nhu cầu căn bản; trưởng thành về tâm hồn qua cương thường của Dân Tộc và Nhân Loại; trưởng thành về trí tuệ, qua huấn luyện, trao truyền kiến thức về các mặt sinh hoạt của Quốc Gia, trên văn hóa, tư tưởng, chính trị, khoa học, kinh tế, xã hội... của thời đại. Kế tạo là một tiến trình toàn bộ cố gắng của tự mình và của xã hội để hiệu chỉnh những nhược điểm của thiên tính, phát triển những ưu năng của người để đưa con người đến toàn bộ viên mãn của Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng.

Thành Tạo là cụ thể tiêu chuẩn thành tựu trung bình của mỗi cá nhân trên cả ba mặt thể chất, tâm linh và sự sống trong xã hội thời đại, trên tiến trình Nhân Chủ. Thành tạo chính là một tổng thể thống nhất (Hợp Đễ) của hai vế khác biệt: Thủy Tạo (chính đễ) và Kế Tạo (phản đễ). Thành tạo của các Bản Vị gia đình, Dân Tộc, nhân loại là tổng thể thành tựu trung bình của các cá nhân trong thời đại ấy.

B- BẢN THỂ CỦA GIÁO DƯỠNG

“Bản thể của giáo dưỡng là kết cái phạm vi của quá khứ và hiện tại trong thực dài về tương lai; kết cái nội dung của thời gian và không gian đã dung hợp, đào tạo nên hoàn cảnh; đứng từ trong hoàn cảnh mưu cầu cải tiến và sáng hóa, tức trong cơ chuẩn của nó gồm ba điều: cầu học, làm người, xử việc.”

[Type here]

“Sự cầu học phải phát động từ muốn hiểu rõ nhân sinh và sự lý, lấy vũ trụ làm từ vật chất nhỏ cho đến vật rất to, lấy thời gian từ vô thủy cho đến vô chung, lấy xã hội từ rất tĩnh cho đến rất động làm đối tượng.”

(T.D. Lý Đông A/ Thiết Giáo/ trang 48)

“Cầu học nghĩa là cầu sống, biết và cầu làm việc”. Biết dựa dẫn bởi kiến thức và ánh sáng, nương tựa trên chí thành và bản lĩnh cả tinh thần lẫn thể cách. Cầu học là cầu hiểu biết ở trong sự sống và làm việc triệt để, xét nét và hiệu chỉnh. Cầu học là thành tích của sự sống và làm việc thống nhất.

“Cho nên mỗi động tác, mỗi kiến văn, mỗi lý tưởng đều là tài liệu cầu học làm người gồm ở tính, tâm, thân, mệnh tự sửa và nuôi giống từ kế tạo đến thành tạo hay từ cải tạo cho đến thành tạo, sự tu dưỡng đó dung hợp dạy, học, làm thành một nung đúc thiên nhiên, xã hội với cá nhân thành một, tinh thần và vật chất là một, phát động tự lực nung thành một nhân sinh quan đối xã hội, tự mình và dân tộc, sự thể chứng nhân sinh cứu cực và sự kiến lập cái chí năng quân sự, chính trị và kinh tế.

“Đạo lý làm người là trung tâm cho giáo dưỡng, là cội gốc cho sinh hoạt và tiến hóa.

“Làm việc gồm ở sự nhận xét sự lý, phát dương lý luận và kinh nghiệm, thái độ và hành động.

“Phương pháp giáo dưỡng từ cảm hóa, lao tác, quân sự đến sinh sản, sinh hoạt và cá tính.

“Phương thức giáo dưỡng cả tập thể, tự mình rút, mài, mổ, nhồi.”

(Thiết Giáo trang 48-49)

Yếu chỉ của giáo dục là biến hóa khí chất, bồi dưỡng khí chất và phát huy khí chất:

“Khí chất người ta sao cho thay đổi được cho thuần túy không vết, bồi dưỡng cái trong sáng cho càng rực rỡ và phát huy cho càng sáng lạn, tức là biến hóa công năng giá trị của nhân sinh vậy.”

(T.D. Lý Đông A/ Thiết Giáo tr. 16)

Giáo dục phải y cứ trên nhân tính:

[Type here]

“*Giáo dục là kế tạo và cải tạo cho đạt tới mục đích thành tạo và thành quân*”. (Thành tâm: vật với tâm bình hành và thống nhất, hiện thực với lý tưởng bình hành và thống nhất (Thiết Giáo trang 15-16)

C. MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DƯỠNG

“*Giáo dưỡng là sự truyền thụ và vun trồng cho người cầu học một phương pháp và tinh thần để thâm thái và bồi dưỡng sáng tạo trí thức (giáo), cho người cầu học một năng lực và ý chí đó (dưỡng). Giáo dưỡng phải đi đôi với thực hành mới đạt tới mục đích kế tạo và lý tưởng thành tạo.*”

(T.D. Lý Đông A/ Thiết Giáo/ trang 50)

“*Cầu học với giáo dục còn vừa là nghệ thuật, kỹ thuật và kế hoạch. Không có nghệ thuật thì cả cái cấu kết cầu học và dạy dỗ đều vì không hứng thú mà rời rạc, không có hứng thú thì suốt cái quá trình học và dạy đều vì kém thủ đoạn (kỹ thuật) mà công uổng, không có kế hoạch thì cả những hành động học và dạy đều vì không bờ bước mà mù mịt, cũng như không có phương pháp thì học và dạy không có phương châm, không có tinh thần sẽ thành ra một thể bị động mà chẳng có cảm giác, không có năng lực thì công phu không trọn vẹn. Người dạy cũng như người học cũng vậy (nên) gọi là dạy, học, làm thống nhất.*”

“*Giáo Dưỡng theo 3 nguyên tắc căn cốt:*

1) **Cơ năng cùng tiến:** *Dạy, nuôi hợp nhất; Biết, làm viên mãn; Lý sự cùng kiêm, hoàn thành một pháp khí trở nên con người thành quân.*

2) **Nhân sinh xã hội:** *Làm việc, phân công, hợp tác, hỗ trợ thực tiễn.*

3) **Thân ái phụ đạo:** *Khai phát, thỏa luận, tu trì, tự động, thân yêu kèm bảo.* (Thiết Giáo trang 50-52)

Việc học có hai phần, tự mình và do xã hội;:

1- Việc học tự mình là quan trọng nhất:

“*Trọng yếu nhất là điều kiện chủ quan tự giác, tự tìm một xuất lộ, tự có phương hướng, tự đặt mục tiêu*” với hai nguyên tắc: a) Học tập ở người cao thâm khác tự giác; b) Tự ngã sáng tạo.

2- Xã hội phải đảm nhiệm cái sứ mạng cải tạo; thực hiện các nguyên tắc:

- Chú trọng vào thành phần chưa thực luyện vào xã hội mới.
- Cách mạng hoàn cảnh làm hiện thực giáo dục.
- Cách mạng sinh hoạt làm giáo dục trường sở.

[Type here]

- Kiến quốc kế hoạch và kiến quốc kỹ năng làm giáo tài khoa học giáo khoa.
 - Giáo dưỡng phải tùy theo tuổi, tùy hoàn cảnh, tư chất, cá tính để dễ dàng phát huy và phát triển. Mỗi đối tượng, mỗi hoàn cảnh, mỗi tư chất một phương pháp: Dục anh, ấu học, thiếu học, tiểu học, trung học, đại học, người lớn, kẻ đặc tài.
 - Giáo dưỡng phải đi đôi với chính trị, kinh tế, xã hội, quân sự.
 - Giáo dưỡng phải y chiếu cái lý tưởng và cái mục đích của Dân Tộc, phải đạt được mục tiêu Quốc tế hòa hài, Quốc nội ổn định, thi hành kế hoạch Kiến Quốc.
 - Phải phát hiện và đào tạo một phạm trù người.
(T.D. Lý Đông A/ Thiết Giáo trang 16)
- * Phải đạt tới Dân tộc có độc lập, dân chúng có giải phóng, chính trị có tự do, kinh tế có kiện toàn, văn hóa có phần thịnh, ngoại giao có tự chủ, cách mệnh có hướng tâm (T.D. Lý Đông A/ Thiết Giáo/ trang 27).

D- ĐỐI TƯỢNG VÀ TỔ CHỨC GIÁO DƯỠNG

Giáo dưỡng lấy Dân Tộc, Dân chúng, Bản thân làm đối tượng.

Giáo dưỡng thể hiện 4 nguyên tắc:

1- Toàn Thể tính: Không phân nam, nữ, lão, ấu, cô, quả, phế, tật, bần, phú và không phân địa phương, hướng chấn, toàn thể mỗi mỗi đều là mỗi đối tượng.

2-Bình Đẳng tính: Tức gọi là thành quân... không phân biệt giai tầng xã hội.

3-Trách vụ tính: Sự thực thi giáo dưỡng và chính trị cho đạt tới triết học và lý tưởng, trách vụ lớn lao và nghĩa vụ thiêng liêng của người hành chánh không thể chối bỏ được.

4-Tổ Chức tính: Toàn dân lễ nghĩa kỷ luật, có giáo dục, có huấn luyện, có công tác, có lễ nhạc điều tiết, có pháp lệnh giáo giới, hoàn toàn có hệ thống, có quy mô vận dụng, điều lý sinh hoạt. (theo Thiết Giáo trang 22)

Giáo dưỡng phải thực hiện cho toàn thể Quốc Dân, Quân:

Quốc Dân, Quân giáo dục có bốn khoa mục tất tu là:

1-Đạo lý: (Tính, Tâm, Thân, Mệnh) Tu dưỡng và Kinh Dương, nhân sinh quan (nhân cách, thể cách và phong cách).

[Type here]

2-Chính trị: Quốc nghĩa và quốc dân cơ bản trí thức, chính trị sinh hoạt.

3-Quân sự: Cơ bản trí thức, khả năng, toàn dân quốc phòng.

4-Phục vụ thực tập... Nông, công, thương."

(T.D. Lý Đông A/ theo Thiết Kế/ trang 24)

"Kiến quốc và kiến quốc giáo dục phải tập trung và đồng kết vào tinh thần giáo dục. Tinh thần giáo dục (huấn dục) phải phổ cập và thâm nhập từ hiệu giáo đến xã giáo, từ gia đình đến cơ quan, đoàn thể và quân đội; Kiến trúc của tinh thần giáo dục lấy hạch tâm làm trung tâm giáo dưỡng, tức bồi dưỡng, đào luyện và kiến tạo hai cái nguyên động lực Nhiệt và Thành, bồi dưỡng và kiến tạo một thể hệ Tính, Tâm, Thân, Mệnh thống nhất và đồng nhất. Trung tâm giáo dưỡng là lịch sử sinh hoạt dân tộc tu dưỡng, tìm tòi tu dưỡng, tâm lý cải tạo, tẩm nhuần, trau dồi và lý tưởng hàm dưỡng."

"Tác dụng của trung tâm giáo dục phải dẫn đạo vào tiềm di mặc hóa, di phong dịch dục, tinh thần động viên và dân tộc phục hưng, tức đạt tới toàn quốc dân kiến tạo chung và chặt chẽ một Quốc Hồn và Quân Hồn."

"Trung tâm giáo dưỡng và tinh thần giáo dục bản thân lại là một lực lượng để sáng tạo, cổ lệ, suy động và duy trì lập quốc tinh thần, lập quốc nguyên tắc, lập quốc đạo đức, xã hội luân lý và xã hội giao tế."

(T.D. Lý Đông A/ Thiết Giáo / trang 27-28)

"Mỗi quốc gia dân tộc y chiếu cái lý tưởng và cái mục đích của mình, cố gắng đào tạo một trung tâm Thanh Giáo, hoàn thiện cái trung tâm thanh giáo đó là tinh thần giáo dục từ tập thể đến suốt cá thể."

(T.D. Lý Đông A/ Thiết Giáo/ trang 32)

Công cuộc giáo dưỡng, tùy theo tuổi tác được tổ chức:

1- Dục-Anh: Từ 1 đến 4 tuổi: săn sóc, bú mớm, phù trì.

2- Ấu Học: Từ 4 đến 7 tuổi, săn sóc, vỗ về, nắn nót (nắn nót động tác, vỗ về Tâm, Thân; khai thác tính tình, mở đường biết thực tế xã hội sinh hoạt).

3- Thiếu Học: Từ 7 đến 10 tuổi, tìm cách mở mang, vun đắp (mở mang tính tình, điều dưỡng sinh hoạt, vun đắp thân thể, đào luyện ứng đối).

4- Tiểu Học: Từ 10 đến 13 tuổi. Đào tạo tính tình, lý tưởng (đào dưỡng tình tự, hàm dưỡng lý tưởng, khai phá đạo đức).

[Type here]

5- Trung Học: Từ 13 đến 16 tuổi. Đào luyện tính tình, trí năng (bồi bổ nhân cách, nâng cao lý tưởng, mở rộng nhãn quang, vun đắp trí năng thực dụng).

6- Đại Học: Từ 16, 17 tuổi trở lên. Rèn luyện tính, tâm, thân, mệnh (hoàn thành lý tính, kiện toàn tâm lý, tu dưỡng tinh, khí, thần, xúc tiến sự nghiệp, học hỏi chuyên môn, khoa học kỹ thuật, triết, văn thuật).

7- Dưỡng Lão: Từ 50 trở lên; học tàng thân, tu đạo, nghỉ ngơi, ưu du, biết việc đời, dạy con trẻ, lập đức, lập ngôn, lập nghiệp. Đó là thành quân. Thời kỳ đại học ứng dụng vào thanh niên, thời kỳ (16-40) vô luận học hiệu giáo dục, đoàn thể giáo dục, gia đình giáo dục, cơ quan giáo dục, xã hội giáo dục, tuyên chính giáo dục, đều lấy tính, tâm, thân, mệnh làm trung tâm căn bản, đó là lúc lập nghiệp, làm người, làm việc, cầu học, vào đời đang gặp khó khăn, và vừa khi tới cửa. (theo Thiết Giáo trang 34-35)

Giáo dục tổ chức phải theo cơ năng chế và linh động: Tại các thành thị, chương trình và giáo chức chuyên về công, thương nghiệp. Tại nông thôn, chương trình và giáo chức nặng về nông, lâm, nghiệp. Giáo dục đi đôi với tổ chức và kiến thiết nên nhà trường là trung tâm văn hóa của xã hội, nhà trường và xã hội hợp nhất. Giáo dục là xã hội lĩnh đạo của nhân dân có nhiệm vụ cải tạo xã hội, gánh vác các công việc quân huấn, chính huấn, thể dục, cải thiện sinh kế tự trị, vệ sinh, lễ lạc, bảo dụ của địa phương, thực hành văn hóa công tác, diệt trừ nạn mù chữ, thực tập lao động hóa, xã hội hóa (theo Thiết giáo tr. 46-47).

Nhà giáo dục được chia làm 4 loại:

1- Đồ Đạo Viên: Trông nom về những vấn đề lao động công tác, kỹ nghệ sản xuất, huấn luyện quân sự, sinh hoạt đoàn thể, quản lý chính trị, coi xét kỷ cương, lãnh đạo, liên lạc, đốc thúc các ban đạo viên thi hành, điều chỉnh các kế hoạch.

2- Sư Đạo Viên: Phụ trách về các vấn đề khoa học, toán học và thực nghiệm.

3- Phó Đạo Viên: Phụ trách các vấn đề khoa học nhân văn, văn ngữ học, nghệ thuật quốc nghĩa và công dân giáo dục.

4- Bảo Đạo Viên: Phụ trách các vấn đề đào luyện thể xác các thanh thiếu nhi về thể thao, võ thuật, võ thuật, chịu đựng, chống đỡ thời tiết và biết rõ kết cấu cơ thể; Huấn luyện thanh thiếu nhi đủ nghị lực và sức mạnh phục vụ xã hội, dân tộc; Huấn luyện thanh thiếu niên về phẩm hạnh, đạo đức và danh dự, nghĩa vụ; Chuẩn bị thanh thiếu niên về khả năng quân sự...

(T.D. Lý Đông A/ Thiết Giáo/ trang 76-77)

A- SINH HOẠT GIÁO DƯỠNG

1- Nguyên lý sinh hoạt:

- a)- Xã hội tức học hiệu, sinh hoạt tức giáo dục.
- b)- Dạy, Học, làm hợp nhất trên cái chủ thể Làm. Làm là xuất phát điểm. Học tức là làm. Làm tức là Dạy. Dạy tức là học.
- c) Lao tâm trên cái nền tảng lao lực. Lao lực là xuất phát điểm trong hiện tại của Hành động, Tu dưỡng, Sáng tạo (Thiết Giáo trang 65).

2- Phương châm sinh hoạt:

- a) Đơn thuần: Đơn thuần quan niệm là sinh hoạt văn hóa của đại chúng.
- b) Đại chúng: Đối tượng của sinh hoạt giáo dục là sinh mệnh, tinh thần, lực lượng, hành động của đại chúng vừa hướng thượng, trọn vẹn lại triệt để.
- c) Liên hệ: Các khoa học hoạt động phải liên hệ trên nội dung, các đoàn thể hoạt động phải có liên hệ trên tổ chức, các chính trị hoạt động phải có liên hệ trên lịch sử ý nghĩa.
- d) Đối lưu: Việc làm và sự học phải thấu suốt từ trên xuống dưới, từ dưới lên.
- e) Hành động: Hết thầy giáo dục lấy thực tiễn hoạt động làm trung tâm mà thực hành, biện bác.
- f) Nhân loại: Lấy nhân loại học làm trung tâm nghiên cứu.

3- Kiện khang giáo dục và huấn luyện:

- a) Là đào tạo cá nhân và xã hội khỏe mạnh, lành mạnh. Sức khỏe có ba bậc, hai thể: sức khỏe sinh lý và tâm lý, sức mạnh sinh lý và tâm lý, sức bền sinh lý và tâm lý. Sức khỏe sinh lý cần huấn luyện bình hành phát triển các cơ cấu trong cơ thể. Sức khỏe tâm lý bao gồm nhân cách thống nhất, cơ năng tâm lý với sự cảm ứng đúng lành, khiến cho sự sống trên tình cảm, ý chí tư tưởng được hợp lý, sự sống trên xã hội quan hệ được hợp lý. Sức khỏe hợp lý của con người, của xã hội và của quốc gia chính là những nhân tố cho sự thịnh cường về kinh tế, có tác dụng quyết định trong công năng của giáo dục và xã hội.
- b) Là giáo dục và huấn luyện của "sức" và "lý". Lấy "làm" thành ý lực, vật lực và phong lực. Có vật lực thì sinh lý và kinh tế mới khỏe khoắn, có ý lực thì tâm lý và tiến hóa mới khỏe khoắn, có phong lực (tập thể ý lực) thì quốc gia và xã hội mới dân chủ. Phương trình thức của giáo dục và huấn luyện sức khỏe là từ "sức" nâng lên "lý" và từ cá tính hóa nâng lên xã hội

[Type here]

hóa. Đó là sự thực hiện một nếp sống hợp lý: coi tự mình và người khác làm mục đích mà không phải là thủ đoạn thì sự sống ở nơi tự mình với xã hội mới hợp lý, coi ý chí của số đông làm mẫu mực ý chí của tự mình thì hành động và thái độ mới hợp lý, coi sự mình không muốn như sự không muốn của người thì sự lấy, bỏ mới hợp lý.

c) Phương pháp chủ yếu của từng nước khi áp dụng kiện kháng giáo dục phải lấy Dân Tộc Tính chủ yếu làm đầu.

d) Nếu muốn có một thế giới đại đồng tất phải lấy nền giáo dục và huấn luyện làm tiền đề và nghĩa vụ cho hết mọi thế giới công dân, cá tính giáo dục, xã hội giáo dục, và công dân giáo dục.

e) Tổ chức của Duy Dân dân chủ phải là mẫu mực của nền giáo dục tổ chức mới cho phát huy được hết tự lực, tiềm lực, và hiệu lực của mỗi cá tính trong một tập thể đầy quan hệ hợp lý.

Tóm lại, lý tưởng cao cả của kiện kháng giáo dục của sinh hoạt giáo dục trong Duy Dân Dân Chủ là để đào tạo một thể cách: *Thận vững, tim trong, óc sáng, mình nhẹ, tay mạnh*; một phong khí: *tổ quốc, chính nghĩa, lý tưởng, nhân cách, danh dự*; một tính cách *trầm tĩnh, nghi ngờ, sâu xa, phân tích, suy xét, hành động, thận trọng, nghi vấn, giả thuyết, thực nghiệm, chứng minh*, với một tư tưởng trình tự viên mãn (Thiết Giáo tr. 52-59)

4- **Quốc Dân Tu Dưỡng**: Thực hiện các chương trình hợp tác dân chủ, hợp tác kinh tế, quốc phòng kinh tế, quốc dân sinh hoạt quy phạm.

(xem Thiết Giáo trang 89-94)

5- **Chính trị tu dưỡng**: Thể hiện pháp trị, dân trị, đạo trị.

(xem Thiết Giáo trang 95-97)

6- **Nhân sinh tu dưỡng** - nền tảng quy vào: Rèn đức tính, tâm, thân, mệnh; rèn đức trí, khí, nhiệt, thành; rèn đức tình, lý, sự, vật.

7- **Chiến tranh tu dưỡng**: Thực hiện nguyên tắc toàn dân vi binh (xem Thiết Giáo trang 112-127)

Tóm lại đấu tranh giáo dưỡng của Nhân Chủ Duy Dân là đấu tranh tự mình, và xã hội trợ lực đấu tranh giáo dưỡng toàn bộ, triệt để, hướng thượng, để loại bỏ các khiếm khuyết, nhược điểm, và phát huy tinh hoa khắp mặt nơi mình, nơi xã hội, đưa cá nhân và xã hội tới cuộc sống kiện kháng, trong lành, khắp mặt, những điều viết trên chỉ là nét phác họa rất sơ lược của chủ nghĩa Duy Dân.

B- KẾT LUẬN VỀ ĐẤU TRANH QUAN NHÂN CHỦ DUY DÂN

Đấu tranh Quan của Nhân chủ Duy Dân là một cuộc đấu tranh quyết liệt tích cực của cá nhân, xã hội trên ba mặt trận: đấu tranh tu dưỡng tự thắng, đấu tranh diệt trừ các ác lực, và cuộc đấu tranh toàn diện, đấu tranh giáo dưỡng tự cải tạo và cải tạo xã hội. Ba cuộc đấu tranh thường được diễn ra cùng lúc với các cường lực khác nhau tùy theo thời bình hay chiến.

Trên tiến trình Nhân chủ, cuộc đấu tranh này thành công là nhân loại thành công, đưa con người tiến từ Nhân Đạo Tinh Tiến sang Nhân Đạo Ổn Định.

Trên tiến trình Nhân Loại, các cuộc đấu tranh tu dưỡng tự thắng, đấu tranh diệt trừ các ác lực, đấu tranh giáo dưỡng đã liên tục diễn ra một cách tự động, tự nhiên trong quá trình lịch sử từ khi con người xuất hiện, đưa dẫn nhân loại tiến bộ về mọi mặt và khiến Nhân Loại bước qua từ Nhân Đạo Sơ Khai đến Nhân Đạo Thành Lập, sang Nhân Đạo Tinh Tiến. Từ Nhân Đạo Tinh Tiến, con Người phát triển quá nhanh về phần "Trí" và quá chậm về phần "Tâm" tạo nên một khủng khoảng lớn, đe dọa sự sống, còn, nổi, tiến, hóa của cả Nhân Loại. Phương pháp đấu tranh mới của Duy Dân là đưa cuộc đấu tranh Tu Dưỡng Tự Thắng và cuộc đấu tranh Giáo Dưỡng lên hàng toàn diện quy mô, để kịp thời hiệu chỉnh sự chênh lệch phát triển giữa Tâm và Trí. Bổ túc cho cuộc đấu tranh này là Chương Trình Thiết Kế Nhân Chủ Duy Dân, trên khắp mặt sinh hoạt xã hội.

PHẦN V

KIẾN THIẾT QUAN NHÂN CHỦ DUY DÂN

Kiến thiết của Nhân Chủ Duy Dân, đặt cơ cấu xây dựng:

1- Cho toàn thể nhân loại mà trong đó mỗi con người là một sinh mệnh bản thể, bằng Duy Nhân Cương Thường với chính sách tam nhân: Nhân Đạo, Nhân sinh, Nhân Cách.

2- Cho từng dân tộc mà trong đó mỗi quốc dân là một chủ thể với chính sách Lục Dân: Dân Tộc, Dân Đạo, Dân Sinh, Dân Văn, Dân Trí, Dân Vực.

3- Cho giòng Bách Việt-mà trong đó mỗi nòi Việt phục hưng sinh mệnh văn hóa thể hệ cho mình, giải phóng mình khỏi lệ thuộc các cường quốc cực quyền để tiến lên tái lập Liên Bang Bách Việt tự chủ.

TIẾT I. KIẾN THIẾT NHÂN LOẠI

Duy Nhân Cương Thường và chính sách Tam Nhân!

Con người theo Duy Dân không phải chỉ là một cá thể đơn thuần mà là một cá thể có sinh mệnh bao gồm cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh và sống trong tập thể xã hội nhân loại.

- Kiến thiết con người là kiến thiết toàn bộ sinh mệnh cá thể, không chỉ phát triển thể xác, không chỉ xây dựng tâm linh, không chỉ duy trì sự sống mà y cứ theo nhân tính để kiến thiết toàn bộ sinh mệnh con người trong xã hội.

- Sự xây dựng toàn bộ đó được gọi là Cương Thường, không gọi là luân lý, vì luân lý chỉ là phần cục bộ trong xây dựng tâm linh.

- Cương Thường được xây dựng trên ba căn nguyên Nhân Bản, Nhân Tính, Nhân Chủ.

- Cương Thường đó nhằm thiết lập Nhân Đạo, xây dựng Nhân Sinh và thành lập Nhân Cách cho người.

A- THIẾT LẬP NHÂN ĐẠO

Nhân Đạo bao gồm Nhân Quyền, Nhân Đức, Nhân Luân và Nhân Ngạch. (Chìa Khóa Thặng Nghĩa/ trang 11)

[Type here]

Nhân Quyền là quyền làm người trong xã hội tự tính mà bốn nhân tính cơ bản được thể hiện trong đời sống nhân sinh, trong đó mỗi cá nhân có được những cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi đồng đều.

Nhân Đức là các đức thuần nhân tính của người, sau khi tu dưỡng tự thẳng, loại trừ, chế ngự được vật tính.

Nhân Luân là mối tương quan đối đãi giữa người với người trong xã hội của người, cho thực là người.

Nhân Ngạch là sự phân công sinh hoạt trong xã hội để nhân tính được bảo vệ, xã hội tiến bộ (Duy Nhân Cương Thường trang 72)

Để thiết lập Nhân Đạo, các nguyên tắc sau đây được thể hiện;

- Nguyên tắc sinh mệnh bản thể.
- Nguyên tắc sinh mệnh cơ hội.
- Nguyên tắc sinh mệnh tiến hóa.
- Nguyên tắc sinh mệnh thành tựu
- Nguyên tắc sinh mệnh nhất như.
- Nguyên tắc bản hệ quan hệ.
- Nguyên tắc hợp cấu quan hệ
- Nguyên tắc sinh thực quan hệ.
- Nguyên tắc tổ chức quan hệ.

1-) Nguyên Tắc Sinh Mệnh Bản Thể:

Người là một Bản Thể sống có Sinh Mệnh. Sinh Mệnh Người là một tiến trình sống trên toàn bộ vận động của ba mặt Vật, Tâm, Sinh, y cứ trên Nhân Tính tự nhiên và tự thành của mỗi Người. Xã Hội Người được thành lập trên nền tảng Nhân Tính ấy. Xã Hội được tổ chức là để điều lý Nhân Tính và để phát triển toàn bộ Sinh Mệnh của Cá Thể lẫn Tập Thể để hạnh phúc Người được toàn hảo trong tiến trình Nhân Chủ.

2-) Nguyên Tắc Sinh Mệnh Cơ Hội:

Trong Xã Hội, Cá Thể và Toàn Thể cần yếu lẫn nhau. Tương quan Sinh Mệnh giữa Cá Thể và Toàn Thể quy định bởi Tương Quan Hỗ Tương về Quyền Lợi và Nghĩa Vụ giữa Cá Thể và Toàn Thể:

- Toàn Thể có Nghĩa Vụ và Quyền Lợi với Cá Thể.
- Cá Thể có Nghĩa Vụ và Quyền Lợi với Toàn Thể.

Chế độ phải tổ chức sao cho bảo đảm được an toàn cho cá Nhân lẫn Toàn Thể.

[Type here]

3-) Nguyên Tắc Sinh Mệnh Tiến Hóa:

Đời sống con Người được tiến hóa là ở Nhân Tính càng ngày càng được phát triển, sinh mệnh cá nhân càng ngày càng được phát huy, mãn thích. Đó là nhu yếu của sự sống, động cơ của Văn Minh và mục đích của Nhân Loại.

Cho nên: Sự Hưởng thưởng của cá thể cũng cần như sự Hưởng thưởng của Toàn Thể.

Đạo lý của Xã Hội là tạo cơ hội cho Cá Nhân, Gia Đình, Làng xã, Đoàn Thể, Tôn Giáo được mỗi ngày thêm tiến hóa.

4-) Nguyên Tắc Sinh Mệnh Thành Tựu:

Chỉ tiêu sự thành tựu của Cá Nhân và Dân tộc trong mỗi Thời Đại được căn cứ trên trung bình điểm của thực tiễn thành tựu trong quá khứ và lý tưởng tương lai.

Mỗi Cá Nhân cần được đào tạo sao cho thành tựu được tiêu chuẩn trung bình tối thiểu của thời đại.

Các Cá Nhân thành tựu thì Dân Tộc và Xã Hội thành tựu.

5-) Nguyên Tắc Sinh Mệnh Nhất Như:

Đời sống trong xã hội là sự tổng hòa tự động của các Sinh Mệnh Cá Thể. Các năng lực cá thể tự động điều tiết, thẩm thấu lẫn nhau.

Chất và Lượng hỗ tương biến đổi để hình thành một Sinh Mệnh chung cho Toàn Thể.

6-) Nguyên Tắc Bản Thể Quan Hệ:

Loài Người, mỗi Cá Nhân trên Bản Chất tương quan là Bình Đẳng, nên đối đãi với nhau trên tương quan Nghĩa Vụ và Quyền Lợi là Bình Đẳng.

Sự tự động điều tiết trong mỗi tương quan giữa các Cá Nhân theo Nhân Tính tạo nên Cương Thường hay mỗi tương quan Đạo lý trên các bình diện Nhân Đạo, Nhân Sinh, Nhân Cách của Nhân loại.

7-) Nguyên Tắc Hợp Cấu Quan Hệ:

Đàn bà và đàn ông trên Bản Thể Sinh Mệnh là bình đẳng. Cả hai điều tiết, phù thành lẫn nhau làm động cơ cho Sinh Mệnh Cơ Hội và Tiến Hóa.

Hợp tác Nam Nữ y cứ trên Hôn Nhân, mục đích để Sinh Dưỡng và Cấp Dưỡng.

Nghĩa vụ và Quyền lợi giữa Vợ, Chồng là Bình Đẳng.

[Type here]

8-) Nguyên Tắc Sinh Thực Quan Hệ:

Then chốt của sự Sinh Thực và Tồn Tục, Tiến Hóa của loài Người là ở nút quan hệ giữa Cha Mẹ và Con Cái.

Cha mẹ sinh dưỡng và có bốn phận tuyệt đối với con cái.

Con cái có bốn phận với chính mình, với cha mẹ và xã hội.

Xã hội có bốn phận bồi dưỡng, săn sóc Thiếu Nhi về mọi mặt.

9-) Nguyên Tắc Tổ Chức Quan Hệ:

Sinh Mệnh phải có tổ chức mới thành tựu được. Tổ chức có tạo được sự tự động tham dự và bình đẳng tham dự thì Sinh Mệnh mới phát triển được.

Quan hệ trong tổ chức Bản Vị và Cơ Năng hỗ tương lẫn nhau nghĩa là các Cá Nhân, các bộ phận trong tổ chức và chính tổ chức hỗ trợ lẫn nhau. Sự Hỗ Tương giữa các Cơ Năng trong bản Vị càng cao thì sự đối lập thống nhất trong Bản Vị càng ổn cố, và sự kết hợp càng ngày càng phát triển, Bản Vị càng ngày càng lớn mạnh. Ngược lại, mâu thuẫn phát sinh thì Bản Vị tan rã.

Trong tổ chức, Cương Thường là nền tảng, Xã Hội là sinh mệnh, Kinh Tế là chất liệu, chính trị là tác dụng vận dụng, Quân Sự là tự vệ, Xã Hội là tổng thể của Sinh Mệnh tác dụng.

Mỗi phần tử đối với toàn thể là phát huy những điều kiện tự cho mình thích hợp với điều kiện toàn bộ của xã hội.

Mỗi phần tử đối với mỗi phần tử trong toàn thể là thích ứng lẫn nhau theo sự tự động điều tiết của Nhân Tính, và theo khuynh hướng giao hỗ (hứng thú, ý chí, lợi lộc...)

Toàn thể đối với mỗi phần tử là phát huy Sinh Mệnh chung cả trên Ba Luật Tắc: Sinh Mệnh Thực Thể, Toàn Thể Thực Thể và Tiến Hóa Thực Thể, để Cá Nhân và Tập Thể cùng phát triển.

*

* *

Nhân Đạo được thiết lập y cứ trên chín nguyên tắc ấy sẽ là nền tảng để xây dựng nhân sinh (xem Duy Dân Cương Thường từ trang 58-65).

B- XÂY DỰNG NHÂN SINH

1- Nhân sinh được xây dựng bằng ba hệ thống giao hỗ lẫn nhau: Phân mệnh, Phân công, Phân hưởng.

a) Phân mệnh là quy định phần vụ, sứ mệnh của mỗi người

[Type here]

trong xã hội để mỗi người tự làm tròn bổn phận mình, để nhân tính được hài hòa và xã hội được tiến bộ. Cha làm tròn bổn phận cha, con làm tròn bổn phận con, vợ làm tròn bổn phận vợ, chồng làm tròn bổn phận chồng, chính quyền làm tròn bổn phận chính quyền, quốc dân làm tròn bổn phận quốc dân. Mỗi người làm tròn bổn phận mình.

b) Phân công là phân phối công tác cho các phần tử trong xã hội theo nhu cầu của tập thể và khả năng của mỗi phần tử, “*để mỗi người được hết sức mình, đủ phận mình và chính phận mình.*”

(xem Duy Dân Cương Thường trang 66 đến 71)

c) Phân hưởng là phân phối các quyền lợi về tinh thần và vật chất sao cho mỗi người đều được bình đẳng về cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi, để sinh mệnh cá thể và sinh mệnh toàn thể bình hành phát triển.

2- Nhân Sinh cũng được điều tiết bởi các tương quan chính trị giữa chính phủ và quốc dân qua cơ năng hiến pháp, tương quan giao hoán hỗ tương, tương quan kinh tế tư hữu bình sản, tương quan giáo dưỡng chế độ, sao cho cứu cánh Trinh, Bình, Hòa được thể hiện, dân chúng được no ấm, xã hội được tiến bộ và Nhân Chủ được thành tựu.

(xem Duy Dân Cương Thường trang 72)

C- THÀNH LẬP NHÂN CÁCH

Nhân Cách là tư cách thể hiện của một người khi hưởng dụng được các điều kiện toàn bị của một người sống trong cuộc sống có tổ chức.

Muốn có nhân cách, phải có nhân quyền. Muốn có Nhân quyền, nhân tính cơ bản phải được thỏa mãn - cơ hội, nghĩa vụ, quyền lợi phải được bình đẳng - tự do, công bình, bác ái phải được thực hiện.

Có Nhân Cách khi sinh mệnh cá thể có đủ điều kiện sống sinh lý, sống tâm lý và sống xã hội, thích hợp cho sự phát triển sinh mệnh của cá thể và toàn thể.

Nhân cách được thành lập khi các cá nhân được hạnh phúc về vật chất, khoái lạc về tinh thần, ổn định về ý chí, kiên kháng về sinh lý, sáng suốt về trí tuệ và hợp lý về hành vi (xem Duy Nhân Cương Thường trang 72)

Nhân cách cuối cùng là sự thể hiện cao độ tính cách nhân chủ của nhân loại và của mỗi cá thể sinh mệnh.

TIẾT II. KIẾN THIẾT DÂN TỘC

Tam Nhân: Nhân Bản, Nhân Tính, Nhân Chủ được thể hiện bởi Nhân Đạo, Nhân Sinh, Nhân Cách là chính sách chỉ đạo cho công cuộc kiến thiết của toàn thể nhân loại. Nguyên tắc áp dụng tổng quát trên mỗi cá nhân, không phân biệt chủng tộc, quốc gia ranh giới. Nguyên tắc áp dụng cho mỗi dân tộc không phân biệt chế độ.

Nhưng thực tại, mỗi dân tộc lại là một Bản Vị Đặc Thù do Dân Tộc tính phát sinh bởi hoàn cảnh lịch sử, địa lý với các ngôn ngữ, phong tục tập quán, văn hóa riêng biệt, nên kiến thiết lại phải y cứ trên các nguyên tắc riêng của mỗi dân tộc, khiến mỗi dân tộc được sống thích nghi với bản chất đặc thù của dân tộc mình, hầu quốc dân mình được trọn vẹn hạnh phúc.

Dẫu mỗi Dân tộc phải y cứ trên bản chất đặc thù để tìm phương thức kiến thiết phù hợp cho chính Quốc Dân mình, nhưng có 6 nguyên tắc chung - được gọi là Nguyên Tắc Lục Dân - cần được áp dụng tổng quát cho mỗi Dân Tộc, như những nguyên tắc chỉ đạo, để mỗi Dân tộc được thực sự phát triển thịnh vượng, để mỗi quốc dân được sống đầy đủ trên cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh hầu sinh mệnh cá nhân được phát triển trọn vẹn.

Nguyên tắc Tam Nhân và Nguyên tắc Lục Dân được áp dụng trọn vẹn, thì mỗi cá nhân sẽ thể hiện đời sống hòa hài trong nhân loại, mỗi Dân tộc sẽ là một Bản Vị phong phú trong Thế giới thực sự Đại Đồng.

Nguyên tắc Lục Dân gồm:

- Nguyên tắc Dân Tộc : Phục Hưng Dân Tộc.
- Nguyên tắc Dân Đạo : Phát Dương Dân Đạo.
- Nguyên tắc Dân Sinh : Quảng Đại Dân Sinh.
- Nguyên tắc Dân Văn : Sáng Hóa Dân Văn
- Nguyên tắc Dân Trị : Chính Sức Dân Trị.
- Nguyên tắc Dân Vực : Trọn vẹn Dân Vực.

I- NGUYÊN TẮC DÂN TỘC: PHỤC HƯNG DÂN TỘC

Dân tộc là bản vị do quy luật tự kỷ - ý tha vận động và kết hợp của các cá thể sinh mệnh có cùng huyết thống, ngôn ngữ, văn hóa, hoàn cảnh lịch sử tích lũy và điều kiện địa lý phân bố mà thành.

Dân tộc là bản vị mà gia đình, đoàn thể, giai cấp, cơ cấu kinh tế, chính trị, xã hội, quân sự là các cơ năng trong bản vị dân tộc. Cơ năng và bản vị phải hỗ tương thì Dân Tộc mới tồn tại phát triển.

“Dân tộc là bản thể sống còn trên chính trị quốc tế.”

“Mỗi nòi giống có một trung tâm sống còn, đó là quốc gia. Quốc gia do tự nòi giống ấy quản lý lấy và do quyền nhân dân xử trí lấy công việc.”

Mỗi dân tộc có quyền lợi đương nhiên trên quốc dân mình, có chủ quyền siêu nhiên, có tư cách lịch sử bình đẳng quốc tế, có cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi đối với quốc tế trong cương thường của loài người.

Mỗi dân tộc đều có quyền được phục hưng dân tộc mình và có quyền được sống an vui trong nhân loại.

Các Dân tộc đã bị linh lạc phải được phục hưng lại.
(xem Duy Nhân Cương Thường trang 75)

II- NGUYÊN TẮC DÂN ĐẠO: PHÁT DƯƠNG DÂN ĐẠO

Dân đạo là Đạo thống của mỗi dân tộc.

Đạo thống của mỗi Dân Tộc thể hiện bởi tinh hoa văn hóa truyền thống của Dân tộc mình, gói ghém trong triết lý, truyền thuyết, phong tục, tập quán và nếp sống, sự sinh hoạt của mỗi Dân Tộc.

Để đời sống của mỗi quốc dân được sống phong phú, để văn minh nhân loại được phát triển đầy đủ, mỗi Dân tộc phải hết sức phát dương Dân Đạo của Dân tộc mình. Các Dân tộc cần yểm trợ lẫn nhau để mỗi Dân tộc phát dương được hết tinh hoa đạo thống của Dân tộc ấy.

Để phát dương Dân Đạo:

- Mỗi dân tộc lấy nhân loại cương thường làm chủ chỉ tổ chức quốc dân cho đúng với nhân đạo, hợp với Nhân Sinh, trọn với Nhân Cách.

[Type here]

- Mỗi dân tộc tổ chức dân luân, dân ngạch theo tiêu chuẩn của mình.
- Mỗi dân tộc phát huy tinh thần, đức tính đặc thù của mình.
(xem Duy Nhân Cương Thường trang 79)

Văn hóa đặc thù của mỗi dân tộc được phát triển tròn đầy mà nhân chủ được thực hiện thì văn hóa nhân loại được phong phú, trạng thái hòa hài giữa quốc gia với quốc gia, người với người được thể hiện và đại đồng nhất nguyên tính được sung mãn trong nhân loại.

III. NGUYÊN TẮC DÂN SINH: QUẢNG ĐẠI DÂN SINH

Dân sinh là đời sống thực tiễn hàng ngày của Quốc Dân, bao gồm quyền lẫn cả đời sống vật chất với đời sống tinh thần.

Quảng Đại Dân Sinh là phát triển cao độ các hệ thống văn hóa, giáo dục, kinh tế, thương mại, chính trị, xã hội, sinh hoạt để tạo các điều kiện sung mãn cho việc phát triển sinh mệnh mỗi Quốc Dân sao cho được tròn đầy trên cả 3 mặt Vật, Tâm, Sinh; cũng như để tạo cho Dân tộc được phát triển theo đà tiến hóa chung của nhân loại.

A- Văn Hóa

Thể hiện Duy Nhân Cương Thường, y cứ trên Nhân Bản, Nhân Chủ, Nhân Tính-thực hiện Đạo thống Dân Tộc, thể nhập triết học vào đời sống thực tại của Quốc Dân sao thi hành được Nguyên tắc "*Dân Sinh hiện thực Triết học.*"

Thiết lập Nhân Đạo, Nhân Sinh, Nhân Cách trong đời sống thực của Quốc Dân.

B- Giáo Dục

"Giáo dục là khởi điểm và chung điểm của chính trị."

Giáo dục là để thực hiện Nhân Đạo, Nhân Sinh, Nhân Cách và phát triển toàn bộ sinh hoạt xã hội trên các mặt văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội...

Từ Giáo Dục mà Nhân Đạo được thiết lập, Nhân Sinh được xây dựng và Nhân Cách được thành hình.

Nhân tâm đã ổn cố thịnh trị thì các mặt sinh hoạt được phát triển, sinh mệnh cá nhân và sinh mệnh Dân tộc cùng bình hành tiến hóa.

[Type here]

Các mặt được phát triển và bình hành tiến hóa thì cứu cánh của chính trị là thiết lập một xã hội văn minh, hòa hài, Nhân Đạo, Nhân Chủ được thành đạt.

Chính sách giáo dục quy tụ vào các bình diện chính sau:

B/1- Thi Hành Chính Sách Toàn Dân Quân Quốc Dân Giáo Dưỡng

Vì giáo dục là khởi điểm và chung điểm của chính trị nên công cuộc giáo dục phải được coi là quan trọng bậc nhất và phải được tổ chức phổ cập đến toàn dân. Nguyên tắc "*Toàn Dân Quân Quốc Dân Giáo Dưỡng*" phải được thực hiện. Các trường Tiểu, Trung, Đại Học, mỗi trình độ một chương trình, hoặc phổ thông hoặc chuyên môn phải được tổ chức khắp nơi cho toàn dân, toàn quân. Vận động giáo dục, vận dụng giáo dục, hoàn thành giáo dục, công dân giáo dục, Đảng Chính Học, thường thức sinh hoạt giáo dục học là những công tác giáo dục thường nhật trong sinh hoạt quốc dân để đưa toàn dân, toàn quân tiến tới kinh lịch, sáng suốt, Nhân Chủ. (xem Thiết Giáo toàn bộ và trang 18)

B/2- Thiết lập các trung tâm giáo dưỡng

Các Trung Tâm Giáo Dưỡng được thiết lập tại mỗi địa khu an tỉnh để làm nơi phát huy tinh hoa dân tộc, nghiên cứu, sáng tạo khoa học, nghệ thuật, hàm dưỡng tâm lý, lý tưởng. Dẫn đạo tiềm di mặc hóa, cải sửa phong tục, động viên tinh thần để kiến tạo cho toàn thể quốc dân, quân một quốc hồn và quân hồn chung, chặt chẽ- (xem Thiết Giáo trang 28 và toàn bộ)

C- Chính trị

"Chính trị là thiết kế và chấp hành Dân sinh"

"Chính Trị là điều lý Nhân Tính" (xem Bình Sản kinh tế).

Bản chất đạo lý của chính trị là tâm thuật. Bản chất hành động của chính trị là tu dưỡng (xem Duy Nhân Cương Thường trang 140, 183, xem Thiết giáo trang 99).

- Dân Sinh là đời sống thực tiễn của Quốc Dân trong đạo thống Dân tộc. Thiết kế và chấp hành Dân Sinh là y cứ trên điều kiện thực tại của Quốc Dân, trên nguyện vọng và nhu cầu hiện tại và tương lai của Quốc Dân, hướng theo các nguyên tắc Nhân Đạo, Nhân Sinh, Nhân Cách để thiết lập các kế hoạch vừa hướng dẫn vừa đồng thời chấp hành ý nguyện của Quốc

[Type here]

Dân. Chính Trị không thể là sự áp đặt một chủ nghĩa từ ngoài đưa tới. Chính Trị cũng không thể là sự thi hành những mưu lược sùỵ đồ riêng của cá nhân.

- Chính Trị lại là điều lý Nhân Tính. Con người tuy có cùng Nhân Tính, cùng có nhu yếu tính, sắc tính và xã hội tính, nhưng mỗi cá nhân là một bản Vị có thiên tính và tự thành tính khác nhau, có những ước vọng, nhu cầu chung nhưng đồng thời cũng có những ước vọng, nhu cầu riêng khác nhau. Điều lý Nhân Tính là y cứ trên thực tại tính của con người mà thiết lập các cơ cấu, định chế, kế hoạch hầu duy trì và phát triển nhân tính, hỗ tương điều hợp giữa cá thể và tập thể để đạt cứu cánh Trinh, Bình, Hòa.

Bản chất đạo lý của chính trị trước hết là Tâm thuật rồi mới đến Kỹ thuật và Quyền thuật.

Tâm thuật là thành ý, chính tâm trong việc Dân, việc Nước. Duy dân là vì Dân, vì Dân vì Nước mà đem hết tâm cơ làm việc, không vì mình, có Tâm thuật thì việc sử dụng các kỹ thuật khoa học, các kỹ thuật hành động sẽ chính đáng - việc đoạt chính quyền và việc cầm quyền do đó mà thể hiện được tinh thần nhân đạo. Cho nên "*Tâm thuật là chủ, Kỹ thuật là phụ*" (xem Duy Nhân Cương Thường tr. 140. Huyết Hoa: Tâm Lý Thần linh học).

Bản chất hành động của chính trị vì vậy lại là tu dưỡng - tu dưỡng là rèn đức tính, tâm, thân, mệnh, rèn đức trí, khí, nhiệt, thành, rèn đức tình, lý, sự, vật. (xem Thiết Giáo trang 101)

Vừa tu thân, vừa trí tri cách vật. Thân đã tu, kiến thức khoa học, sự, việc đã đầy đủ thì hành động không sai lệch, không tư kỷ. Chính trị từ đó sẽ đạt được đúng ý nghĩa cao đẹp nguyên thủy.

Để chính trị được thể hiện hữu hiệu, các phương thức và nguyên tắc sau đây được áp dụng:

Phương Thức:

Chính Trị Hóa.
Cơ Năng Hóa.
Khoa Học Hóa.
Kỹ Thuật Hóa.
Kế Hoạch Hóa.

(xem Duy Dân Cương Thường trang 195)

Nguyên Tắc:

Nguyên tắc thiết kế chính trị:

[Type here]

Duy Nhân Dân Chủ.
Thẳng Nghĩa Chính Trị.
Bình Sản Kinh Tế.
Cơ Năng Hiến Pháp.
Trung tâm giáo Dưỡng.
Sinh Hoạt Chính trị hóa.

(xem Duy Nhân Cương Thường trang 137)

Nguyên tắc sinh hoạt chính trị:

Toàn Dân sinh hoạt chính trị.
Toàn Dân Quốc dân giáo dưỡng.

Nguyên tắc thực hiện chính trị:

Cá nhân, Xã hội hòa hài.
Dân tộc sinh hoạt bình đẳng, mãn túc, an vui.
Thực hiện Nhân Đạo, Nhân Sinh, Nhân Cách.
Thực hiện Phân công, Phân mệnh, Phân lợi.

(xem Chìa khóa Thẳng Nghĩa)

Nguyên tắc thi hành chính trị:

Chính trị tu dưỡng: Pháp trị, Dân trị, Đạo trị.

(xem Thiết Giáo trang 95-98)

Được người hiền, thuận sinh mệnh, thuận xã hội, thuận lịch sử (xem Duy Nhân Cương Thường trang 178-186)

Nguyên tắc Xây Dựng Định Chế:

Thực hiện cơ năng hiến pháp.
Thi hành Nguyên Tắc Đan Quyền

(xem Cơ Năng Hiến Pháp)

Nguyên tắc Quốc dân chủ lực:

Các thành phần Quốc dân tiến bộ (90% dân chúng).

(xem Duy Nhân Cương Thường và Thiết Giáo toàn bộ, đặc biệt các trang 163, 175, 177, 186), (xem Chìa Khóa Thẳng Nghĩa/ trang 12)

D- Kinh Tế

Chính trị Dân chủ phải đi đôi với kinh tế Dân chủ (Huyết Hoa 101).

Kinh tế là yếu tố căn bản để xây dựng nhân sinh và thành lập nhân cách. Nguyên tắc chính yếu của nền kinh tế Nhân Chủ Duy Dân là bình định được thiên nhiên và điều hợp được cơ hội, quyền lợi, nghĩa vụ của con người.

[Type here]

Để thực hiện các nguyên tắc trên, các phương thức sau được áp dụng:

D/1- Tán Dục:

Tán Dục do câu “Tham Tán, Hóa Dục” mà ra, nghĩa là khai thác công sinh dưỡng của tạo hóa mà bồi dưỡng cho người hưởng, ý là tìm cách bình trị thiên nhiên, điều hòa lại khí hậu, cải tạo lại đất đai, điều chỉnh, khai thác sông ngòi, sửa đổi lại hình thái núi non, khai thác hầm mỏ để phục vụ cho lợi ích kinh tế của con người bằng các phương pháp khoa học. Sự bình trị càng tích cực, nền kinh tế càng phát triển.

(xem Chu tri Lục 7, Mở Quyền, Bình Sản Kinh Tế)

D/2- Kiến Chế:

Kiến chế là phân phối lại tình trạng cư ngụ và sản xuất của dân chúng, sao cho phù hợp với nền kinh tế mới.

Dân chúng hiện đang có khuynh hướng tập trung vào thành thị.

Cần phân phối lại dân chúng theo các duyên sơn, duyên giang, duyên hải, đồng bằng.

Cần thành thị hóa nông thôn và nông thôn hóa thành thị.

Thiết lập các khu kỹ nghệ ở khắp nơi-Tạo cơ hội phân phối điều hòa trong dân chúng, thuộc ba khu vực kỹ nghệ, thương mại và nông nghiệp (xem Chu Tru Lục & và Mở Quyền).

D/3- Bình Sản Kinh Tế:

Kinh Tế Tư Hữu Bình Sản là chủ trương then chốt của Nhân Chủ Duy Dân rút từ tinh hoa truyền thống tổ chức kinh tế của Dân tộc Việt qua chính sách quân điền, quân thổ cổ truyền.

Kinh Tế Tư Hữu Bình Sản là nền tảng để thiết lập Nhân Đạo, xây dựng Nhân Sinh và thành lập Nhân Cách, thực hiện Duy Dân Nhân Chủ.

Kinh Tế Tư Hữu Bình Sản là nền kinh tế trong đó con người có tài sản tư nguyên bình đẳng, hưởng những cấp dưỡng cơ hội như nhau và đóng góp nghĩa vụ bình đẳng.

Thực hiện Kinh Tế Tư Hữu Bình Sản là làm sao cho tư hữu được tôn trọng để dân chúng tự bảo vệ được tự do nhân phẩm của chính mình. Sao cho tư hữu không được quá độ và trở thành công cụ của người đi bóc lột người. Tư hữu không phải là nguyên nhân của giai cấp, của bóc lột. Tư hữu phải là một phần của nhân tính. Điều lý nhân tính bằng bình sản thì giai cấp tính và bóc lột tính bị triệt tiêu. Mà nhân cách được bảo đảm.

[Type here]

Bốn nguyên tắc của kinh tế tư hữu bình sản là: Công bản, Công lao, Công phối, Công độ.

D/3/1- Công Bản

Chế độ Công bản là chế độ đặt các tài nguyên căn bản (Resources) của quốc gia thuộc quyền chung của mọi quốc dân, không của riêng một cá nhân hay giai cấp.

Quyền tư hữu và sự sử dụng quyền tư hữu được tôn trọng, nhưng nguyên tắc tư hữu phải bảo chứng được cứu cánh "Bình", trước hết là bình đẳng về cơ hội, nghĩa vụ và duy trì được sự phát triển của cơ năng kinh tế cá nhân.

Chính sách kinh tế sẽ đi từ kế hoạch kinh tế hướng dẫn hay chỉ đạo đến kinh tế tập thể, tức tập thể tự nguyện chung sức sản xuất. Các nguyên tắc Tự Do và Hồ Tương phải tuyệt đối được tôn trọng và thực hiện.

Quốc gia đảm trách công tác quốc phòng và các công tác đại quy mô mà tư nhân không thể đảm trách.

Các tỉnh, huyện, xã là đơn vị tự trị có tài sản riêng.

Về công nghiệp: Tư hữu công nghiệp đặt trên nguyên tắc cổ phần và hợp tác. Việc quản lý, ngoài tư bản, kỹ thuật còn có quản lý sinh hoạt - Người có tài sản (chủ, nhà nước) và người trực tiếp sản xuất (thợ) đặt trên tương quan bình đẳng.

Về nông nghiệp, tư hữu ruộng đất được thực hiện theo chính sách quân điền, quân thổ, lấy xã thôn làm bản vị tự trị-việc phân điền, phân thổ lấy tiểu gia đình làm bản vị. (xem Bình Sản Kinh Tế)

Chế độ quân điền, quân thổ là chế độ được áp dụng tại Việt Nam từ thời cổ xưa, trước và sau đời Trần - theo đó các ruộng đất công đặt dưới quyền sở hữu của Nước mà mỗi đơn vị quản trị là làng.

Mỗi làng y cứ vào các xuất đinh trong làng từ 18 tuổi trở lên và tình trạng gia đình mà chia số ruộng đều cho mỗi xuất đinh - mỗi gia đình hay xuất đinh được bốc thăm để nhận phần đất của mình may rủi theo tốt, xấu, xa, gần.

Khi bốc thăm được ruộng đất, các gia đình hoặc xuất đinh sẽ làm chủ miếng đất đó trong 3 hay 5 năm tùy lệ làng - các gia đình dựa theo kế hoạch chung của nước mà toàn quyền trồng hoa màu theo ý muốn và hoa lợi thu được, được sử dụng theo ý muốn.

Chương trình canh tác, hoặc tự làm lấy, hoặc thuê người, hoặc tìm cách hợp tác đổi công theo tinh thần tự nguyện.

D/3/2- Công Lao

Công lao là sự đóng góp công sức của Quốc Dân. Sự đóng góp của Quốc Dân y cứ trên hai tiêu chuẩn:

- Tự Do về thực hiện.
- Bình Đẳng về cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi.

Để thể hiện hai tiêu chuẩn trên, ba nguyên tắc sau đây được thực hiện:

1/ Nguyên Tắc Phân Mệnh: Phân Mệnh là quy định phần vụ, sứ mệnh của mỗi người trong xã hội để mọi người làm tròn bổn phận mình. Mỗi người trong xã hội, tùy theo khả năng, nhận lãnh một nhiệm vụ thích đáng với khả năng mình, sao cho công việc chung đạt được tối đa kết quả. Phương châm của nguyên tắc phân mệnh là "Thích Tính" và "Đắc Vị". Thích Tính là công việc nhận lãnh hay được giao phó phù hợp với Bản Tính, sở thích của mỗi cá nhân. Đắc Vị là vị trí, chỗ đứng, chức chương của công việc phù hợp với tài năng, tư cách, hiểu biết của từng người để tự họ thi triển được hết ưu điểm, đóng góp công sức theo khả năng cho tập thể.

2/ Nguyên Tắc Phân Công: Phân Công là phân phối công tác cho các phần tử trong xã hội theo nhu cầu của tập thể và khả năng, sở thích của mỗi phần tử. Mỗi người, tùy theo hoàn cảnh, khả năng cá nhân, và nhu cầu của tập thể được giao phó hay nhận lãnh thi hành một số công tác, sao cho đem hết được sức mình đóng góp vào việc hoàn thành công cuộc chung đúng với thời hạn. Phương châm của nguyên tắc phân công là "Tận Phần". Tận Phần là mỗi người đóng góp được *hết sức mình, đủ phận mình và chính phận mình*.

3/ Nguyên Tắc Phân Lợi hay Phân Hưởng: Phân Lợi hay Phân Hưởng là đem các kết quả, lợi lộc thu hoạch được, hoặc lợi lộc vật chất, hoặc lợi lộc tinh thần, hoặc các cơ hội thăng tiến, phân phối cho mọi người theo nguyên tắc bình đẳng hợp với nghĩa vụ, công lao, hoàn cảnh của mọi người trong tập thể, và tùy theo nhu cầu tồn tại của tập thể, để mọi cá nhân thỏa mãn được nhu cầu căn bản, bảo đảm được độc lập, tự do, nhân cách, tiến bộ và đồng thời tập thể cũng được bình hành phát triển. Phương châm của nguyên tắc phân lợi là "Hợp Lý", "Hợp Tình". Hợp Lý, Hợp Tình là lợi lộc không cá nhân nào không được hưởng, dù là tật nguyên; lợi lộc không tập trung ở thiểu số người có quyền thế; Lợi lộc cũng không thuộc về tổ chức, nhà nước, mà thực sự thuộc quyền của Quốc Dân. Phân phối được quyết định theo đa số. Cá nhân và tập thể phải bình hành phát triển.

D/3/3- Công Phối:

Công Phối là chế độ phân phối các vật phẩm cho mỗi Quốc Dân, chế độ tiếp liệu các nhu cầu cần dùng cho công việc tiêu thụ và sản xuất. Chế độ Công Phối lấy tiểu Gia Đình làm Bản Vị và đặt trên nguyên tắc bình đẳng về nhu cầu. Công cuộc phân phối do Quốc Gia chỉ huy và được các hợp tác xã địa phương tự trị phụ trách. (xem Bình Sản Kinh Tế)

D/3/4- Công Độ:

Công Độ là các chính sách về tài chính, thương mại và lương bổng.

a) Chính Sách Tài Chánh:

Tài lợi (ngân sách phần thâm) của Quốc gia đặt nặng vào khả năng tài nguyên của công sản và vào sự kinh doanh của Quốc gia hay các địa phương tự trị và đặt nhẹ vào thuế khóa trên lợi tức cá nhân. Quốc gia quản trị chính sách tiền tệ.

b) Chính Sách Thương Nghiệp:

- Sự mậu dịch và chuyển ngân Quốc Tế do quốc gia đứng trung gian phụ trách và các xã hội công ty trực tiếp đảm trách.

- Sự mậu dịch quốc nội đặt nguyên tắc trực tiếp giữa tiêu thụ và sản xuất để giá cả khỏi bị lũng đoạn. Quốc gia đứng trung gian giữa tiêu thụ và sản xuất, điều chỉnh luật cung cầu, kinh doanh và sinh hoạt kinh tế tư nhân được quốc gia bảo đảm ở mức tối thiểu.

- Tiêu chuẩn hóa sự sản xuất các nhu yếu phẩm trong phạm vi phát triển các tính sáng tạo về kỹ thuật của mọi người. Áp dụng thống kê trong hệ thống sản xuất và tiêu thụ.

c) Chính Sách Lương Bổng:

- Thực hiện nguyên tắc bình đẳng giữa cá nhân viên, tư nghiệp cũng như công nghiệp, trong kỹ nghệ, thương mại cũng như nông, lâm.

Lương bổng thành phần gồm:

Lương Căn Bản: căn cứ vào quân bình điểm giá cả sinh hoạt của quốc gia và địa phương, định mức lương căn bản có tính cách cưỡng chế thi hành.

Phụ cấp: Đặt trên sự thỏa thuận giữa chính phủ, chủ và thợ mà mức độ thay đổi - phụ cấp gồm: phụ cấp chức nghiệp, phụ cấp gia đình, phụ cấp ốm đau, phụ cấp giáo dục, phụ cấp bảo hiểm sức khỏe. (Tất cả các phần thuộc Bình Sản Kinh Tế, xin xem Bình Sản Kinh Tế toàn tập, xem Mở Quyền, xem Duy Dân Cương Thường trang 40 đến 193, xem Chu Tri Lục trang 160)

E/- Xã Hội

E/1- Thiết Lập Chế Độ An Ninh Xã Hội:

- Cho những người già cả, tàn tật và chế độ cứu tế cho những cô nhi, quả phụ và người thất nghiệp.
- Các chế độ này sau khi Bình sản kinh tế được thiết lập, tự nó sẽ được giải quyết. (xem Bình Sản Kinh Tế)

E/2- Phát Triển Hôn Nhân Bộ Mạg:

- Hôn nhân bộ mạg: Phát triển từ chế độ lạc chế bộ mạg, từ tục hát trống quân. Bộ mạg là tiếng Mường, chỉ sự giao du trong hôn nhân tự do mà trong sạch.

"Hôn nhân là yếu tố thứ nhất của xã hội sinh hoạt; nhân chủng (con cái) có được kiện trang phát triển, xã hội (gia đình) có được kiện khang hướng thượng đều quan hệ ở chế độ hôn nhân." (Chu Tri Lục trang 159)

Nguyên tắc Hôn nhân Bộ mạg là nguyên tắc trong đó trai gái được sinh hoạt tự do, bình đẳng trong đạo đức, thương yêu, dưới sự giám sát của cha mẹ, họ hàng đôi bên, mà người Việt cổ truyền áp dụng. Cơ hội cho trai gái được tự do giao thiệp là các buổi hội hè, đình đám, các buổi hát trống quân, trong đó, trai, gái tự do thử tài, thử tính, để từ đó kết hợp hôn nhân theo tâm đầu, ý hợp. Khi đã thành gia thất, thì hai người thương yêu, bình đẳng về tình, về lý, về vật chất, tinh thần, coi nhau là Một, gọi nhau bằng "Mình", chung thủy với nhau cho đến lúc chết. Việc xây dựng, bảo vệ gia đình được coi thiêng liêng như việc xây dựng, bảo vệ đạo: Đạo đó là Gia Đạo. Gia Đạo gồm Đạo Gia Tiên: thờ kính Ông Bà, Tổ Tiên, Cha mẹ; Đạo Vợ, Đạo Chồng: cả hai cùng giữ gìn tinh thần cho thanh khiết, hai người cùng làm tròn nghĩa vụ với nhau, với gia đình và con cái. Hai người phải *Trinh* với nhau, tuy tự do giao thiệp mà cả hai cùng có trách nhiệm lẫn nhau.

Gia đình từ Hôn Nhân Bộ Mạg là Gia Đình Lý Tưởng Việt, nhưng cũng là lý tưởng chung của Nhân loại.

E/3- Đơn Vị căn bản Chung của Xã Hội:

Tiểu gia là đơn vị căn bản của xã hội.

Quốc gia lấy Tiểu gia làm đơn vị phân mệnh, phân công và phân lợi.

Tiểu gia lấy tự mình làm đơn vị căn bản xây dựng xã hội. Trong Tiểu gia, mỗi người làm tròn bổn phận với chính mình, với gia đình và với xã hội. Với chính mình là cải tiến Tâm, Thân, Mệnh. Với Gia Đình -Cha Mẹ làm tròn đạo Cha Mẹ -Con cái làm trọn đạo con cái. Đạo làm Cha Mẹ là hết lòng với con cái. Bổn phận của cha mẹ với con cái là bổn phận tuyệt đối. Đạo làm

[Type here]

con là nỗi dỗi cha mẹ, Tổ Tông về giòng dỗi và công nghiệp. Thờ Cha kính Mẹ khi còn sống cũng như khi đã chết. Thương yêu bảo vệ anh, em ruột thịt như chính thân mình. Đối với xã hội, gia đình là nơi truyền nối Đạo Thống, văn hóa, di dưỡng phong tục, tập quán Dân Tộc; là nơi mở mang con cháu, đào tạo căn bản tài năng, tư cách công dân, chuẩn bị sáng tạo.

E/4-Thể Hiện Kiện Khang Giáo Pháp:

Sửa đổi, xây dựng toàn bộ luật pháp theo Duy Nhân Cương Thường và chủ đạo dân tộc để bảo đảm và thực thi cách mạng Nhân Chủ Duy Dân, mục đích để phục vụ hữu hiệu quốc dân sinh mệnh sao cho sống thực với nhân cách là Người.

Tóm lại:

Quảng đại dân sinh là nâng cao, phát huy đời sống thực tiễn của quốc dân, nhất là đời sống vật chất để quốc dân có đủ điều kiện phát triển đời sống tinh thần.

Mục đích của dân sinh cũng là để đưa quốc Dân tới 3 cứu cánh:

Trinh Dân Luân.

Công Dân Ngạch.

Bình Dân Sản.

Dân Luân được *Trinh* khi quốc dân đạt được mức tự động trai trinh với vợ, gái trinh với chồng, mọi người cùng sống đời đạo đức, thanh khiết - cứu cách Trinh trở nên phổ biến ở mọi người.

Dân Ngạch được *Công* khi xã hội thể hiện được các chế độ Công lao, Công phối, Công độ trong Bình sản kinh tế, để từ đó mà quốc dân tự động điều chỉnh phát triển lên văn hóa khiến mỗi người và toàn thể cùng đạt được trạng thái hòa mà cùng yên vui an lạc.

Dân Sản được *Bình* khi mỗi Quốc Dân đều được hưởng dụng một tài sản và lợi tức căn bản ngang nhau- khi kinh tế quan hệ và sinh hoạt quan hệ được bình đẳng thì chính trị nhân cách sẽ bảo đảm được bình đẳng. Cứu cánh Bình sẽ đạt được cho mọi người.

Trinh Dân Luân, Công Dân Ngạch, Bình Dân Sản đạt được có nghĩa là các cứu cánh Trinh, Bình, Hòa đã được thể hiện.

Xã hội Nhân Chủ Duy Dân từ đó đã thực sự được thành lập.

(Theo Chu Tri Lục – Duy Nhân Cương Thường, Bình Sản Kinh Tế)

V- NGUYÊN TẮC DÂN VĂN: SÁNG HÓA NHÂN VĂN

- Mỗi dân tộc là một bản vị đặc thù, một sáng tạo về văn hóa truyền thống do dân tộc sáng tạo phải được tôn trọng.
- Văn hóa truyền thống của mỗi dân tộc cần được bồi đắp bằng sự du nhập đãi lọc các tinh hoa của nền văn hóa khác và bằng sự sáng tạo không ngừng của dân tộc ấy, để làm cho văn hóa dân tộc ấy được phong phú sáng hóa mãi lên.
- Văn hóa mỗi dân tộc đặc thù được sáng hóa mãi lên thì văn hóa nhân loại sẽ ngày thêm phong phú như vườn thượng uyển ngàn hoa đều toàn bích mãi lên (xem Duy Nhân Cương Thường trang 79)

VI- NGUYÊN TẮC DÂN TRỊ: CHÍNH SỨC DÂN TRỊ

Để sinh hoạt chính trị của dân tộc được hưng vượng mãi lên:

- a) Mỗi dân tộc lấy các nguyên tắc tam nhân, nhất là nguyên tắc nhân cách để thiết lập các mục tiêu cho nền chính trị của dân tộc mình.
- b) Mỗi dân tộc lấy các tinh chỉ trong Duy Nhân Cương Thường làm nền tảng, lấy dân tộc mình làm chủ đạo trong việc thiết lập, thi hành nền chính trị cho dân tộc mình. (xem Duy Nhân Cương Thường trang 79)
- c) Bản chất đạo lý của chính trị là tâm thuật, trước khi là kỹ thuật, quyền thuật. "*Chính trị là thiết kế và chấp hành Dân Sinh bằng tâm thuật*".
(xem Duy Nhân Cương Thường trang 183)
"*Chính trị là điều lý nhân tính.*" (xem Bình sản Kinh Tế)
"*Tâm thuật là chủ, kỹ thuật là phụ.*"
(xem Duy Nhân Cương Thường trang 140).
- d) Bản chất hành động của chính trị là tu dưỡng vì sinh hoạt là biểu hiệu thống nhất của tính, tâm, thân, mệnh, vì nhân cách là phong độ thống nhất của tư tưởng, hành động, tình tự và thái độ. (xem Thiết Giáo tr. 99).
Nền tảng của tu dưỡng quy vào: "*Rèn đức tính, tâm, thân, mệnh. Rèn đức trí, khí, nhiệt, thành. Rèn đức tình, lý, sự, vật.*" (xem Thiết Giáo tr. 101)

Nam phái y chiểu nam sách: Đại Ngã, Đại Mệnh, Đại Học, Đại Hành, Đại Nghiệp. Nữ phái y chiểu sách: Hiền Nữ, Hiền Phụ, Hiền Đại Nữ. Mỗi quốc dân tự mình thực hiện 3 sự nghiệp: - Nhân cách tu dưỡng cho kiện toàn; - Lãnh đạo gia đình cho phúc lợi; - Phục vụ dân tộc để đồng tình nhân loại. (xem Thiết Giáo trang 94)

[Type here]

Bản chất thực tế của chính trị là: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, quân sự thống nhất.

VI. NGUYÊN TẮC DÂN VỤ: TRỌN VỆ DÂN VỤ

a/ *Quốc gia là đoàn thể cơ năng và tung hợp của sống còn thành lập nên bởi sự vận động hướng tâm, hướng thượng và hướng ngoại của cái sống riêng có một đức tính chung trong tính lớn đặc thù dân tộc, chủng tộc.*

(trích Duy Nhân Cương Thường trang 48)

b/ *"Quốc gia là hình thức và cơ cấu nòi giống trên sinh mệnh tổ chức và chỉ huy".*

c/ *"Mỗi nòi giống một quốc gia. Quốc gia do tự nòi giống ấy quản lý lấy và do quyền nhân dân xử trí lấy các việc. (xem Duy Nhân Cương Thường trang 75)*

d/ *"Dân vụ là bản thể của tự nhiên phân bố đối với sống còn của Dân tộc", "quốc gia là trung tâm sống còn của nòi giống."*

e/ Mỗi quốc gia có chủ quyền về lãnh thổ (không, hải, lục), lấy đó làm bản thân của tự vệ cho nòi giống đối với các hành vi bất pháp trên quốc tế về quân sự, kinh tế.

Quốc gia có bổn phận khai thông thông thương quốc tế để thực hành cương thường nhân loại. (xem Duy Nhân Cương Thường trang 77)

TIẾT III. KIẾN THIẾT NÒI BÁCH VIỆT

"Công cuộc mới của Duy Dân, đó là công cuộc cởi mở triệt để, chân chính và toàn thể cho giống nòi Hồng Việt, tiến lên đùm bọc bằng cởi mở triệt để chân chính và toàn thể cho nòi giống Đại Bách Việt, tiến lên nữa đùm bọc bằng cởi mở triệt để, chân chính và toàn thể cho tất cả các nòi giống nhỏ yếu, sau nữa đùm bọc bằng cởi mở triệt để chân chính và toàn thể cho tất cả nhân loại.

Đó là cái phương châm duy nhất và tối cao của Chủ Nghĩa Duy Dân".

(Chu Tri Lục trang 33)

Để thực hiện sứ mệnh lịch sử ấy, nhất là sứ mệnh đầu tiên đối với Việt tộc và nòi Bách Việt mà toàn bộ *"Đại Việt Duy Dân Chủ Nghĩa Quốc Sách Thảo Án Toàn Pho"* đã được lãnh tụ Lý Đông A viết ra. Toàn Pho Thảo Án Quốc Sách đó chính là để cho người Việt vừa làm kim chỉ nam cho con đường

[Type here]

tiến lên nhân chủ, hòa đồng với nhân loại, như các cơ bản triết luận về vũ trụ và nhân sinh thực tiễn đã lược thuật: Vừa chỉ dẫn từng chi ly từ nguyên tắc đến kỹ thuật hành động, từ phương thức hàm dưỡng của lãnh tụ, cán bộ đến nghệ thuật tổ chức đấu tranh hầu đưa cuộc đấu tranh cho dân tộc và nhân loại chắc chắn đến nơi toàn thắng.

Căn cứ vào toàn bộ chủ nghĩa *"nòi giống Đại Việt chiếu theo nhu yếu hiện thực của mình, từ cứu nước giữ nòi làm xuất phát điểm, thực hành cách mạng triệt để toàn diện và hướng thượng với sáng tạo triệt để, toàn diện và hướng thượng, đạt tới mục đích điểm là kiến thiết một sinh mệnh hệ thống cho dân tộc với một văn hóa thể hệ cho dân tộc"*.

Trong đó:

"Nhân loại cương thường làm chủ chỉ lập quốc".

Việt quốc gia kiến thiết trên 4 quy mô : Lập Học, Thiết Giáo, Kiến Quốc Và Tổ Đảng". (xem Duy Nhân Cương Thường trang 80 và toàn bộ)

- Việt uyên nguyên được suy cứu lại từ thời Viêm Đế với tinh hoa Việt được khai quật lại trong suốt giòng sinh mệnh Việt qua "Việt Sử uyên nguyên", "Việt Sử Duy Dân Thông Luận" và "Đường Sống Việt"

(xem Việt Sử Uyên Nguyên, Việt Sử Duy Dân Thông Luận, Đường Sống Việt và Chu Tri Lục)

- Cơ cấu chính trị Việt là "Cơ Năng Hiến Pháp".

- Cương lĩnh hành động chiến lược Việt là Huấn Cáo, Huấn Dụ, Huấn Hối, Huấn Phương.

- Sách lược và kỹ thuật hành động là Tổ Đảng với Đảng Sách, Đảng Lược, Đảng Thế, Đảng Chế, Cán Huấn, Đảng Hiến, Giáo vận, Tuyên Truyền, Đảng Chiến, Quân Chính, Đảng Cơ, Đảng Công.

Những điều cương thực tiễn là nhân sinh thực hiện triết học, kiên kháng giáo pháp, sinh hoạt giáo dục, căn bản huấn luyện, trung tâm tu dưỡng, thẳng nghĩa văn nghệ, đại ngôn văn ngữ, Đại Nam tông giáo, cơ năng hiến pháp, Duy Dân dân chủ, đồng nhân quốc sách v.v...

(xem Duy Nhân Cương Thường trang 80 và toàn bộ)

90% quốc dân Việt và các thành phần tiến bộ đứng lên làm cách mạng đưa dẫn cuộc đấu tranh và kiến thiết cho tới khi thành công.

Làm cách mạng phải chịu trách nhiệm, trách nhiệm trước sự hưng vong của nòi giống.

Làm cách mạng phải quyết tâm. *"Những kẻ làm quốc sự không có quyết tâm chỉ là đầu cơ, chịu trách nhiệm mà không sáng suốt, tự đạt chỉ là xuẩn động"*. (xem Chu Tri Lục trang 196-197)

[Type here]

Người Duy Dân "Quyết tâm chịu trách nhiệm một cách đằm thắm rất khoa học, trước sóng gió, sống, chết, vinh, nhục, khen, chê, công, danh mà thực hiện được đích xác ra cụ thể văn minh Duy Dân". Vì

"Duy dân là đường lối nòi giống."

"Duy Dân là phương thức cách mạng nghiêm ngặt Việt".

(xem Chu Tri Lục trang 196-197)

"Chỉ có một đầu óc rất lạnh lẽo, chỉ huy hai bàn tay đánh thép, đứng trên tư thế siêu nhiên, tiến hành công việc một cách tối tăm, không cấp công cầu lợi, không hư danh, hiếu thắng mới là tư cách của Duy Dân".

(xem Chu Tri Lục trang 196-198)

"Chúng ta đeo kính vào, ngậm miệng lại, cúi đầu xuống đi làm việc. Việc làm ở trong việc làm chẳng phải suông ở lời nói". (xem Chu Tri Lục tr. 200)

Người Duy Dân phải là những người hành động, hành động trong minh giác và thực tiễn theo phương thức cách mạng Duy Dân.

Hãy rút trong lịch sử Việt kinh nghiệm đấu tranh để bảo vệ nước nòi: "Cả một lịch sử tiểu Việt Pháp ta là cuộc đấu tranh sắt máu không dứt". "Để bảo vệ giọt máu cuối cùng Việt, để tái kiến nòi Đại Việt và văn hóa Viêm."

(xem Chu Tri Lục 4)

"Cách mạng bằng phương pháp huyết chiến, ấy là tuyệt đối phá hoại. Tuyệt đối phá hoại là nhằm vào sự tiêu diệt tuyệt đối địch nhân".

(xem Chu Tri Lục trang 121)

Người Duy Dân khi phải xử dụng vũ khí, sắt máu để đấu tranh, ấy là thể nước muốn sống còn phải làm như vậy. "Cái kỹ thuật Cao, Thâm, Quy, Long là những thủ đoạn mà chúng ta chỉ phải ứng dụng đối chiếu với thủ đoạn của thời đại mà thôi.", "Chúng ta triệt để tâm tưởng rằng thủ đoạn ở bên trong mục đích, mà mục đích là sự phục vụ cho loài người."

(xem Chu Tri Lục 5, trang 43)

Đấu tranh của Duy Dân mục đích là để kiến thiết.

"Cuộc cách mạng Duy Dân tiêu diệt xâm lược, phá đổ chế độ áp bách trong với ngoài để thành lập một đời sống quốc dân mới, trên một nền tảng văn minh mới. Cho nên kiến thiết là mục đích tích cực của cách mạng."

(xem Chu Tri Lục, 5, trang 113)

PHẦN VI

THAY KẾT LUẬN: VIỄN KIẾN TƯƠNG LAI

Người Duy Dân trong tiến trình mới của chu kỳ cách mạng Nhân Chủ vẫn tin chắc ở sự toàn thắng cuối cùng của dân tộc, của nhân loại.

Cái viễn kiến về chính trị vận động của các trào lưu dân tộc và nhân loại mà lãnh tụ Lý Đông A, qua Duy Dân biện chứng đã nhìn thấy cách đây hơn 40 năm [2021, hơn 80 năm], đến nay thể nghiệm minh xác cho con đường đi đúng chắc của cách mạng Nhân Chủ Duy Dân. Các trào lưu chính trị vận động của dân tộc và nhân loại từ 1940 về sau sẽ là:

- **Khuynh hướng Dân Tộc Hướng Tâm Vận Động**

Khuynh hướng đó phát xuất từ bản chất hướng tâm vận động tự nhiên của bản vị dân tộc, khiến mọi chủ trương đi nghịch lại dân tộc đều thất bại, mọi chủ trương quốc tế đều bị dân tộc hướng tâm xu hướng chuyển hóa.

- **Khuynh hướng Quốc Dân Dân Chủ Chính Trị**

Do nhân chủ giác ngộ, quốc dân một nước từ năm 1940 về sau sẽ tiến lên nắm giữ vận mệnh mình, quyết định hạnh phúc mình trong sinh hoạt dân chủ có tính cách quốc dân.

- **Khuynh hướng Quốc Dân Kinh Tế Xã Hội Hóa**

Từ 1940 về sau, khuynh hướng kinh tế tư hữu bình sản sẽ mỗi ngày một lớn mạnh. Mỗi người dân sẽ có cơ hội, quyền lợi, nghĩa vụ bằng nhau trong tư hữu bình đẳng để bảo vệ tự do của bản vị cá nhân, loại bỏ tính chất người bóc lột người, để nhân cách được thể hiện và người được sống thực là người.

- **Khuynh hướng Quốc Tế Tập Đoàn An Toàn**

Từ 1940 về sau, vì nhu cầu an ninh, vì xu hướng hướng tha vận động, hướng thượng vận động, các quốc gia nhỏ yếu có tương đồng quyền lợi, hoàn cảnh lịch sử, văn hóa, địa lý sẽ liên minh với nhau thành những tập đoàn, những bản vị lớn hơn trong biện chứng tự kỷ ỷ tha hỗ tương vận động và kết hợp mà thành, để hỗ tương bảo vệ an ninh và phát triển văn hóa, dân sinh. (xem Chu Tri Lục 3)

- **Khuynh hướng Quốc Tế Đại Đồng Hòa Hòa**

Quốc tế biên cương từ khi kiến thức khoa học của người bắt đầu tiến bộ, đã ngày một thu ngắn lại theo với tốc độ của khả năng di chuyển. Từ sau đệ nhất thế chiến, đến đệ nhị thế chiến, các quốc gia đã tìm cách lập một tổ chức chung để gìn giữ Hòa Bình, tránh chiến tranh (Hội Quốc Liên rồi

[Type here]

Liên Hiệp Quốc) - Với sự tiến bộ của Tâm và Trí, con người sẽ dần dần tiến tới một Thế Giới Đại Đồng Hòa Hải trong đó mỗi dân tộc đều tồn tại và bình đẳng, tự chủ.

Trào lưu các dân tộc và nhân loại quả nhiên ngày nay đang chuyển động theo biện chứng Duy Dân, theo dạng thức xoáy tròn ốc trên tiến trình Nhân Chủ.

THÁI KINH DƯƠNG

Ghi Chú: Thái Kinh Dương là bút hiệu của Tiến Sĩ Hà Thế Ruyệt, hiện đang cư ngụ tại Newbury Park, California. Bài này là Bản Phụ Đề II, in trong sách *Huyết Hoa*, do Bình Minh Ấn Quán ở San José xuất bản và phát tại Hoa Kỳ năm 1986.

HÃNH DIỆN LÀ NGƯỜI VIỆT NAM VỚI KHO TÀNG QUÝ GIÁ CỦA DÂN TỘC VIỆT

Nhóm Nghiên Cứu Văn Hóa Dân Tộc Việt

hân hạnh giới thiệu

CHÍNH THUYẾT NHÂN CHỦ

đối chọi

TÀ THUYẾT CỘNG SẢN

Của nhà Cách Mạng **THÁI DỊCH LÝ ĐÔNG A**

Tiêu biểu cho **CHỦ THUYẾT DUY DÂN**

Qua tác phẩm **HUYẾT HOA**

***Huyết Hoa** xuất bản đầu tiên năm 1969 tại Sài Gòn với lời giới thiệu của **ông Thái Lăng Nghiêm**.

***Huyết Hoa** được tái bản lần thứ nhất năm 1986 tại Hoa Kỳ với PHỤ BẢN I của **ông Thái Thư**.

[Type here]

PHỤ BẢN II của **ông Thái Kinh Dương**.

***Huyết Hoa** là cuốn sách không thể thiếu trong tủ sách gia đình Việt Nam từ nội dung phong phú dồi dào, đến kỹ thuật ấn loát rõ ràng hơn 350 trang, sách được khâu chỉ bền bỉ với thời gian.

***Huyết Hoa** chứa đựng nhãn quan VĂN HÓA, TRIẾT HỌC, CHÍNH TRỊ & CÁCH MẠNG LIÊN QUAN ĐẾN SINH MỆNH Dân tộc Việt Nam xuyên qua các thời đại Lịch sử.

NUÔI TÂM: *Sinh thiên tài.*

NUÔI ÓC: *Sinh nhân tài.*

NUÔI THÂN: *Sinh nô tài.* (Huyết Hoa trang 154)

XIN QUÝ VỊ LIÊN LẠC: **NHÓM NGHIÊN CỨU VĂN HÓA DÂN TỘC VIỆT**

- BẮC California: P.O Box 51859, San Jose, CA 95151-5859
- NAM California : P.O Box 6488, Thousand Oaks, CA 91359